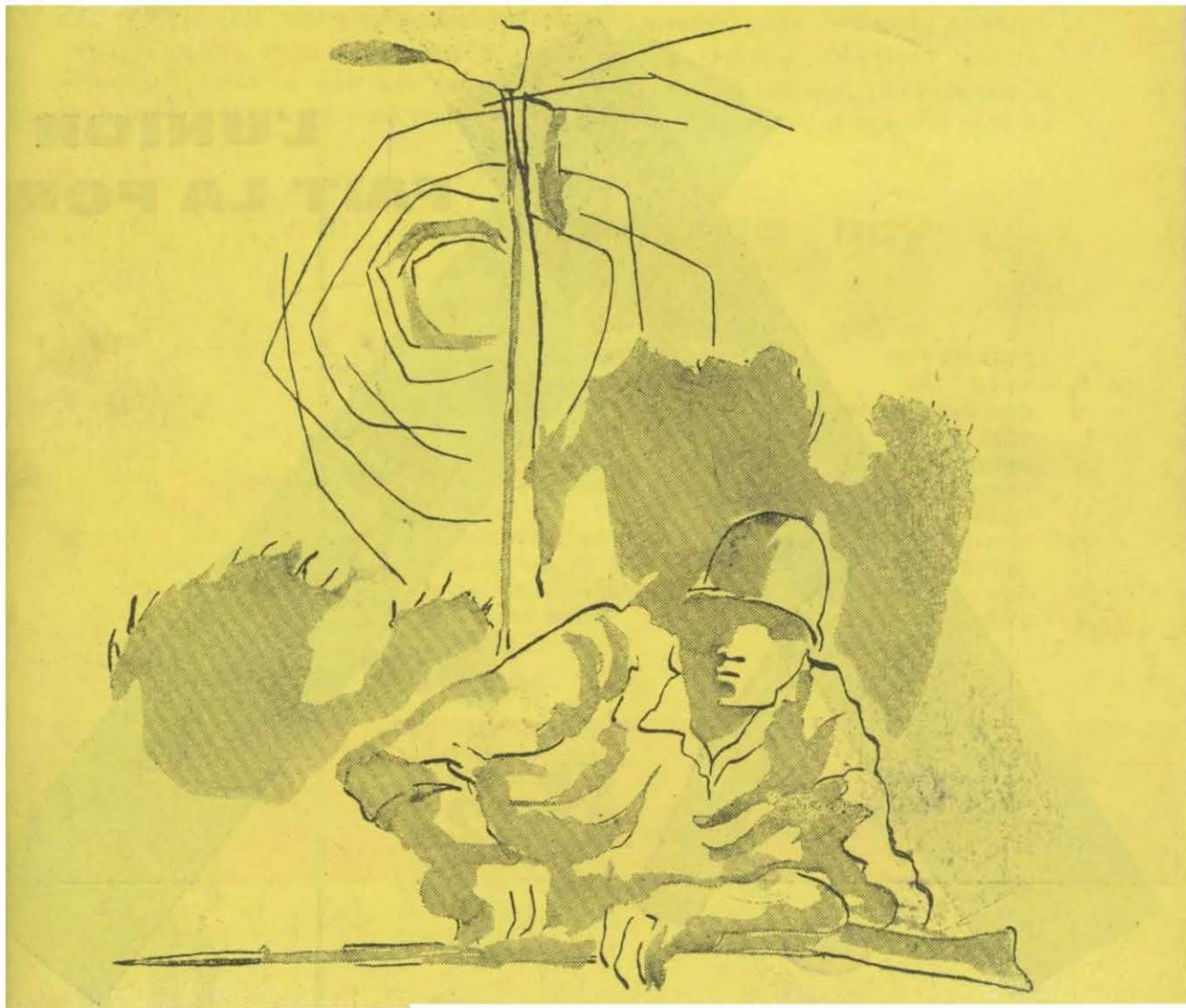


# tỉnh thương

NGUYỆT SAN TRANH ĐẤU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH VIÊN Y KHOA CHỦ TRƯỞNG



16

Hòa bình hay chủ bại  
phóng vấn Tổng Trưởng Thanh Niên

TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM SAIGON

Chủ-Nhiệm : PHẠM-ĐÌNH-VY Chủ-Bút : NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC

Tổng-thư-ký : NGÔ-THẾ-VINH Thư-ký : LÊ-VĂN-CHÂU

Quản-lý kiêm Thủ-quỹ : VŨ-THIỆN-ĐẠM

CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : BÙI THẾ HOÀNH • KHẢO LUẬN : HÀ XUÂN QUỲNH •  
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA :  
TRẦN CÔNG PHÁT • BÀN TAY NẤM LÃY BÀN TAY : NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SỸ QUANG •  
THẺ GIỚI CHUNG TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU AN

## trong số này

### ★ QUAN ĐIỂM và KHẢO LUẬN

|                                                 |                  |    |
|-------------------------------------------------|------------------|----|
| Lá thư gửi ra tiền tuyến                        | TÌNH THƯƠNG      | 2  |
| Hòa bình và hạnh phúc dân tộc                   | CÁT QUỲNH        | 3  |
| Phong trào Hòa bình một điện biên phủ chính trị | PHƯƠNG ANH       | 6  |
| Lá thư gửi về miền Bắc                          | B.S. VŨ THỊ THOA | 9  |
| Vấn đề cán bộ Giáo dục Đại Học                  | TRẦN-HỮU-NGHĨA   | 11 |
| Thảm trạng đau thương của Sinh viên Saigon      | PHẠM-ĐÌNH-VY     | 15 |
| Hai thế hệ                                      | LÊ-VĂN-CHÂU      | 17 |
| ✱ Phỏng vấn Tổng Trưởng Thanh Niên              | NGÔ-THẾ-VINH     | 19 |
| ✱ Đại hội thể thao và diễn kinh Sinh viên III   | TRẦN-CÔNG-PHÁT   | 23 |
| ✱ Tuần báo L'Etudiant và Tình Thương            |                  | 27 |
| ✱ Vấn đề phiên dịch                             | NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC  | 28 |

### ★ VĂN NGHỆ

|                                                                            |                  |    |
|----------------------------------------------------------------------------|------------------|----|
| Thơ — Một mình (Lân) — Thơ Trang Châu                                      |                  | 32 |
| Lá rơi (truyện ngắn)                                                       | PHƯƠNG-TRANG     | 33 |
| Sự đổ (truyện ngắn)                                                        | SỸ               | 35 |
| Tâm sự (thơ)                                                               | TRINH            | 37 |
| Thơ — Con đường sỏi trắng (Tùng-kế-Tường) —<br>Niềm thương cho anh (Hoàng) |                  | 38 |
| Ra khơi (truyện ngắn)                                                      | Y-NHÂN           | 39 |
| Mây bay (thơ)                                                              | TRẦN-HUYỀN-THOẠI | 41 |
| ✱ Sinh viên và Đại Học                                                     | PHẠM-ĐÌNH-VY     | 42 |

### ★ CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

|                                 |                   |    |
|---------------------------------|-------------------|----|
| Những cuộc gặp gỡ (truyện dịch) | NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG | 46 |
| Những năm áo ảnh (truyện dịch)  | VƯƠNG-NGỌC-PHÁT   | 48 |
| Lịch sử Y học                   | KENNETHS WALKER   | 50 |
| Dưới mắt Thượng Đế              | HANS KILIAN       | 52 |
| Hợp thơ Tòa soạn                |                   | 57 |

16

THÁNG 4-1965  
NĂM THỨ HAI



## Là thư thứ hai gửi ra tiền tuyến

*Các bạn chiến sĩ thân mến,*

Không có gì an ủi các bạn bằng những món quà nho nhỏ, những bức thư chân thành gửi từ hậu tuyến ra ; nhưng cũng không có gì làm giận lòng các bạn hơn khi các bạn thấy mình bị bội phản. Xương máu của các bạn đã đổ ra quá nhiều để gìn giữ mảnh đất tự do này, đáng lẽ sự hy sinh to tát ấy phải được đền bù bằng sự cảm phục, lòng biết ơn thì một lớp người tay sai của bọn Cộng Sản đã có hành động phủ nhận công lao chiến đấu của các bạn. Chúng tôi muốn nói đến một nhóm người sống yên ổn ở thị thành đang hô hào hòa bình một cách vô ý thức.

Sau mấy vụ oanh tạc Bắc Việt và Mỹ công khai tham chiến ở Việt Nam với chủ trương đánh mạnh, hai tiếng hòa bình trở nên một ám ảnh trong lòng mọi người, một đề tài thời sự hấp dẫn cho những bài xã thuyết, những cuộc tranh luận, những buổi hội thảo. Hai mươi mấy năm chiến tranh đã làm mệt mỏi dân Việt Nam ; họ mong đợi thanh bình như mong đợi một cơn mưa rào giữa mùa hạn hán. Và sự khao khát đó đã bị kẻ thù của chúng ta triệt để khai thác và lợi dụng. Cộng sản Bắc Việt thừa hiểu rằng chủ nghĩa Cộng sản không còn mấy hấp dẫn để tuyên truyền, đem vỏ lực, đương đầu với Mỹ thì như trứng chọi đá, trên các chiến trường chúng đang gặp sức phản công mãnh liệt của các bạn cho nên nếu tiếp tục chiến tranh phần nguy hại sẽ về chúng ; để làm kế hoãn binh, chiêu bài hòa bình được chúng tung ra hầu lung lạc, mua chuộc những tâm hồn dễ dãi, nhẹ dạ, hèn nhát, cầu an. Những kẻ chủ xướng phong trào hòa bình lên án chiến tranh, kết tội người Mỹ xâm lăng trong khi Cộng sản Bắc Việt chính là kẻ gây nên cuộc nội chiến đẫm máu này. Họ kêu gọi các bạn buông súng trong khi Việt Cộng vẫn tiếp tục khùng bố người quốc gia, họ trách các bạn nỡ tâm tàn sát người, đồng bào trong khi các bạn chỉ chiến đấu tự vệ chống một kẻ thù không còn biết quê hương, nòi giống là gì. Chúng tôi nghĩ không có vết thương nào đau đớn cho các bạn hơn là vết dao do những bàn tay phản bội đâm sau lưng đâm tới. Chúng tôi cũng nghĩ sở dĩ bọn người đó còn sống đến ngày hôm nay để làm trò múa rối là vì các bạn quá tiết kiệm những viên đạn. Chúng tôi biết không ai tha thiết với hòa bình hơn các bạn. Có hòa bình nhiệm vụ của các bạn mới chấm dứt, gia đình các bạn mới đoàn tụ yên vui. Nhưng các bạn còn chiến đấu là vì các bạn quá hiểu rõ âm mưu của Cộng Sản. Đối với Cộng Sản chỉ có hòa bình thực sự khi trọn miền Nam hóa đỏ. Thì tại sao chúng ta không nghĩ rằng hòa bình cũng chỉ thực sự đối với chúng ta khi không còn bóng dáng một tên Cộng Sản nào trên phần đất tự do này ?

Sinh viên chúng tôi mong chờ hòa bình. Nhưng niềm tin chúng tôi không đặt vào những chiêu bài bịp bợm, những thỏa ước có giá trị của một mớ giấy lộn, tất cả niềm tin chúng tôi đặt vào bàn tay gân guốc của các bạn những bàn tay sẽ quét sạch kẻ thù và bọn phản quốc. Chúng tôi chỉ chấp nhận một thứ hòa bình đó là hòa bình với chiến thắng của các bạn. Con đường đi đến hòa bình chắc sẽ gần vì ngày chiến thắng không còn xa.

**Tình Thương**

**Tình thương — Số 16**

# HÒA BÌNH

## và HẠNH PHÚC DÂN TỘC

★ CÁT - QUỲNH

**N**HỮNG kỷ niệm thơ ấu nhất mà tôi ghi nhớ được là hình ảnh các hầm trú ẩn tránh máy bay đồng minh oanh tạc Nhật ở Hải phòng, tôi không nhớ rõ năm tháng nữa vì hồi đó tôi còn nhỏ quá. Thế rồi tản cư, hồi cư, di cư, chiến tranh từ năm này qua năm khác đến nay tôi chưa hề thấy bóng dáng thực sự của Hòa bình.

Chiến tranh là giết chóc, là tàn phá, chúng ta, thanh niên, những người trực tiếp tham dự chiến cuộc tưởng cũng nên đặt vài câu hỏi về chiến tranh hiện tại.

### I. NGUYÊN NHÂN CHIẾN TRANH TẠI VIỆT NAM

Đất nước chúng ta không may kẹt giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản, trong các cuộc tranh dành ảnh hưởng giữa hai nguồn tư tưởng khác biệt, chúng ta bị lôi cuốn, kẻ về bên này, người sang bên kia.

Cộng Sản cho rằng họ sẽ tạo lập một xã hội công bằng thịnh vượng cho các thế hệ mai sau, họ nói, để đạt mục tiêu này họ phải hy sinh thế hệ hiện tại và con người, bị triệt để khai thác, biến thành công cụ xây dựng chủ nghĩa Cộng Sản. Không ai nói đến nhân phẩm, tư cách mà chỉ còn giá trị lao động, sản xuất, những danh từ Tự Do, Hạnh Phúc cá nhân bị chôn vùi dưới phản động, hủ lậu, tay sai đế quốc.

Những người khác trước hết không chấp nhận được sự khai thác nhân lực của Cộng Sản, họ cho rằng cái hùng mạnh của Xã hội phải là hậu quả của sự thịnh vượng chung của toàn dân. Họ cũng không tin rằng Cộng Sản có thể xây dựng một Xã hội hạnh phúc trong tương lai, đó chỉ là cái bánh vẽ che đậy một chính sách tàn ác tiêu diệt những giá trị căn bản của con người. Hình ảnh những công xã khổng lồ với từng « đàn trai », « đàn gái » cặm cũi sản xuất và « đàn trẻ con » không biết cha mẹ là ai, quả không mang lại nguồn hấp dẫn nào.

Sự khác biệt giữa hai chủ thuyết không thể nào dung hòa được mà Cộng Sản muốn bành trướng chủ nghĩa của họ, chiến tranh phải được

coi như hậu quả tất nhiên của hai sự kiện này.

Gần đây những người cổ vũ cho Hòa Bình cố gắng tuyên truyền rằng dân tộc Việt Nam chán ghét chiến tranh và cuộc chiến tranh này do một thiểu số hiếu chiến gây nên. Không dân tộc nào ưa chiến tranh cả, nhưng đã nhiều lần họ phải nhận chiến tranh để khỏi rơi vào những tình trạng mà họ chán ghét, ghê sợ hơn : Nô lệ chẳng hạn. Dù bị xuyên tạc, tính cách lý tưởng của cuộc chiến tranh này vẫn rõ rệt : Chiến tranh giữa Cộng Sản và những người không thể chấp nhận chủ nghĩa Cộng Sản. Hàng triệu người bỏ cơ nghiệp tỵ nạn Cộng Sản ở khắp nơi trên thế giới, chiến tranh đẫm máu ở Triều Tiên, những cuộc khởi nghĩa Hung Gia Lợi, của thợ thuyền Đông Đức chắc chắn không phải là « một thiểu số phản Cách mạng » như Cộng Sản rêu rao.

Cộng Sản tồn tại trên sắt lửa và bịp bợm.

— Gây căm thù giữa các tầng lớp nhân dân để lợi dụng.

— Phá hủy những giá trị cổ hữu của Xã hội nhân bản : Con đấu tố cha, mẹ tố cáo chồng bằng tuyên truyền nhồi sọ, đe dọa.

— Thăng tay tiêu diệt những kẻ đối lập là ba chân chống đỡ chủ nghĩa Cộng sản, một chủ nghĩa không thể nào truyền bá được bằng cách thu phục nhân tâm, do đó chiến tranh là phương tiện duy nhất để phát triển chủ nghĩa này. Ai còn tin rằng con người tự có một giá trị bẩm sinh phải hiểu rằng mộng bá chủ của Cộng sản còn, chiến tranh không thể tránh được, không ai chịu rơi vào vòng nô lệ vì những lời xảo quyệt.

Riêng ở nước ta, những người từng kiêu hãnh vì giòng máu Lạc Hồng còn một lý do khác để chiến đấu : Viễn ảnh một cuộc đồng hóa Trung Hoa, cái chuyển mình của dân tộc đã chấm dứt một thế kỷ Pháp thuộc, nhưng nếu vì « tình huynh đệ giữa các nước Xã hội chủ nghĩa » mà cửa ải Nam Quan được mở rộng cho 700 triệu « đồng chí vĩ đại » sang thăm thì danh từ Việt-Nam sẽ biến mất một cách rất êm lạng.

## II. CHIẾN TRANH SẼ ĐI VỀ ĐÂU ?

Lý tưởng của cuộc chiến tranh hiện tại rất rõ rệt : Chiến đấu để khỏi bị nô lệ, nếu vậy tại sao Cộng sản có thể phát triển chiến tranh được, chúng ta thử tìm động cơ nuôi dưỡng chiến tranh. Không phải đi đâu xa, động cơ đó là sự thối nát của tất cả các chính quyền Quốc gia từ mấy chục năm nay, chúng ta chưa bao giờ có một chính quyền có thể được gọi là đại diện cho dân tộc, làm việc công ích, tất cả chỉ biết cai trị và bóc lột, những danh từ xấu xa nhất đều có đầy đủ ý nghĩa trong cái xã hội này tham nhũng, hối lộ, bè phái, gian thương v.v...

Sau những tên bù nhìn tay sai thực dân đến những tên lưu manh và dốt nát. Vô tài, thất đức, được thời thế đưa lên những địa vị quan trọng, chúng tự tôn, tự đại, làm mưa làm gió trên đất nước này, tạo nên một xã hội đầy dẫy bất công, một thiểu số nắm hết mọi quyền lợi, đại đa số bị ập bức. Tình trạng này hiển cho Cộng Sản những điều kiện thuận tiện để nuôi dưỡng và mở rộng chiến tranh. Những người không có lập trường vững chắc bị Cộng Sản lôi cuốn, người quốc gia chân chính bị nản chí vì không ai có thể hăng say chiến đấu để bảo vệ một thiểu số ăn trên ngồi chốc, không ai cầm súng, bằng tay phải để làm tội mọi bằng tay trái.

Chiến tranh đã đến giai đoạn khốc liệt, viễn ảnh một cuộc chiến quy mô làm nhiều người kêu gọi thương thuyết hòa bình. Vì thèm khát Hòa bình, chúng ta có thể chấp nhận mọi cuộc thương thuyết, nhưng cũng vì tha thiết với Hòa bình chúng ta phải đi tìm một nền Hòa bình thực sự và trường cửu. Muốn vậy chúng ta phải xét xem những người đối thoại với chúng ta muốn gì ?

Nói đến Cộng Sản, ai không biết đến mục đích tối hậu được họ coi như bốn phạm thiêng liêng : Cộng Sản hóa toàn Thế giới. Cuộc chiến tranh mà Cộng Sản gọi là giải phóng chỉ kết thúc khi nào cả thế giới bị nhuộm đỏ, chém giết do Cộng Sản gây nên chỉ chấm dứt khi không còn ai nói đến Tự do. Cộng Sản đã không chấp nhận một chế độ khác, Hòa bình chỉ tồn tại khi nào ta chặn đứng được mộng bá chủ của chúng.

Chiến tranh không thể chấm dứt được bằng sự đầu hàng vì hàng ngũ những người chống Cộng càng ngày càng đông, bộ mặt thật

của Cộng Sản mỗi ngày một rõ rệt, cũng không thể thu hoạch được những thắng lợi cuối cùng nếu còn đề sự thối nát của xã hội làm hoen ố lý tưởng.

## III. CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ ?

Chiến tranh do Cộng sản gây ra, nhiên liệu nuôi dưỡng chiến tranh là sự thối nát của chế độ, chỉ có thể chấm dứt chiến tranh bằng cách chặn đứng nguồn nhiên liệu, làm nản chí kẻ xâm lăng. Loại trừ những thối nát của xã hội, đó là công việc phải làm ngay của chúng ta, phát động một chiến dịch rộng lớn diệt trừ những tệ đoàn đã mọc rễ trong xã hội ta từ hàng trăm năm nay đòi hỏi sự góp sức của mỗi người, chúng ta hãy cấp thiết ý thức tầm quan trọng của vấn đề vì chẳng còn con đường nào thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay ngoài một cuộc Cách mạng xã hội toàn diện dẹp tan mọi bất công. Cuộc cách mạng này phải tiêu diệt được bọn sâu mọt, tham nhũng ở các chức vụ quan trọng trong mọi tổ chức quốc gia, phải chấm dứt các đặc quyền kinh tế trả lại cho nhân dân quyền lợi của họ. Chúng ta phải chứng tỏ rằng chủ nghĩa Tự Do, ngoài cái thú Tự Do nói láo còn có thể mang lại cơm áo cho mọi người, chỉ khi nào hạnh phúc đến với nhân dân, chánh nghĩa sáng tỏ, Cộng Sản không còn chỗ đứng thì Hòa Bình mới trở lại trên đất nước Việt Nam.

Đề có thời giờ thực hiện cuộc Cách mạng xã hội chúng ta phải tiếp tục chặn đứng sự bành trướng của Cộng sản ngoài chiến trường cũng như nơi hậu tuyến. Tập đoàn Hồ chí Minh thừa hiểu rằng chúng không thể nuốt miền Nam bằng chiến tranh vì hàng ngũ những người chống Cộng rất đông đảo, chúng được khối Cộng giúp đỡ; chúng ta cũng không chiến đấu lẻ loi nên chúng phải kêu gọi thương thuyết Hòa bình « người ngoại quốc rút đi để cho nhân dân miền Nam giải quyết vấn đề riêng với nhau », Người Mỹ rút khỏi Việt Nam, dễ biết lắm, nhưng làm sao kiểm soát được miền rừng núi bao phủ hai phần ba lãnh thổ để chặn đứng sự xâm nhập của Cộng sản Bắc Việt với vũ khí Nga Hoa. Hai mươi năm chiến tranh đã dạy chúng ta những gì ? Cộng sản gây chiến, giết chóc, tàn phá rồi kêu gọi thương thuyết, chúng ta vì muốn được yên ổn làm ăn chịu nhượng bộ, Hòa bình tái lập, Cộng sản tiếp tục cho người len lỏi khắp nơi rồi chúng lại gây chiến



cứ thế vỡ bị hải kịch tái diễn và chắc chắn sẽ diễn mãi đến bao giờ chúng nô lệ hóa được toàn dân. Sự phản bội thỏa hiệp năm 1945 giữa Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội và Việt Nam Quốc Dân Đảng là một vết nhơ trong lịch sử tranh đấu của dân ta : Khi yếu thế Việt Minh xin thỏa hiệp để rồi chỉ vài tháng sau, khi đã đủ sức, chúng thủ tiêu hầu hết những người quốc gia để cướp quyền và cướp luôn công Kháng Chiến của họ. Chúng ta đã thường thức « màn Hòa Bình 54 » rồi, ông bạn Ailao đã được hưởng thêm « màn Hòa Bình 62 », tất cả đã hết, nay Cộng sản đang cố gây một tiếng vang trên chiến trường để tái diễn một màn Hòa Bình nữa, nếu chúng ta chấp nhận, chỉ vài năm sau khi Cộng sản đã kiện toàn tổ chức chiến tranh rồi, « màn Hòa bình 65 » sẽ chấm dứt đề máu lửa và xiềng xích kết thúc cuộc đấu tranh này.

Không, chúng ta nhất định không quá ấu trĩ đề lọt vào quỷ kế của Cộng sản, biết bao xương máu của cha, anh đã đổ ngoài trận tuyến, trên trường đấu tố, trong trại lao động cưỡng bách chưa đủ làm sáng mắt chúng ta sao. Lùi bước trên chiến trường chúng ta sẽ tới các công trường đỏ, quá sợ hãi chiến tranh chúng ta sẽ thưởng Hòa Bình trong tù ngục. Đã chiến đấu gian khổ, chúng ta phải giữ vững lý tưởng, không nong nổi nghe theo những giọng điệu xảo trá, chúng ta không hiểu chiến, không đá kích những người kêu gọi Hòa bình, nhưng chúng ta sẽ không rơi vào cái Hòa Bình giả tạo. Trong khi những người thực sự yêu chuộng Hòa bình và Tự do chưa lên tiếng vì với những điều kiện hiện tại họ chưa tìm được giải pháp thỏa đáng cho vấn đề : Chúng ta đang ở thế bất lợi, không bảo đảm được nền Hòa bình đem lại bởi các cuộc thương thuyết, những tên lưu manh lớn tiếng hơn cả. Một số đồng không phải là Cộng sản nhưng thấy Cộng sản làm mạnh, chúng lập bè đảng kêu gọi Hòa bình cốt nắm lấy thế chủ động đề nếu có thương thuyết chúng sẽ nhảy vào kiếm ăn, làm bộ trưởng ở nước này một tháng đủ để sống xa hoa ở ngoại quốc một đời. Nếu đề ý đến cái « Hội nghị nhân dân Đồng dương ở Nam Vang » các bạn thấy có mặt bè lũ Trần văn Hữu ; Trần văn Hữu là

ai ? hân tha thiết với nhân dân Đồng Dương ? Các bạn có tin được không ? Không có nghề nào kiếm lời nhanh chóng bằng nghề buôn « dân tộc », những tay lái buôn đang hoạt động rất hăng, chúng đang mở chi nhánh ở Saigon đấy. Chúng không đưa ra một giải pháp nào, chỉ kêu gọi thương thuyết để những người chống Cộng nhường bước, chánh quyền rơi vào tay chúng trong thời gian chuyển tiếp rồi khi Cộng sản vào đây chúng sẽ chuồn hết, vì đã no say rồi.

Đang mơ ước một màn Hòa bình giai đoạn, bọn tay sai Cộng sản lên lời trong các cơ cấu chánh quyền, các đoàn thể nhân dân lợi dụng sự tự do của chế độ và lòng hiếu hòa của dân tộc để reo rắc tinh thần chủ bại và gây rối loạn ở hậu phương. Chúng tôi lớn tiếng tố cáo một âm mưu khác rất nham hiểm của bọn bọn này : Mượn cờ kết án chiến tranh chúng đá kích những người tham chiến cả hai bên và nhất là các Đồng minh, nhưng Việt Cộng không bao giờ nghe được chúng nói, Trung Cộng không bao giờ biết chúng viết gì, chỉ có chúng ta và các Đồng minh của ta bị chúng mặt sát mà thôi. Mới nhìn vào thấy chúng có vẻ khách quan và công bằng nhưng sự thực chúng chỉ đánh gió bên kia còn người Quốc gia bị chúng chúng đánh giữa mặt. Hai bọn người này đang liên kết với nhau, chúng sẽ cố tổ chức các cuộc họp báo ; biểu tình để rêu rao rằng nhân dân Việt Nam đang đòi thương thuyết, gây áp lực với Chánh Phủ và đánh lừa dư luận Quốc tế. Chúng ta phải vạch mặt bọn này không để họ lừa bịp những người nhẹ dạ, những người có tinh thần chống Cộng nhưng quá sợ hãi chiến tranh, họ không dám nhìn thẳng vào chiến cuộc, họ suy luận chiến tranh một cách quanh co và ở những khúc quanh đó họ thấy ảo ảnh của Hòa bình, chúng ta phải thức tỉnh họ.

Tóm lại không thể chỉ ngồi nói chuyện với Cộng sản mà có được Hòa bình, phải tranh đấu căm go ; chúng ta, sinh viên hãy liên kết lại thành một khối để có đủ sức mạnh phát động của Cách mạng xã hội. Chúng ta đòi hỏi Chánh phủ phải loại trừ ngay những phần tử tham nhũng trong chánh quyền cũng như có một chánh sách dứt khoát đối với Cộng sản cùng bè lũ phi dân tộc và một kế hoạch rõ rệt kiến tạo Hòa bình trong Tự Do và Hạnh Phúc.

CÁT-QUỲNH

# MỘT ĐIỆN BIÊN PHỦ

## CHANH TRỊ

★ PHƯƠNG ANH

NĂM 1954, Điện Biên Phủ mở màn những cố gắng vô vọng buổi tàn hơi cận lực của binh đội viễn chinh Pháp. Quân VC lúc đó cũng gần hết hơi. Chiến tranh du kích tiến tới mức ăn thua tới cùng. Hai kẻ yếu đánh nhau, kẻ nào yếu hơn lại thiếu khôn ngoan tất thua. Do đó, Pháp bại và Hiệp Định Genève ký kết trong sự hoan hỉ của cả hai bên (Pháp và Cộng Sản).

Sau 1954, ở Miền Nam, chế độ phong kiến gia đình trị họ Ngô đã tạo điều kiện thuận lợi cho Cộng Sản bành trướng. Dưới chế độ đó, (đầy bất công, đàn áp) phong trào du kích CS đã nảy nở nhanh chóng.

Sau hơn 2 năm tạm thời yên tĩnh, hồi đầu 1957, tiếp theo những vụ khám phá vũ khí VC chôn giấu tại Miền Nam, nhiều vụ cướp ngày bắt đầu xảy ra rải rác khắp nơi. Rồi ở vài đơn vị dân vệ thuộc vùng hẻo lánh, những trò cướp bóc diễn ra y như quân viễn chinh cũ. Lý lịch những người này chứng tỏ họ ít nhiều liên hệ với CS. Bị trừng phạt, họ trốn đi mất tích. Trong khi đó, vì chính quyền bất lực, những vụ rối loạn khác cứ xảy ra ngày một nhiều, bành trướng ngày một rộng.

Người quen với kỹ thuật làm loạn của CS ắt thấy rất rõ những sự kiện trên chỉ là những trò đàn cảnh khéo léo, tinh vi của CS. Nó nằm trong sách lược hủy hoại hệ thống giá trị xã hội Miền Nam tới tận các mảnh vụn. Chính quyền Miền Nam bị bôi lem, bị cho thấy là bất lực, đồng thời bị tuyên truyền vu khống nữa. Đứng trước tình trạng không thể đùng, chính quyền ấy đã phản ứng. Quý hóa thay đổi đầu với âm mưu xảo quyệt của CS, chính

quyền từ trung ương đến địa phương toàn là 1 LỚP NGƯỜI GIÀ quan liêu, phong kiến, thói nát, vị kỷ, đã không có phản ứng kịp thời và thích hợp. Phản ứng của CQ lúc đó nếu không là thờ ơ bỏ mặc thì tệ hơn nữa là đổ dầu vào lửa. Những bất công, đàn áp cứ tiếp tục giáng xuống đầu dân chúng. Xã hội cứ phơi bày những vết tích thối tha, lở lói.

Trong khi đó, những sự đuổi bắt, truy tìm, trừng phạt cứ đầy mãi những kẻ gây rối vô đường cùng. Rồi những trường hợp lợi dụng làm lỗ tạo thêm một số người bất mãn mới. VC mở ngõ thoát cho họ. Tất cả trốn vào rừng, bộc lộ sự căm tức, bất mãn của mình bằng cách cầm khí giới chống đối; khí giới thô sơ tới đâu cũng được.

Nhờ tay của chính quyền, VC thu được nhân lực. Chúng không lấy làm lạ khi thấy thành phần chuyên gây rối loạn, chống đối, bất mãn đóng vai nòng cốt trong mưu đồ phá hoại của CS. Lại lịch những du kích quân đầu tiên của CS là như vậy.

Những kỹ thuật tinh vi của một cuộc « chiến tranh giải phóng » kiểu Hồng Quân Trung Hoa đầy du kích quân lớn mạnh. Phương thức chúng triệt để áp dụng là khủng bố đầm máu buổi đầu; giai đoạn « hồng » đã diễn ra suốt mấy năm 1959, 60. Các nhân viên hành chánh địa phương bị chặt đầu mổ bụng.

Khủng bố là phương tiện ưa chuộng của CS để bắt dân tuân phục kỷ luật của chúng. Nguy hơn nữa. Ngô triều lại là 1 nhạc công đặc lực trong hòa tấu khúc « chiến tranh cách mạng » nói trên. Ưng nhót trong guồng máy chính quyền, bất công đầy dẫy trong xã hội tiếp sức cho du kích lớn mạnh.

Đến lúc du kích quá lộng, chính phủ Mỹ, sau những năm dài ngủ gục, đã tỏ ra quỳnh quáng, hấp tấp nhảy vào một cuộc chiến không sửa soạn trước, những tướng với tàu to súng lớn sẽ áp đảo quân du kích 1 cách dễ dàng. Nào ngờ sự thế lại trái ngược.

Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thành lập, dựa vào 1 chiêu bài ăn khách : « chống Mỹ Diệt ». Cái chiêu bài tạm bợ đó đủ sức làm chiến tranh du kích phồng lên như điều gặp gió, tới độ trường thành.

Bắt đầu từ 1957, chiến tranh du kích ở Miền Nam đã diễn biến trơn tru, êm đẹp, đúng đường, y như lý thuyết « chiến tranh giải phóng » đã vạch ra. Nhưng, lịch sử thế giới đã nhiều lần chứng minh rằng chiến tranh du kích là điều kiện cần nhưng chẳng thể là điều kiện đủ để cho CS chiếm đoạt chính quyền 1 nước. Chiến tranh du kích chỉ gặm mòn tiềm lực 1 nước, hủy hoại hệ thống giá trị xã hội, nhưng không đủ quyền năng để giải quyết chiến thắng cuối cùng, giúp cho CS có đất để dựng lên 1 xã hội dưới quyền thống trị của họ. Chiến tranh du kích chỉ đủ sức kéo dài 1 chiến cuộc tiêu hao, cù cưa dai dẳng, bất phân thắng bại. Để giải quyết sách lược CS thường đưa ra hai phương thức mà chiến tranh du kích phải biến hóa ra hầu chấm dứt chiến cuộc mà vẫn chiếm đoạt được chính quyền.

Một là phát triển thành chiến tranh chính quy để giải quyết chiến trường. Giai đoạn cuối cùng của sự phát triển này phải là « tổng phản công » mà hình ảnh cụ thể trong lịch sử là trận Điện Biên Phủ để quyết thắng với một địch quân đã bị du kích làm cho kiệt quệ.

Bằng nhắm không thành công trong sách lược thứ nhứt (địch quân không bị kiệt quệ, du kích không đủ lực đi tới tổng phản công) thì phải dùng tới sách lược thứ hai. Đó là sách lược chánh trị được thực hiện bằng 1 cuộc « tấn công hòa bình » để ngưng chiến rồi sau đó tiến tới 1 *chính phủ liên hiệp* trong đó có CS tham dự. Sách lược này giúp cho CS thoát ra khỏi tình trạng cù cưa dai dẳng, bảo vệ được thành quả phá hoại của du kích chiến, tranh thủ được một chỗ đứng hợp pháp để dùng nó làm bàn đạp cướp nốt chính quyền điều mà du kích chiến đã không làm được.

Gác vị sư tử cộng sản : Lê Nin, Stalin, cũng như họ Mao xăn thường nhắc lại 1 quan niệm của Clausewitz : « hòa bình chỉ là bắt đầu 1 kiểu đấu tranh khác ». Theo những người CS hòa bình hay chiến tranh chỉ là hai hình thức của 1 cuộc đấu tranh bất tận, tuyệt đối, liên tục mà họ mệnh danh là « cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ». Hai hình thức ấy được thay đổi tùy thời, tùy hoàn cảnh, tùy địa phương. Ở Việt Nam, nếu CS không thể giải quyết nổi chiến thắng cuối cùng bằng 1 trận Điện Biên Phủ ta không lấy gì làm lạ khi thấy CS mở « mặt trận hòa bình ». Chính vì thế, chúng ta có đủ lý lẽ để mệnh danh cái « phong trào hòa bình » hiện đang được 1 bọn tay sai CS thổi phồng, là 1 « *Điện Biên Phủ chính trị* » của CS. Giả thử rằng những người hiểu biết về sách lược CS đã chết hết trên toàn thế giới. Giả thử rằng còn có người bị lừa gạt bởi cái tuồng « hòa bình » giả hiệu. Quang cảnh ở Miền Nam sẽ ra sao ?

Khi đã được chấp nhận cho ra công khai với 1 vài ghế trong « chính phủ liên hiệp », các « đồng chí » con cháu Cụ Hồ ở Miền Nam sẽ làm gì ? Tất nhiên là những thủ đoạn lừa lọc tráo trở, những âm mưu xảo quyệt sẽ được giở ra. Trong 1 xã hội đang phân hóa đến cùng cực, các « đồng chí » chỉ cần một số cán bộ trung kiên, dựng lên 1 ngọn cờ « công bằng xã hội » chẳng hạn, cộng thêm một số kỹ thuật gia truyền trong nghề cướp chính quyền, chẳng bao lâu Miền Nam sẽ rơi trọn vào tay các « đồng chí », chẳng cần phải mở 1 trận Điện Biên Phủ làm chi cho mệt.

Phe quốc gia, hầu hết vốn gồm LỚP NGƯỜI GIÀ bảo thủ, chĩa rẽ, nghi kỵ, trong một xã hội có hàng hà sa số bất công, ung nhọt, lại thêm vừa bị chiến tranh du kích phá đổ đến tận nền móng, làm sao ngăn cản nổi bàn tay nhám nhúa, của « các đồng chí ». Nếu chấp nhận một cuộc đấu tranh chính trị, trước bầy sói dữ CS, phe quốc gia chỉ là bầy tru non của ông lão Séguin mà thôi.

Trở lại thực tế, chúng ta thấy chiến tranh du kích của CS hiện đang đi vào ngõ cụt, buộc những người lãnh đạo CS phải tìm ngõ khai thông du kích chiến không thể tiến lên trận địa chiến vì sợ gặp phải sức tiêu diệt vô biên của phe Tự Do. Ngay

trong vận động chiến, du kích quân Miền Nam đã tỏ ra bất bết đến đời Miền Bắc phải bắt chấp những trở ngại quốc tế xua bừa các đơn vị chính qui từ Bắc vào Nam. Càng xua bừa như thế, bộ mặt xâm lược như thế, bộ mặt xâm lược của đế quốc CS càng lộ ra rõ rệt và Miền Nam có đủ lý lẽ để nhờ Thế Giới Tự Do giúp đỡ nhiều hơn nữa. Nếu cứ tiếp tục cái đà tăng gia nỗ lực chiến tranh như hiện tại, cùng lắm thì như Sơn Tinh, Thủy Tinh : bên nào cũng còn có thể tăng quân mãi mà không giải quyết được thắng bại. Nhưng, liệu Miền Bắc có thể nuôi dưỡng chiến tranh lâu dài ở Miền Nam được không trong khi nền kinh tế Miền Bắc chưa lấy gì làm sung mãn. Đã thế, Miền Nam đâu phải chỉ chống đỡ. Thừa dịp cuộc tranh chấp Nga Tàu làm cho Miền Bắc bị bỏ rơi, Miền Nam đã đem bom ra dội xuống các căn cứ quân sự và tiếp vận Miền Bắc. Những kho dự trữ khí giới, quân lương theo nhau tan thành mây khói đã làm Miền Bắc kinh hoàng trước viễn tượng nền kinh tế cũng như tất cả tiềm lực chiến tranh của mình có thể bị hủy diệt hoàn toàn.

Chắc chắn những người lãnh đạo CS Miền Bắc còn đủ trí khôn ngoan để tìm lối thoát. Lối thoát ấy phải làm sao tránh được cho Miền Bắc khỏi tan tành trong tình trạng bị cả Nga lẫn Tàu bỏ rơi, mà bảo đảm được thành quả 7 năm chiến đấu của du kích quân Miền Nam. Lối thoát ấy người CS không cần phải đi kiếm đâu xa, nó nằm ngay trong sách lược gia truyền của dòng họ CS. Lối thoát ấy là 1 « phong trào hòa bình » rầm rộ, đòi điều đình, đòi ngưng chiến, đòi lập chính phủ liên hiệp và có thể đòi cả trung lập. Lối thoát ấy được cả một bầu CS « mai phục chiến lược » ở Miền Nam quấy động. Lối thoát ấy được 1 số đồng minh bất đắc dĩ của CS (Pháp, Miên) ủng hộ. Lối thoát ấy được cả 1 hệ thống gián điệp CS ở khắp thế giới hòa theo đánh trống thổi kèn.

Trận Điện Biên Phủ chính trị của CS lần này huy động những năng lực to lớn, trên những qui mô rộng rãi không kém gì trận Điện Biên Phủ quân sự năm 1954.

Điều đáng buồn cho những người CS là sách lược của họ còn dựa trên giáo điều cho nên nó cứng rắn, nó xưa cũ đến độ chỉ còn lừa gạt được đàn bà

con nít hay những bọn tiếm là « trí thức » mà đầu óc đặc sệt như đất sét mà thôi.

Người chiến sĩ VN, người thanh niên, sinh viên VN yêu nước, có kinh nghiệm chiến đấu, dư biết rằng khi nào CS đã phải giữ đến lá bài « hòa bình », « liên hiệp » là chúng đang ở vào thế yếu, thế bí.

Trong khi gân cổ kêu gọi hòa bình, bọn tay sai CS đã cố tình quên đi 1 sự thật : Miền Nam không hề gây chiến mà bị bắt buộc phải tự vệ và các quốc gia bạn cũng chỉ đến đây để giúp chúng ta tự vệ mà thôi. Chính CS đã phát khởi chiến tranh, đã gây đổ máu trước tiên, cho nên mọi hậu quả bây giờ xảy ra, họ phải gánh chịu.

Chúng ta đang đặt những bước chân đầu tiên trên con đường đưa tới thắng lợi. Nếu tăng cường nỗ lực, chiến thắng cuối cùng tất phải về ta. Chúng ta không dại gì sa vào cạm bẫy của CS trong ván bài « hòa bình » để giúp chúng một lối thoát trong thế bí. Chúng ta không dại gì tự trói tay mình lại trong khi chỉ cần tiếp tục giáng thêm vài đòn nữa là CS phải đầu hàng.

Năm vững được sách lược muôn đời xưa cũ của CS, hiển rõ được dụng tâm xảo quyết của CS trong ván bài hòa bình, bọn phẫn của LỚP NGƯỜI TRÉ yêu chuộng công bằng, tự do là đầy lui lập tức phong trào hòa bình giả hiệu do CS giật dây với bất cứ giá nào.

Đầy lui được phong trào đó là chúng ta chiến thắng CS ngay trên 1 trận địa kiểu Điện Biên Phủ do chính chúng sắp bầy đầu đây chỉ là 1 thứ Điện Biên Phủ chính trị.

Đầy lui được phong trào đó, chúng ta làm tiêu tan nốt những nỗ lực cuối cùng, quét sạch nốt những rác rưởi cuối cùng của CS trong hậu phương ta.

Không những đầy lui, chúng ta còn phải đi xa hơn, đánh những đòn quyết định, buộc CS phải đầu hàng, buộc bọn GPMN phải buông khí giới, buộc bọn CS Miền Bắc phải lui bước. Nhiệm vụ tương lai của chúng ta còn phải làm là tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng Miền Bắc, thanh toán bọn đầu nậu CS, cởi bỏ xích xiềng cho đồng bào Miền Bắc. Viên thành được nhiệm vụ đó, thống nhất được Đất Nước trong Tự Do, đó mới chính là HÒA BÌNH THỰC SỰ VÀ VĨNH CỬU cho Dân Tộc.

PHƯƠNG-ANH



## Là thư gửi về miền Bắc

**LTS.**— Cái tên **Vũ-thị-Thoa** thật không mấy xa lạ trong giới phụ nữ V.N. nhất là giới trí thức. Bác-sĩ Thoa hiện là một y-sĩ điều trị ở Bệnh Viện Nhi-Đồng Sài Gòn.

Gần đây một số nhà trí thức đứng ra đòi Hòa bình, gây nên những dư luận trái ngược mà bức thư sau đây của B.S. Vũ-Thị-Thoa gửi cho một người bạn bà Dược-Sĩ Trần-thị-Ân hiện đang ở miền Bắc là tiêu biểu cho sự **không đồng tình** đó.

Tòa-Soạn *Tình-Thương* xin chân thành cảm tạ B.S. Thoa vì đã dành cho *Tình-Thương* cái hân hạnh này.

Cô Ân thân mến,

**B** Ứ C thư cuối cùng cô gửi cho em qua làn sóng điện đã được 4 năm rồi đấy nhỉ ? Mà mãi sao không thấy Cô trả lời thơ em gửi lại Cô hồi ấy ?

Em cứ thắc mắc mãi không hiểu sao ? Hay là Cô không có máy thu thanh ? hay là Cô có máy thu thanh mà không dám mở đài Sài Gòn nên không biết có sự trả lời của em ? Nhưng thôi chuyện xưa đã qua rồi em không nhắc lại nữa !

Hồi này, cô ra sao rồi ? Dân Đại Việt chính cống mà thắm nhuần được chính sách Karl Marx chắc cũng khó cô nhỉ ? Nhưng em cũng hiểu là cô vì chỉ theo chồng chứ lòng đâu có hướng về bác và đảng. Các em ra sao cô nhỉ ? Em còn nhớ trong thư trước cô có nói các em được đảng dạy dỗ khéo lắm, giỏi nhận xét lắm, về nhà không bỏ sót một cử chỉ nào, một câu nói nào của bố của mẹ. Riêng em ở trong này cũng dễ chịu lắm. Nếu nghĩ thiên cận thì em sung sướng hoàn toàn. Ô tồ, nhài ầu, có nhà mát gần Sài Gòn để mỗi thứ bảy chủ nhật về nghỉ chơi. Sở làm thì dễ chịu, người trên kẻ dưới đều thương mến, công việc vui hợp, tiền nong rồi rào vì y-sĩ trong này được quyền mở phòng mạch tư ngoài giờ làm việc và dân trong này cũng rồi rào tiền đề có thể đi khám bệnh ngoài. Nhà em là một người thẳng thắn, làm việc có công tâm, thương vợ quý con, cháu bé mạnh, ngoan, học hành được. Em còn đòi hỏi gì hơn trong khi đã được Trời Phật cho quá đủ rồi.

Nhưng cô à, không hiểu sao mà đêm nào em cũng khó ngủ quá, Em mà xưa nay vẫn tự hào là người không biết mùi khó ngủ là gì : ngủ ngày, ngủ đêm, thậm chí ngủ gật cả trong lớp nữa. Có lẽ vì các cảnh thương tâm hàng ngày thấy xung quanh mình làm em khó ngủ. Cô à, cô bảo không buồn sao được khi hàng ngày cô thấy mang tới bệnh viện các em nhỏ vô tội cụt tay cụt chân hay nỡ mắt, la khóc đòi cha mẹ giữa bao người xa lạ, các em hiểu đâu rằng cha mẹ các em đã tan xác vì mìn trong cùng một chuyến đi với các em, các trái mìn mà chính quyền miền Bắc đã gửi biếu trong này và dân giải phóng miền Nam đã không ngần ngại làm quà cho dân lành trong khi họ di chuyển vì sinh sống. Cô không buồn sao được khi thấy 1 bà khăn tang sô giắt năm, bảy đứa con vào xin thuốc. Cái khăn tang sô trên đầu các em nhỏ người xao xuyến thế. Cha của các em ngày nay đã nằm sâu dưới ba thước đất vì của bác Hồ. Cô không buồn làm sao được khi thấy cảnh vợ chồng con cái bồng nơi chôn rau cắt rốn tru-phú đến sống nghèo nàn nơi vùng quốc gia đề trấn<sup>1</sup> chiêu bài giải phóng miền Nam để giải phóng hết của cải của họ và giải của họ nữa. Mà nào dân trong này có phải là người khác giống, khác trong này có phải là kẻ thù bất cộng đái thiên từ muôn thuở luôn luôn VN như nước Trung-Hoa Ví Đại cho cam ?

Cô à, lắm hôm ngồi bên giường một trẻ viêm óc nặng, em tần ngần hàng giờ. Đứa bé làm kinh cả chục lần, mê man có sống nổi chắc cũng bất thành nhân. Thế mà bốn phận mình cứ phải tốn công, tốn của cứu sống cho được, trong khi đó bao nhiêu tinh hoa của đất nước đang tuổi thanh niên cường tráng, đứng cảm đang gục ngã dưới bom đạn để lại vợ dại con thơ lòng uất hận và sót xa không hiểu vợ có đủ sức dậy dỗ con nên người công dân tốt ? Ai gây các cảnh tang thương của đất nước đó ? Tại sao chính phủ miền Bắc lúc nào cũng lớn tiếng thương dân yêu nước mà lại nỡ lòng gây chiến tranh sát hại người cùng xứ sở gieo tang tóc và đau thương không những cho dân miền Nam mà cả nhân dân miền Bắc, bị thúc đẩy gây một cuộc chiến tranh vô nghĩa bạo tàn. Như vậy thì thương dân yêu nước ở chỗ nào ?

Cô à, nhiều lúc em cứ nghĩ, giả em là cụ Hồ thì em chả đánh phá miền Nam, gây tang tóc đau thương cho đôi bên, mang kiệt quệ cho đất nước để rồi thành mồi ngon cho các nước láng giềng. Các thanh niên ưu tú đã lần lần bỏ mình trong chiến cuộc, còn lại các ông già, đàn bà cùng con trẻ thì mấy chú Shihanouk đánh mình cũng chạy chứ đừng nói Trung Quốc vĩ đại. Nếu em là bác Hồ, em sẽ lợi dụng sự tranh chấp của hai khối Tự Do và Cộng Sản, hai miền Nam và Bắc đều tận dụng viện trợ của hai khối, mình xây dựng công, thương nghiệp, mình mở mang nông, ngư nghiệp nâng cao đời sống của dân mình. Các thanh niên của mình gửi tứ xứ học hành thâu lấy cái hay cái lạ của mọi nền văn minh và xây dựng thêm cho xứ sở.

Rồi ít năm sau, khi nhận thấy mình mạnh, giàu, không còn khối nào có thể chi phối được anh em Nam Bắc mình nói chuyện với nhau, đặt quyền lợi Tổ quốc lên trên hết và không chịu làm chư hầu của riêng một xứ nào.

Làm gì mà không được hở cô khi lòng mình thành thật muốn. Người ta chỉ nghi ngờ không tin cậy, người nào gian manh, miệt thị kêu gọi hòa bình mà lòng thì đầy dẫy súng đạn chỉ muốn bắt thần xâm chiếm thì trẻ con cũng khó còn tin được.

Em không hiểu sao mà cụ Hồ không làm như vậy. Dân sống trong ấm no hòa bình, nước giàu mạnh, dân V.N. hiện tại và sử sách trong tương lai có phải khen cụ biết bao nhiêu không ? Chứ cụ Hồ với chính sách tàn phá miền Nam V.N. gây cảnh huynh đệ tương tàn, mang đói rách và tang thương cho dân lành, đưa kiệt quệ cho đất nước V.N. yêu dấu, người đời sẽ xét xử Cụ ra sao ? và sử sách sẽ xét xử cụ ra sao ?

Cô à, lắm lúc em cũng buồn quá nếu chiến tranh cứ kéo dài, dân mình chết hết thì nước V.N. mất chứ còn gì ? Mà nếu Cộng sản thắng, mình phải theo các chú con Tàu thì nước V.N. mình sẽ đi về đâu nếu không tới chỗ diệt vong.

Nước Trung Hoa chắc cô cũng chưa quên sử Việt Nam đã bao lần muốn tiêu diệt mình, bắt mình ăn ở theo Tàu, xử sự theo Tàu, sống hoàn toàn theo phong tục Tàu. Nước Trung Hoa tàn ác với mình biết bao nhiêu trong bao thế kỷ đồ hộ trong thời xưa, thôi mà dân Trung Quốc còn biết theo và trọng « nhân, lễ, nghĩa, trí, tín ».

Ngày nay với chính sách vô thần, vô sản, lấy tàn ác xâm chiếm làm đầu thì nước V.N. mình sẽ ra sao ? Họ chẳng cần tìm tòi các cách xa lạ, họ chỉ áp dụng chính sách như đối với Mông Cổ thuộc Trung Hoa, hằng năm cho độ 1 triệu người Tàu sang V.N. cộng với số dăm triệu người Tàu sẵn có, bắt mình ăn chung ở lộn với họ, bắt mình gả con trai, con gái cho con họ như tại Mông Cổ thì chỉ đến đời cháu mình là cùng, dân mình thành Tàu ô hết rồi còn gì. Dân mình có chưa tới 30 triệu, họ hơn 600 triệu, thì sang 30 triệu có thấm gì. Nước Tàu thì nghèo, chết đói vô kể, vừa lúa miền Nam thừa thải quá !

Cô à, em cứ nghĩ tới cảnh cô cháu mình già, em lập cặp chốnggậy sang chơi nhà cô, cô ngồi ở ghế đón em, các cháu chơi đùa âm ỉ chung quanh, cô muốn mời em một chén nước mà rót không nổi vì tay run mà muốn sai các cháu thì than ôi ngôn ngữ bất đồng vì chúng xì xỏ tiếng Trung Hoa đâu có hiểu tiếng mẹ đẻ em dượng của mình. Cô nhìn em, em nhìn cô, nước mắt chảy giòng và hối hận. Sử sách V.N. sẽ xét xử bác Hồ ra sao ? Sử sách V.N. sẽ xét xử chúng ta. Các người vẫn tự hào là trí thức, là cầm vận mệnh quốc gia, ra sao ? Nhưng cô ơi ! còn đâu là sử sách V.N., Việt Nam đã bị nô lệ hóa thành một tỉnh của Trung Quốc vĩ đại từ lâu rồi còn gì ?

Không, không thể thế được. Em tin rằng cái gì tàn ác cũng không bền được.

Em tin rằng các nhà ái quốc V.N. chân chính cũng như nhân dân V.N. hiện đang quần quai dưới ách xiềng nô lệ của Trung Cộng ở miền Bắc, cũng thừa hiểu hiểm họa diệt vong đó và cũng đang tìm cách phá xiềng nô lệ và vong quốc đó. Em tin rằng họ sẽ thắng cũng như em tin rằng vận nước V.N. chưa đến nỗi diệt.

Ngày đất nước thanh bình trong thống nhất và tự do, ôi vịnh quang !

Cô và em, dưới lá cờ đất nước pháp phối trong không khí tự do, nhìn đàn con cháu vui chơi trong đất nước tự do, thấy mấy nước nhỏ quá thật thà tin ở các chú ba con trời đang đi lần tới chỗ diệt vong, cô và em nhìn nhau thở phào khoan khoái như cùng chia một ý nghĩ « thật hú vía cho đất nước V.N. may mà mình tỉnh ngộ sớm ».

Thân

Em

Tình thương — Số 16

# VẤN ĐỀ CÁN BỘ GIÁO DỤC BẬC ĐẠI HỌC

★ TRẦN - HỮU - NGHĨA

**B**ẤT cứ ở vùng nào, thời nào cũng vậy, sự tiến bộ của một quốc gia tỉ lệ thuận với sự lớn mạnh của tầng lớp chuyên viên các ngành. Nước ta đang đương ở tình trạng chậm tiến lại mang nặng một cuộc chiến tranh khốc liệt, vấn đề đào tạo lớp người trên càng đặt ra khẩn yếu. Và ở đầu cũng thế, lò đào tạo này là các trường đại học.

Khỏi nói, ai cũng nhìn nhận hệ thống đại học Việt Nam chưa đủ lớn mạnh đảm đương nổi trách vụ trên. Điều khổ hơn nữa là hình như đại học Việt Nam không nhằm đào tạo các chuyên viên cần thiết mà chỉ nấn nèn một thứ người ngó bộ học rộng nhưng khả năng khác xa nhu cầu xứ sở.

Song le, bài này không cốt góp ý làm sao cho giáo dục đại học đi đúng đường thích hợp mà chỉ xin dòm về vấn đề nhân sự đại học, một căn do gây nên sự trì trệ và làm lạc mục đích của đại học.

Hiển nhiên, bao giờ giáo chức đại học vẫn gồm thành phần có sức học cao nhất, có tinh thần sáng tạo tích cực luôn luôn.

Do hoàn cảnh khó khăn vô cùng của đất nước, chúng ta thấy giáo chức đại học dần cố hết sức mình vẫn chưa hội đủ điều kiện trên. Tình trạng 80 năm Pháp thuộc tiếp liền 20 năm chiến tranh hủy hoại hết các mầm tiến bộ của đất nước. Mỗi người dân nước Nam cùng một lúc bị ít nhất ba bốn chuyện ở ba bốn phía chi phối dày vò. Có ai chuyên lo một thứ — học hay làm — mà lại không bị lương tâm nguyên rủa là đã trốn tránh trách nhiệm. Giáo chức đại học cũng ở tình trạng « phân tâm » đó nên làm

sao luyện đủ bản lĩnh cho được. Cứ phải nghĩ đề chạy giặc. Cứ phải nghĩ đề lo kiếm ăn, Thiếu sách, thiếu vở, thiếu thầy... đủ thứ.

Với lại, quan trọng hơn nữa là khi nhậm tính tuổi tác với số năm đi học, chúng ta thấy hầu hết giáo chức đại học ít hay nhiều đều thành đạt do một nền giáo dục lệ thuộc ba phương sách để một nước cai trị một nước : hạ sách là đàn áp dân tộc bị trị bằng cường lực, trung sách là làm dân bị trị dốt đi và thượng sách là làm cho dân bị trị nghĩ theo mình đã được Pháp thực dân áp dụng cũng một lúc ở Việt Nam. Riêng về phương diện văn hóa giáo dục, trung sách và thượng sách đã được dùng triệt để.

Lịch sử cho biết người Pháp mở trường ở Việt Nam cốt đào tạo một lớp người trung gian thân Pháp, giúp Pháp cai trị, chớ đâu để tạo lớp trí thức, dám biết dám làm.

Thành ra, dầu cố gắng học tập đến đâu, dầu có lòng yêu nước thương nòi đến đâu đi nữa, bị trui rèn lâu năm trong một lò chật hẹp, gò bó như vậy, khó dám mở miệng đoán quyết người đi học bấy giờ có tinh thần sáng tạo tích cực.

Dầu lòng tự kiêu khiên Pháp thực dân nghĩ rằng không bao giờ có nguyên động lực nào bắt họ rời Việt Nam được hay đã tâm lo xa của họ muốn kiếm chác chút nào hay chút nấy, người Pháp cứ muốn mãi mãi giữ chúng ta trong môi trường văn hóa giáo dục của họ. Nên đến lúc, bị bắt buộc nhả Việt Nam, họ đã để lại một gia tài giáo dục đại học hết sức bi thảm đến nỗi chúng ta phải, sau những phút đắn đo e dè, ngần ngại,

năn nỉ hết lời, xin ký hết thỏa hiệp này tới thỏa hiệp khác để Pháp đừng rút chuyên viên, giáo sư đại học một cái rụp và trái lại còn mời vô thêm nhiều nữa. Rồi chúng ta bị bóp chặt, làm khó dễ, yêu sách đủ điều.

Chắc cũng do vậy, giáo chức đại học mới có cơ tiếp tục nói Pháp hay, Pháp giỏi rồi cứ duy trì chuyên ngữ là chữ Pháp, bắt chước chương trình Pháp, cơ cấu tổ chức Pháp mặc mọi lời kêu ca đàm tiếu, van nài.

Dân tộc đã bắt đại một số trí thức Việt Nam dầy vô làm giáo chức đại học. Bởi tình trạng bất khả kháng, chúng ta đã bắt nhiều người nhận lãnh trách nhiệm mà thâm tâm họ không muốn vì không dám nhận chút nào. Họ biết mình sanh ra đã không phải để đi dạy ở đại học cũng như họ đã không được sửa soạn để làm công việc ấy. Thế không được bắt họ phải nhận lãnh. Do đó hậu quả toàn thể dân tộc phải gánh chịu chớ sao.

Chính bởi sự bắt ép đó, đại học chúng ta mới có nhiều loại giáo chức khác xa nhau đủ thứ loại một gồm những vị lúc đi học không bao giờ nghĩ mình sẽ đi dạy lại đại học mà chỉ ưa làm một chuyên viên, một viên chức trong địa hạt khoa học, kỹ thuật hay văn hóa. Họ đi học để theo đuổi nghề mình thích chớ không đi học rồi đi dạy lại. Do đó, khi được kêu dạy ở đại học, họ làm sao bỏ nghề chánh của mình, dành coi mấy giờ dạy là công việc phụ thuộc vậy. Bỏ học hơi lâu thành khi làm công việc giảng huấn, họ phải khá nhiều lúng túng cũng như nghề nghiệp chánh choán hết thì giờ khiến họ đâu có giờ để soạn bài công phu, theo những tiến bộ của thế giới để sở năng mình luôn luôn được cải tiến phải lúc không nắm được tiến bộ nghĩa là bị lỗi thời, bị bỏ rơi và những điều mà họ dạy cho sinh viên là những điều họ biết lâu lắm rồi, thành ra kém phần bổ ích.

Loại hai gồm mấy vị vừa học xong mấy năm đại học, gọi là mới ra lò rồi được mời

đi dạy lại. Họ phải khó nhọc vừa soạn « cour » dạy, vừa học thêm để tiến nữa vì họ đâu muốn dừng lại ở đó cũng như dân tộc còn trông mong ở họ nhiều hơn nữa kia mà. Mới ra lò, họ chưa có cái vốn suy tư của riêng mình, học gì dạy lại nấy. Có khi còn chưa tiêu hết mấy điều đã học hỏi nữa nên chỉ điều dạy của họ cũng khó làm sinh viên tiêu được dễ dàng.

Loại ba, có nhiều đặc điểm hơn hết, gồm mấy vị tốt nghiệp đại học, xứ nhà, số đông hơn học hết bậc trung học, rồi đi du học ở ngoại quốc về làm giáo sư đại học.

Hoàn cảnh eo hẹp, khó khăn của một người dân xứ chậm tiến đi du học, mặc cảm tự trị của các đại học xứ ngoài với dân ta đã khiến nhiều vị đậu những bằng cấp mang nhiều tinh chất ngoại giao hơn là thực lực, y như thường các vị phải đành học ở các trường đại học tỉnh lẻ chớ ít khi đủ phương tiện, điều kiện học ở các trường đại học danh tiếng. Sự va chạm giữa các hệ thống giáo dục khó đối hòa hợp nhiều khi còn làm các vị gặp lắm khó khăn trong việc đồ đạt : Có vị muốn đậu mua bằng cấp về nước hầu phụng sự quê hương xứ sở đã phải hết lời năn nỉ « ông dean » để xin những « credit » thiếu hụt.

Nước nhà đương cần tiến bộ, nên cần huy động toàn diện nhân lực đến mức tối đa, thành ra giáo chức đại học, người nào cũng phải làm một lúc đôi ba công chuyện, nên đâu đủ thời giờ để soạn bài, nói chi đến có giờ để các ngài ngồi yên viết thêm sách mới (ở ngoại quốc đây là điều kiện tối cần để được duy trì chức vụ). Nội cứ đến mùa thi, lúc vào vấn đáp, sinh viên phải châu chực tới lui, dò hoài tấm bằng thông cáo để coi giờ nào giáo sư không mắc bận đến hỏi thì được đủ thấy các giáo sư bị bận nhiều chuyện chùng nào. Bởi đó, mới có dư luận khắc khe cho là « cour » của vài vị năm nay giống y mấy niên khóa trước giống luôn dấu phết hoặc lằn xuống hàng nữa. Mấy khuyết điểm về nhân sự trên, dẫn



đến những khiếm khuyết khác về tinh thần và thức Ba nguyên tắc căn bản : nhân bản, dân tộc khai phóng tuy đề ra khá lâu nhưng vẫn chưa thực hiện nổi.

Đại học hiện tại dạy sinh viên ra trường trước hết lo kiếm cơm. Nỗi lo âu, hốt hoảng khi chạy tìm sinh kế hàng ngày quá đòi hỏi khó khăn khiến không ai kịp nghĩ đến việc quên mình, thương người mà trái lại toàn nghĩ cách dùng đòn phép để hại nhau, để tranh giành địa vị bạc tiền. Phần đông đã ngồi yên một chỗ, giữ bộ mặt xa lạ với những sinh hoạt rộn ràng của quần chúng xấu số, thấp hèn hay những sự nhập cuộc quá nhiệt thành trong các cuộc tranh đấu danh vọng quá nước đã khiến khó ai còn chút tinh thần nhân bản trong người nữa. Chính họ còn không sống ra con người thì làm sao tôn trọng chất người ở kẻ khác cho được chất nhân bản của đại học ở chỗ nào khi năm ngoải, mối lo âu chính yếu của các sinh viên kiến trúc là tránh đấu hết mình — đến biều tình, tuyệt thực nữa để đòi các đòi qui chế kiến trúc sư đoàn. Dân tộc ở chỗ nào khi đến hôm nay, có giáo sư dạy sử còn nhìn nguồn gốc tổ tiên chúng ta qua lăng kính của mấy tay viết sử người Pháp hoặc nhìn và nói chuyện văn phạm Việt Nam, ngữ học Việt Nam trên căn bản văn phạm, ngữ học phương Tây...

Khai phóng làm sao có chỗ ngồi khi sinh viên khoa học được dạy và cho tốt nghiệp để đi dạy, đi làm công chức chứ không phải để tiếp tục khảo cứu, phục vụ khoa học bao giờ. Khai phóng ở chỗ nào khi có người nói đùa là đại học được khoa chuyên đào tạo những người biết bán thuốc và đếm tiền giỏi. Rồi kỳ thi cuối năm ở các trường đại học nữa. Nhai y « cour » thì dễ đậu, « khác « cour » thì chết...

Với một thành phần nhân sự, với một tinh thần như vậy. Ở quá khứ và hiện tại, sinh hoạt đại học Việt Nam là 1 thực thể biệt lập với sinh hoạt của quần chúng. Chưa thấy một giáo chức đại học nào khởi xướng

được một phong trào gì có ích — mở đầu — cho quốc gia, cũng không có những giúp đỡ tích cực nữa. Cách dạy để làm cho sinh viên biết — có thể là nhiều — nhưng là cái biết không thích hợp với những đòi hỏi của quốc gia đã gạt đại học ra bên lề những chuyển động của tổ quốc đến nỗi có người nói « muốn làm việc lớn đừng nên học nhiều hay đừng nên chơi với mấy người học rộng (« giáo chức đại học »).

Mặc cảm tự tôn tự ti lẫn lộn đã khiến giáo chức gục đầu trong cái vỏ cứng (môi trường đại học) của mình. Quan niệm giáo chức đại học chỉ có mỗi một nhiệm vụ nặng nề là truyền bá kiến thức, kỹ thuật, sau đó ai muốn làm gì thì làm đã khiến đa số an phận xoa dịu được lương tâm khi nó bị mặc cảm thiếu sót trách nhiệm với tổ quốc cắn rứt và đã làm tê liệt lòng nhiệt thành của thiểu số có ít nhiều tâm huyết. Đến nỗi chẳng ai nghĩ rằng đại học chính là nơi phát huy ý thức quốc gia, khai triển tinh thần dân tộc, điều hướng và dẫn đạo chiều đi của xã hội. Dân tộc VN thấy những lỗi lầm đó, nên hiện tại đương cố gắng sửa chữa. Tổ quốc VN đương hết sức chịu đựng giới giáo chức đại học. Làng đại học Thủ Đức nguy nga mọc lên với từng ngôi nhà từng vườn bông đẹp mắt. Rồi xe hơi, rồi điện rồi nước phủ phê. Phải cung cấp đầy đủ tiện nghi vật chất cho giáo chức đại học để họ thảnh thơi phát huy tinh hoa tâm trí — có ăn đủ mới có làm hay chứ — đặt họ để dàng tạo tiến bộ cho mình và cho xã hội. Dân tộc hàng ngày cứ tự như phải lắng nghe, tôn trọng tiến nói của giáo chức đại học. Họ có mặt ở đâu là ở đó được nể vì.

Tuy nhiên, sự ưu đãi này không phải là không có khuyết điểm. Giữa khi hầu hết dân chúng sống thiếu thốn, khổ đau, giáo chức đại học, do những sự chịu đãi quá lỗ, bị dồn làm một khối biệt lập. Họ không thể nào cảm thông được với những nhu cầu, những kêu đòi của dân chúng. Tâm trạng, khát vọng của họ khác lạ với tâm trạng,

khác vọng của quần chúng. Họ cứ bị ngỡ ngàng, quáng mắt trước những sinh hoạt náo động, xô bồ tối đen và nghèo khó của dân chúng. Đã không cảm thông, đã xa lạ, làm sao nói chuyện hướng dẫn, giúp đỡ đặc lực. Thành ra, giáo chức đại học mới không thể nào — hình như họ cũng không muốn — giữ vai trò đại diện cho tư tưởng, ý muốn của quần chúng. Do bởi ý không muốn đó, mới sinh ra hậu quả là bức thư khá dài của sinh viên gửi cho các vị « Giáo sư khả kính » của mình thời tranh đấu 1963. Đó mới là nguyên nhân khiến giới này có những phản ứng chậm trễ, lỗi thời, quá nhẹ, quá yếu — đến nỗi, chẳng có một ảnh hưởng nào — trong những biến cố thuộc hạ bán niên 1964. Họ không muốn đại diện hướng dẫn thì sao ép họ hay chờ đợi họ giữ vai tiền phong cho được.

Không theo kịp những diễn biến sinh hoạt quốc gia, giáo chức đại học cố gắng tạo một cơ sở vững chắc cho địa hạt của mình. Con đường đi vào không lắm chông gai không nhiều trở ngại. Đi một đôi đường thấy lầm, dám trở lại là điều đáng ngợi ca. Do đó nếu có ý kiến kéo dài thêm một số năm học, ghi thêm vô chương trình các môn không cần thiết lắm — sinh viên nghĩ vậy —

với số giờ quá độ, ý kiến tạo những qui chế mới khó khăn cho sinh viên tốt nghiệp, hay phức tạp cho sinh viên nhập học chỉ là những thái độ dò dẫm, đi tìm một đường hướng, một cơ sở cho đại học mà thôi. Không đúng thì tìm hướng khác. Còn sao vội kết luận là giáo chức đại học dùng đòn phép bảo vệ quyền lợi tối ưu của mình.

Song le, dầu nói thế nào chẳng nữa, phải nhận đại học đường mang nhiều vết lỗi. Vấn đề quan trọng là đi tìm đáp số để chữa lành những vết lỗi đó.

Xã hội VN đương phân hóa đến độ cùng cực. Nó cần hướng dẫn để không bị tan vỡ và đi tới chỗ kết tinh. Xã hội cần thành hình với một hệ thống giá trị mới. Hiện tại, nó cần được lãnh đạo để đi tới đó. Điều kiện tiên quyết để đi tới là dám đi. Nghĩa là dám quyết định dẫn thân Đại học VN có thể đã đào tạo được các chuyên viên, các nhà trí thức có khả năng, biết nghĩ biết suy nhưng thiệt tình là số người dám dẫn thân chưa có đủ. Với lại cách giáo dục hay nhất là làm gương. Giáo chức đại học chưa dám dẫn thân để làm kiểu mẫu. Đáp số của vấn đề nhân sự bậc đại học nằm ở chỗ đó.

TRẦN-HỮU-NGHĨA

## KHUYẾN-KHÍCH THỂ-THAO

*Thương thương nhớ nhớ yêu yêu,  
Chẳng bằng vui-vẻ sáng chiều thể thao.  
Sức có khỏe trí mới cao,  
Thân hình gầy ốm, biết bao thiệt-thòi.  
Thanh-niên đại-học nước người,*

*Sân trường vận-động là nơi luyện tài.  
Tinh-thần cố gắng dẻo-dai,  
Xây nền căn-bản của đời thành-công  
Nước nhà bảo-vệ non sông,  
Sinh-viên cường tráng xung-phong dẫn đầu.*

Giáo sư  
NGUYỄN-ĐÌNH-CÁT

# THÂM TRẠNG ĐAU THƯƠNG của SINH VIÊN SAIGON

★ PHẠM - ĐÌNH - VY

**T**RONG lúc bên ngoài chiến dịch đòi ngưng chiến hòa bình lấy được sự chú ý của mọi người, và trên trời những con chim sắt nặng trĩu bom đạn bay từng đàn, tiến ra Bắc để oanh kích, thì mọi người hầu như không còn bận tâm theo dõi cái gọi là vấn đề «sinh viên» nữa, mà ở những hàng trước đây họ đã mất ăn mất ngủ trước sinh hoạt của «khối người» này. Người dân có quyền là không chú ý đến sinh hoạt của đại thể chúng ta vì trong mấy tháng qua chúng ta có sinh hoạt đầu bao giờ.

Ngày trở về quê quán của một tên tù vượt ngục mà Ban chấp hành THSV 63-64 đã tự ý khoáng ấy — đây phần nhục nhã, đáng khinh bỉ nhưng lại là dịp đem dư luận chú ý đến một «thứ» sinh viên đầy dạn kinh nghiệm thủ đoạn, hơn là có một tinh thần đại học trang trọng đầy tính cách hướng dẫn và liêm sĩ — Sự thiếu thân của những phần tử đáng lý sẽ trở thành ưu tú, là công trình hủy hoại nhân tài trong chủ trương của một số đảng phái chính trị, lực lượng tôn giáo ở đây. Những hạng người này dù dưới danh hiệu nào đi chăng nữa thì cũng là bọn người đã từng nghe theo tiếng gọi của đồng tiền nằm trong Ngân hàng Quốc Gia V.N, (sau khi thầu thuế của dân chúng). Ngày nào hạng người nói trên còn ngồi trên cổ trên lưng thanh niên sinh viên chúng ta thì ngày ấy Tổ quốc còn đang điêu linh và hàng ngũ chúng ta còn rối loạn tới bời. Một nửa lãnh thổ miền Bắc đã rơi vào tay C. S. rồi, thì thử hỏi người dân còn chút tin tưởng gì khi nhìn họ vẫn chăm chế điều khiển miền Nam chống Cộng. Văn từ lưu loát, cử chỉ nhẹ nhàng, khéo léo chỉ làm xây xắm mặt mày các ông ký giả kiếm ăn của xứ này mà thôi, còn cán bộ Cộng Sản thì chúng có coi ra gì đâu, chúng còn cầu các ông chính quyền mùi mẫn trong lời nói, trong điệu bộ, trong chương trình chính phủ để làm thôn tính miền Nam tự do này mà suốt trong hai mươi năm qua chỉ có lớp thanh niên sinh viên chúng ta mới thật sự đóng góp xương máu vào lòng đất để tranh đấu một mất một còn với Cộng

Sản — Sự phần nộ có lý do trên cũng là một trong những nguyên nhân chính gây nên (bằng sự chán nản) cái thâm trạng đau thương ngày hôm nay của hơn 20.000 sinh viên Saigon — Chúng ta trách cứ lớp đàn anh quá bạc nhược của chúng ta, và mong những lời nguyện rửa đó sẽ sớm thoảng trong gió ngàn vì loại người trên không còn mấy chốc nữa sẽ già từ nhục nhã và vinh viễn cuộc đời — Bằng sự can đảm, trước hơn ai hết chúng ta phải tự kiểm thảo lấy mình.

Hành vi nhận chịu những lỗi lầm chỉ có nơi chúng ta mà thôi, và cũng chính cái đức tính này là chìa khóa của mọi sự thành công.

Đã đành cái trách nhiệm nặng nề nhất của tình trạng S.V. ngày nay là do toàn thể chúng ta gánh chịu — từ một hành vi tưởng chừng như khôn có gì cả như việc bầu cử Ban Đại diện niên khóa 64-65, mà mỗi cá nhân trong đại thể sinh viên cũng đã gây nên sự sụp đổ xã hội sinh viên — nhưng vì tính cách quá bao quát, Hội đồng chủ tịch S.V. phải là những người đầu tiên nhận chịu những cái không may mắn và cũng phải là những sinh vật có khối óc, hai con mắt, hai lỗ tai và đôi bàn tay để phán đoán, để thấy để nghe và để hành động trong mục đích tối thượng là «Vi Sinh viên, vì Tổ quốc»

Cái cảnh nửa mếu nửa máo của những lãnh tụ sinh viên (!) trong những ngày bị bọn người dao búa vây khố ở tại số 4 Duy Tân lại một lần nữa nói lên sự bất lực của mình — Sự việc chạy trốn hoặc chạy loạn không giải quyết được gì cả mà rồi có lúc trên đường «hoạn nạn» bị kẻ lạ mặt xin tí huyết thì người đòi bảo là du đảng thanh toán nhau !

Tốt hơn hết là hãy can đảm đến ngồi họp chung để tìm biện pháp tích cực đối phó, lấy sự hậu thuẫn của toàn thể sinh viên, còn hơn là dờ dợ về nhà mình, một điều thật đáng phẫn trách nếu không muốn nói là ngớ ngẩn dù có thông cảm đến đâu đi chăng nữa. Trong yếu tố thông cảm — rất cần cho sự làm việc tập thể — dù bỏ qua đi tất cả, một vài nguyên tắc căn bản

phải được duy trì một cách triệt để chẳng hạn không bao giờ chấp nhận việc dời văn phòng liên lạc của HĐCT về một tư gia của một trong những người đại diện, sau khi trụ sở 4 Duy Tân bị bọn người dao búa tạm chiếm — Đại thể Sinh viên chúng ta đã bầu nên các vị Đại diện là để làm một việc gì khác hơn là việc chà đạp nguyên tắc căn bản, in như việc cha mẹ thông cảm con cái trong nhà được lấy nhau thành chồng thành vợ hay sao? Cũng rất may là có một số ít các vị chủ tịch vì liêm sĩ đã từ chối các buổi họp tại một căn nhà ở đường Hai bà Trưng để bàn việc bầu cử ban chấp hành Tổng Hội Sinh Viên niên khóa 64-65.

Cũng như trong một đám quân ô hợp, thiếu luyện tập, HĐCT cũng có vài phần tử xuất sắc mà sự hiện diện có phần muộn màng, tương chừng như xóc vác nổi sự tê liệt của Hội Đồng vì được sự hậu thuẫn của các bạn đồng song, nhưng vì một sự né tránh không đúng túc, một sự tính toán sai lầm, một tinh thần trách nhiệm đánh giá quá cao đã từ chối sự mong mỏi của mọi người, và rút cuộc làm mất sự tin tưởng — Tình trạng đã thâm thương lại thêm phần bi thảm.

Trong lúc đó bên ngoài, một số người có thể góp sức để đưa tổ chức sinh viên ra khỏi chỗ nghèo khổ, vì tự ái cá nhân vì tự ngộ nhận xôi thịt đã thu mình trong cái vỏ ốc và đóng vai khách bàng quan, nhìn xem tự thế xoay vần.

Trong tâm trạng của kẻ bị đuổi nhà, HĐCT đã xúc tiến một cách rất vội vã việc bầu cử. Ban chấp hành T H S V 64-65 vào ngày 14-3 vừa qua, ngoài lý do lo sự ra đời muộn màng của T H S V lúc niên học sắp tàn, chắc hẳn còn nhiều lý lẽ bí ẩn bên trong nữa, thảo nào đã có sự ly khai của hai phân khoa thuộc trung tâm Phú Thọ — Chúng tôi nói vội vã vì ngay anh chủ bút của chúng tôi cho biết anh được cử để làm nhất Phó chủ tịch trong ban chấp hành cũng không biết về việc mình được người ta ghép tên vào, chứ không bao giờ vội vã hiểu theo nghĩa thời gian vận động hoặc sự đơn độc của một liên danh tranh cử — Sự thắc trên có lý do vì thường một sự việc có vẻ vội vàng đều không đứng đắn — Còn về tinh thần của cuộc bầu cử chúng tôi xin miễn bàn đến, có dân chủ hay không dân chủ là lỗi của 20.000 sinh viên chúng ta.

Chọn mặt gởi vàng kia mà!

Nhưng có điều ân hận là sự việc không có một liên danh nào nộp đơn tranh cử trong thời gian ấn định cả.

Chúng tôi xin thông cảm sự ngại ngùng của các bạn Chủ Tịch trong HĐCT (1) khi nộp đơn tranh cử vì nghĩ rằng ra làm TH trong lúc này chẳng khác gì nhẩy vào chuồng cọp. Vì trong nhiều tháng qua, chưa hề thấy một nhân viên nào của HĐCT tỏ ra mình có niềm tin của một người đại diện, nên chúng tôi không dành một sự phẫn nộ nào cả cho người đại diện chúng tôi — Nhưng có một điều mà đại thể sinh viên có quyền trách cứ, trước trạng huống thâm thương của hàng ngũ chúng ta, là tại sao 14 chủ tịch trong HĐCT lại chưa bao giờ nảy sinh ý định từ chức một khi nhiệm vụ giao phó không được hoàn thành một ly mét nào cả — Chắc ý HĐ nghĩ như thế sẽ có 1 khoảng trống (vide) như khoảng trống chính trị của những chính trị gia xôi thịt chẳng? Điều đó có lý nhưng cũng không có lý chút nào — Luật đào thải là một nguyên lý được chứng minh từ ngàn xưa — Cái cơn bệnh ham mê chức tước trong lúc tài năng quá thấp kém đã lan tràn trong mọi cơ cấu ở miền Nam trong mấy chục năm qua đã đưa cơ hội cho C.S. tiến đánh lãnh thổ tự do này. Cái nhục nhã mà đến giờ phút này, khi đất nước đang thập phần hiểm nghèo, chúng ta vẫn phải chịu chứng kiến là người ta hô hào chống Cộng sản đến giọt máu cuối cùng trong khi chính mình cũng chẳng biết C.S. là gì cả, chứ đừng nói là cóc hình sách chống Cộng.

Dù muốn dù không chúng ta cũng phải tìm ra một lối thoát cho tình cảnh của chúng ta. Việc bầu cử T H S V gián tiếp và tới hạn của HĐCT cũng phải được kể là 1 giải pháp có phần khôn ngoan ít nhất là trong lúc này để tránh mọi ảnh hưởng từ tôn giáo đảng phái, chính quyền đến như chúng ta đã thấy ở Ban chấp hành tổ niên khóa vừa qua. Giờ đây một cơ cấu đã được thành hình, cái vững mạnh tùy thuộc vào sự thành tâm thiện chí vì sinh viên của các phần tử liên hệ, nhưng cũng phải xin dừng vì quá thận trọng mà thành trơ trên khi ghi điểm đầu tiên của chương trình hoạt động của liên danh đặc cử — tuyệt đối không xuống đường v v . . . . .

Chúng tôi thành khẩn mong mỗi nhiệm kỳ hai của Ban chấp hành TH sẽ thực hiện nhiều điều lợi ích khả dĩ phục hồi uy tín sinh viên và đưa tổ chức chúng ta ra khỏi sự sa lầy như hiện nay —

Chúng tôi sẵn sàng làm hậu thuẫn vô điều kiện cho một tổ chức S V xứng đáng —

Phạm-dình-Vy

(1) Chỉ những người này trong HĐCT mới có quyền ứng cử mà thôi.



# Hai thế hệ

LÊ VĂN CHÂU

**H**ƠN một năm qua miền Nam Việt Nam là môi trường của bao cảnh chống đối và chia rẽ: Những vụ xuống đường đâm máu những cuộc chính biến phát sinh từ những áp lực tôn giáo, những bất đồng chính trị hay chính kiến làm tan rã sự đoàn kết tưởng đã hồi sinh sau ngày cách mạng. Một sự chống đối không sôi bỏng trái lại ngấm ngấm nhưng hậu quả cũng gieo mầm chia rẽ tai hại trong chính quyền cũng như trong quân đội đó là sự chống đối giữa hai thế hệ Trẻ và Già.

Nguyên nhân là sự vùng lên của một lớp người trẻ đầy hăng hái nhưng cũng nhiều tham vọng. Họ lên án lớp người trước là thối nát, già nua, cầu an, phản cách mạng. Họ quan niệm rằng chính quyền và quân đội trong tình thế hiện tại phải do những người trẻ lãnh đạo và chỉ có những người trẻ mới đủ tài, đủ khả năng, đủ trong sạch để làm một cuộc cách mạng toàn diện. Một số người già bị loại và một lớp người trẻ đang nắm phần chủ động. Nhưng cuộc tranh chấp không vì thế chấm dứt, nó chỉ lắng xuống để chờ dịp là bùng nổ. Người mất chỗ cố chiếm lại chỗ, người chiếm được chỗ cố giữ lấy chỗ. Hai bên cứ dằng dai và hậu quả là hố chia rẽ càng ngày càng sâu rộng trong lúc toàn dân toàn quân đang cần sự đoàn kết để chiến thắng cộng sản.

Gạt bỏ ra ngoài những cảm tình cá nhân, những liên hệ gia đình, chúng ta hãy khách quan nhận xét quan điểm của lớp người trẻ, tỏ thái độ với lớp người già để cuối cùng trong tình thần đại đoàn kết tìm cách dung hòa hai thế hệ.

Điểm sai lầm thứ nhất của phái trẻ khi lên án phái già là lấy tuổi tác làm căn nguyên mọi khuyết điểm của lớp người này. Thối nát vì già, thủ cựu cầu an vì già và vì già nên phản cách mạng. Người ta còn nhớ danh từ « ông đồ gàn » đã được gán cho cựu thủ tướng Hương, nhưng người ta không nên quên rằng nhà cách mạng đang ngồi trên ghế Quốc Trưởng là một ông cụ già. Nếu có những người già

tham nhũng là vì họ có máu tham trong người chứ không phải tuổi già làm họ trở nên xấu. Thay vì lên án một thiểu số, lớp người trẻ đã lên án cả một thế hệ. Đó là một bất công và một xúc phạm. Cái trẻ, cái già không thể đánh giá bằng tuổi tác mà phải đánh giá bằng tâm hồn: không ai trẻ hơn ông già Walt Disney và không ai cần cỏi hơn lớp người thanh niên sống bê tha trụy lạc.

Điểm sai lầm thứ hai của lớp người trẻ là quan niệm chỉ có phái trẻ mới có tài, có khả năng, có đủ sự trong sạch. Đành rằng tài không đợi tuổi nhưng với kẻ có tài, tuổi sẽ không làm mai một tài mà chỉ làm giàu thêm kinh nghiệm. Với những cậu thiếu úy mới ra trường, lúc lâm trận niềm tin của họ không đặt vào hỏa lực của những vỏ khí cộng đồng nhưng ở những viên trung sĩ dày kinh nghiệm chiến trường. Phải nhìn nhận rằng tuổi trẻ giúp con người vượt rất nhiều thử thách. Tuổi trẻ là một sức mạnh vô địch nhưng nếu không có một bộ óc sáng suốt, từng trải hướng dẫn nó sẽ trở nên một sức mạnh mù quáng có thể hủy diệt tất cả và làm khi tự hủy diệt lấy mình. Táo bạo gan lì mà thiếu khôn ngoan cũng chỉ đưa đến thất bại. Nói đến trong sạch người ta nghĩ rằng người trẻ tuổi không biết vụ lợi chỉ biết say mê lý tưởng. Thực tế đã làm thất vọng mọi người: tiêu biểu nhất cho lớp người trẻ là sinh viên và người ta thấy sinh viên cũng biết ăn tiền, làm tiền biết lòn cúi, xu nịnh. Cho nên cái xấu cái tốt không phải là đặc tính của một lớp người nào. Không có thế hệ này xấu thế hệ kia tốt, chỉ có con người này xấu con người kia tốt mà thôi.

Nhưng lên án phái già không phải là một sự vô khống chụp mũ trắng trợn. Một số người già vì quyền lợi đã mọc rêu trong các cơ sở chính quyền cố tình cản bước đi của lớp người trẻ đầy nhiệt thành với quê hương đất nước.

Đề cũng cố địa vị, với quyền hành ưu thế sẵn có họ tìm cách đìm hoặc loại trừ những người trẻ tuổi đầy khả năng phục vụ. Thay thế vào đó là bè



đáng của họ, một lũ bắt tài chỉ giỏi bề nịnh hót. Có người bảo ông Diệm chết chỉ vì có một bầy tôi quá rành nghề tâng bốc và bưng bít. Cái gương đó vẫn chưa làm sáng mắt một số các cụ vẫn còn quen thói quan liêu «tiền hô hậu ủng». Ngoài nạn bề phái một số người già lạc hậu còn nặng thành kiến phân chia Nam Bắc, Bao nhiêu cuộc đổi thay vô ý thức, thường phạt bất công chỉ vì kẻ Nam người Bắc.

Thừa ảm no, danh vọng lớp người già này đâm ra tự mãn. Họ thu mình trong chiếc vỏ cầu an, làm một hưởng thụ mười, không muốn có một cái tỏ nào trong cơ sở họ. Với họ cách mạng, tiến bộ, phục vụ, nỗ lực chỉ là những danh từ đẹp nhưng vô nghĩa chỉ cần nói không cần làm. Những ai lên tiếng đòi hỏi thực hiện lời đã nói sẽ bị họ xem như những con người nguy hiểm cần phải loại trừ ngay.

Thieu số người già này là hiện thân cho sự thoái nát phản cách mạng đáng cho lớp người trẻ đã kích và cần được thanh lọc cấp thời,

Gần đây vấn đề thanh lọc hàng ngũ được hội đồng quân lực chủ xướng. Người dân ai cũng mong muốn có một chính phủ đầy khả năng, một quân đội đủ tướng tài quân mạnh. Sinh viên chúng tôi cũng

đồng ao ước trên với một vài thắc mắc : Thắc mắc thứ nhất : ai là người đứng ra thanh lọc hàng ngũ ? Ai là người có thể tự nhận mình đầy đủ tài đức để bảo kẻ khác là bất tài thất đức cần phải loại đi cho ích nước lợi dân ? Làm thế nào cho dân chúng đừng hiểu lầm rằng sự thanh lọc kia chỉ là một cuộc thanh toán nhau vì tư thù vì quyền lợi cá nhân ? Thắc mắc thứ hai là sự thanh lọc dựa trên tiêu chuẩn nào ? Tuổi tác ? khả năng ? trong sạch ? Phía bên quân đội một số tướng tá được cho về hưu trước tuổi hưu trí của họ vì thời gian 25 năm quân ngũ chỉ là một sáng kiến của Hội đồng Quân lực Việt Nam dưới thời Đại Tướng Khánh... Một mặt khác người ta thấy một số tướng lãnh có hơn 25 năm quân ngũ vẫn còn tại chức. Do đó người sinh viên chúng tôi nghĩ rằng sự sa thải số quân nhân cao cấp kia ắt có những nguyên nhân nào khác hơn là vấn đề tuổi tác quân vụ chẳng hạn như thiếu khả năng thiếu trong sạch thân Cộng thân Trung lập v.v. Trong tương lai vấn đề thanh lọc có nên dựa vào tuổi tác không ? Giữa một người có khả năng, trong sạch nhưng già với một người trẻ nhưng bất tài tham nhũng nên chọn người nào ? Câu trả lời thật dễ nhưng trong thực tại mấy ai đã trả lời được ?

Chúng tôi đặt rất nhiều hy vọng vào các Tướng lãnh trẻ tuổi vì chúng tôi biết để thực hiện đại đoàn kết chỉ có những người đầy tâm quyết mới biết sẵn lòng xóa bỏ hết mọi tị hiềm, dung hòa mọi quan điểm để tạo nên sức mạnh. Lúc đó sự tranh chấp giữa hai lớp người già trẻ sẽ không còn nữa. Hai thế hệ nhưng chỉ có một tâm hồn, một tâm hồn trẻ, cao thượng và cầu tiến.

Còn nếu tuổi tác chỉ là một cái cớ nài ra để thỏa mãn tham vọng của một vài cá nhân trẻ tuổi thì cuộc thanh lọc kia chỉ là một cuộc thanh toán không hơn không kém. Cuộc tranh chấp phi lý giữa hai thế hệ sẽ còn tiếp diễn vì người hành động thiếu chính danh sẽ không có chính nghĩa trong tay để thu phục nhân tâm. Và câu ca dao ý nhị sau đây đời đời còn gợi ý mùa mai :

Thông bao nhiêu tuổi thông già  
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non ?

Lê văn Châu

# PHỎNG VẤN

## TỔNG TRƯỞNG THANH NIÊN

★ NGÔ THẾ VINH

**L.T.S:** Ngày 19-2-65, Sinh viên Y-khoa bãi khóa 1 ngày đòi trả tự do cho các Sinh viên còn bị bắt giữ. Giữa cuộc họp báo, buổi sáng ông Bộ trưởng Phủ Thủ Tướng Bùi Diễm đã tới cho biết mối quan tâm đặc biệt của Chính phủ đến cuộc tranh đấu chính đáng của Sinh viên và hứa hẹn cố gắng giải quyết vấn đề. Cuộc bãi khóa được ngưng tại đó. Kết quả là ít ngày sau có một thông cáo của Chính phủ hứa trả tự do cho các Sinh viên còn bị giữ.

Gần hai tuần sau nhân cuộc họp báo của chính phủ, chúng tôi có tới gặp phó Thủ Tướng Trần văn Tuyên, ông cho biết chỉ vài ngày nữa các Sinh viên sẽ được trả về, nếu chậm trễ chỉ vì lý do chuyên trễ. Cũng tại đó khi gặp ông Bùi Diễm, ông Bộ Trưởng cho biết vấn đề được giao lại cho Bộ Thanh Niên giải quyết. Đó là lý do khiến chúng tôi tìm gặp ông Tổng Trưởng Thanh Niên. Ông cho biết câu chuyện về thủ tục còn tiếp diễn và đòi hỏi một thời gian. Dầu sao, sớm hay muộn chúng tôi vẫn tin rằng các Sinh viên sẽ được trả tự do.

Cũng qua cuộc tiếp xúc với ông Tổng Trưởng Thanh Niên, nhiều vấn đề liên quan đến Thanh Niên Sinh viên được đề cập tới. Ghi lại những ý kiến của một người có có trọng trách về vấn đề Thanh Niên dưới hình thức một bài phỏng vấn tưởng sẽ đem lại cho các bạn trẻ nhiều nhận định hữu ích.

### NGHĨ VỀ SINH VIÊN

Ý kiến ông Tổng Trưởng về hoạt động của Thanh niên Sinh viên trong hơn một năm qua.

Trong năm vừa qua tôi có cảm tưởng rằng một phần người Sinh viên luôn luôn cho rằng mình đã đóng một vai trò hết sức quan hệ trong cuộc Cách Mạng 1-11 cho nên tự thỏa mãn với cái kết quả đó. Một nhận xét thứ nhì, nếu toàn thể Thanh niên Sinh viên hoạt động tới mức tối đa thì kết quả trong năm qua phải khả quan lắm. Thứ ba, tôi có cảm tưởng rằng các đoàn thể Thanh niên và Sinh viên không hoạt động tới mức người ta mong đợi vì ở trong hàng ngũ có nhiều sự chia rẽ quá.

### THẢM TRẠNG THỜ Ơ

Ngay sau ngày 1-11-63, Thanh niên Sinh viên đều nhiệt tình với cuộc Cách mạng nhưng cho đến hôm nay họ chán ngán và thờ ơ tất cả, theo ông Tổng Trưởng thì nguyên nhân tại sao đưa tới thảm trạng đó.

Theo chỗ tôi nhận xét thì nguyên nhân về hai phía. Người lớn có lỗi vì không đáp lại được sự mong mỏi của Thanh niên Sinh viên. Hoạt động cũng như chủ trương của họ không đúng với sự mong mỏi của giới trẻ hay tệ hại hơn họ đã có những hành động mua chuộc khiến cho một số Thanh niên và Sinh viên có căn bản đạo đức không được vững bị sa ngã. Một số khác nữa nhìn vào các Thanh niên đồng lứa sa ngã như vậy đâm ra chán ngán không tin tưởng được cả những người bạn của mình, cả những người lớn tưởng rằng có thể lãnh đạo mình được.

### GÂY LẠI HỨNG KHỞI

Khi đặt câu hỏi làm thế nào để gây lại được sự HỨNG KHỞI trong khối Thanh niên Sinh viên, ông Tổng trưởng nói:

Tôi nghĩ rằng trước khi gây được sự hứng khởi thì phải gây được TIN TƯỞNG mà muốn gây tin tưởng thì không phải chỉ bằng lời nói mà phải bằng việc làm. Nếu các

anh em Thanh niên Sinh viên nhìn thấy những người đứng trong chính quyền làm những điều tốt tiến bộ thì không nói anh em cũng sẽ tin tưởng; mà một khi đã tin tưởng rồi thì sẽ chung sức với với nhau gây một phong trào làm việc, điều đó đem lại sự hứng khởi nơi họ.

## SINH VIÊN TRONG TƯƠNG LAI

Khi bàn về viễn tượng những hoạt động cùng các tổ chức của Thanh niên Sinh viên trong tương lai, ý kiến Ông Tổng Trưởng là.

Hoạt động và tổ chức của Thanh Niên Sinh viên trong tương lai tùy thuộc ở hai điểm. Một phần là do chính quyền và nhất là bộ Thanh niên và Thể Dục Thể Thao do tôi phụ trách.

Một phần nữa là do chính các anh em Thanh niên Sinh viên.

Theo tôi quan niệm thì đường lối chính quyền phải giúp đỡ Thanh niên theo một chiều hướng dân chủ, giúp đỡ cho họ có dịp đề Phụng Sự. Hiện thời các tổ chức Thanh niên Sinh viên cũng như học Sinh không được chặt chẽ: chính quyền sẽ giúp ý kiến và phương tiện để các tổ chức hiện có và sẽ có, có thể kết hợp lại với nhau. Tôi tin rằng một khi Chính quyền đã tỏ ra là có thành tâm thiện chí thì đương nhiên sẽ có được thành tâm và thiện chí về phía Thanh niên Sinh viên đáp lại.

## CHÍNH PHỦ HIỆN THỜI

Đối tượng tranh đấu của Thanh niên Sinh viên từ trước đến nay là làm sao có được một Chính phủ thực sự cách mạng, theo ý Ông Tổng Trưởng thì chính phủ hiện tại — mà trong đó Ông là một thành phần — đã có một đường lối cách mạng hay chưa.

Khi nói thực sự cách mạng thì thật dễ. Nhưng mà vấn đề là thay đổi cùng một lúc hay là thay đổi dần dần.

Khi mà tôi chưa bước vào guồng máy của chính phủ thì tôi cũng nghĩ hệt như các anh em tôi nghĩ rằng phải thay đổi ngay cấp tốc nhưng tôi thấy rằng có những cái không thể làm ngay một lúc mà bắt buộc phải thay đổi dần dần.

Tôi lấy một vài trường hợp mà tôi được biết. Như mấy hôm trước đây, hội đồng nội các họp bàn về những sự biệt đãi quá mức một số nhân viên của chính phủ trước và hiện tại, cùng tìm những biện pháp san bằng các bất công. Như thế nếu đã gọi là cách mạng thì trong vòng 24 tiếng phải có những biện pháp rồi. Nhưng đến khi thì hành mình thấy rằng đảng nào cũng đi tới kết quả đó, nếu mình chậm đi dùng biện

pháp khéo léo một chút có thể tránh được những chống đối bất mãn và đồ vỡ.

Tiếp theo Ông Tổng Trưởng có nêu ra một ví dụ nữa. Như trường hợp các công chức cao cấp có tâm tiếng về hưu, có thể chỉ cần một nghị định hay sắc luật là đủ rồi nhưng lại sợ gây bất mãn trong giới công chức sắp về hưu nên chính phủ đành kiếm cách thưởng thường cho họ một Chương mi bồi tinh chẳng hạn trước khi cho họ về hưu. Nhưng bên ngoài, các anh em Thanh niên Sinh viên có coi đó là một sự khéo léo không hay lại cho đó là một nhân nhượng nhu nhược. Từ những thí dụ đó ông Tổng Trưởng đưa ra một quan niệm Cách Mạng như sau.

Theo chỗ tôi nghĩ mình nên hiểu hai chữ Cách Mạng như một đường lối tiến tới mục đích thay đổi. Còn khi giải quyết hay thực hiện thì nên theo một chiều hướng công bằng dân chủ; không bằng cách đột ngột mạnh bạo mà nên khéo léo ôn tồn, tránh được đồ vỡ, ấy mới là điều khó.

## Y SĨ HAY CHÍNH TRỊ

Khi nhắc đến dư luận cho rằng cá nhân ông Tổng trưởng Thanh niên có vẻ là một y sĩ chuyên môn hơn một nhà Chính trị Ông cho biết:

Chính phủ hiện tại có đến sáu y sĩ. Riêng cá nhân tôi chưa bao giờ tôi nghĩ đến làm chính trị. Tôi cũng không cho rằng ngồi trong phạm vi Tổng trưởng thanh niên là làm Chính trị. Khi còn nhỏ nói đến chính trị tôi nghĩ sau này làm chính trị là một cái gì oai lẫm mọi người nể lẫm nhưng khi lớn lên bước chân vào Đại học nghĩ đến chính trị là tôi sợ lắm; nói đến chính trị là nói đến cái gì đòn phép, bần thiêu lừa lọc, không có ai nghĩ đến chính trị một cách hết sức ngay thẳng cả. Theo tôi việc gì cũng thế, cần nhất là giải quyết theo cái gọi là lẽ phải — bons sens — thì dù rằng cho tôi làm về Thanh Niên, Giáo dục, Y tế hay nói một cách rộng rãi hơn nữa, có những vấn đề tưởng không liên quan gì đến mình như bộ Quốc Phòng, Công Chánh ... có nhiều đường lối lớn mà có lẽ mình không cần đến chuyên môn bằng cái đặc tính mà tôi tạm gọi là bons sens đó. Việc gì đem lẽ phải cũng giải quyết được.

Tôi không hiểu rằng những hành động và đường lối như thế nào mà gọi là chính trị; theo chỗ tôi nghĩ trong phạm vi hoạt động của tôi dù là Thể thao Thể dục hay về Thanh niên ngoài cái óc khoa học đem ra để giải quyết vấn đề, còn cần một điều nữa là mình đem cái sự ngay thẳng ra để làm việc thì tôi tin rằng với hai điều kiện như vậy có thể đem tới một kết quả ... Tôi chắc rằng nếu tất cả chúng ta — Những thanh niên sinh viên



có dịp hội thảo với nhau, với một tinh thần khoa học, với sự thành tâm thiện chí, chắc chắn kết luận của chúng ta cũng sẽ giống nhau. Cho nên tôi coi rằng ngồi ở đây không phải với tư cách một Tổng Trưởng mà tôi tự coi là đại diện của các anh em Thanh niên Sinh viên trong chính quyền.

## CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỨA HẸN

Khi quyết định đổi phủ đặc Ủy Thanh niên sang Bộ Thanh niên hẳn phải có mục đích nào. Ông Tổng trưởng có thể cho biết đôi nét đại cương về Tổ chức và hoạt động của Bộ mới thành lập này.

Chính phủ trước đã quan niệm vấn đề Thanh niên là quan trọng cho nên cũng đã thiết lập một Bộ Thanh Niên.

Sau đó, Chính phủ Quát cũng có nhận định : Thanh niên đặt ra nhiều vấn đề cho Quốc gia và cũng chính Thanh Niên giải quyết hầu hết mọi vấn đề cho Quốc gia. Chính phủ hiểu như thế cho nên tiếp tục giữ Bộ Thanh niên.

Bộ sẽ không chủ trương nhà nước hóa vấn đề Thanh niên. Những sai lầm của chính quyền trước là người cầm quyền muốn nắm Thanh Niên cho cá nhân mình, các đảng phái muốn nắm Thanh niên Sinh viên cho đảng mình. Hoặc giả tốt đẹp hơn, có Chính phủ muốn nắm Thanh niên cho Chính phủ. Theo tôi, quan niệm như thế là sai lầm tất cả. Chính phủ hiện tại nghĩ rằng cần phải thúc đẩy cho Thanh niên tự tổ chức lấy mình. Vì một khi Thanh niên đã được tổ chức một cách hết sức ngay thẳng và dân chủ, thì các thành phần trong sạch tốt đẹp nhất sẽ đương nhiên đứng ra lãnh lấy chức vụ chỉ huy và tôi tin chắc rằng mỗi tầng lớp Thanh niên dù là chỉ huy hay không — khi bàn luận suy nghĩ chín chắn đều đồng ý với nhau về một điểm là chỉ có MỘT CHIỀU ĐI phải thực hiện đó là DÂN CHỦ và CÔNG BẰNG XÃ HỘI. Như thế cùng bằng một đường lối, Chính phủ và Sinh viên luôn luôn song hành với nhau không cần phải lôi kéo bằng những cách bần thiêu. Nếu Chính phủ dân chủ thật, công bằng thật thì được các tổ chức Sinh viên đứng hẳn đương nhiên sẽ ủng hộ. Khi Thanh niên Sinh viên đã có những tổ chức chặt chẽ rồi, Chính phủ sẽ tạo ra cơ hội để Thanh niên Sinh viên có thể phục vụ thực sự xứ sở. Tôi nghĩ rằng bất cứ chương trình nào cũng phải căn đến nhiều cán bộ xứng đáng trung kiên; thì với một đường lối tốt đẹp, nếu cần có một lúc những cán

bộ say sưa bỏ cả học hành, bỏ cả vui thú riêng thì với 20.000 Thanh niên Sinh viên sẽ là những cán bộ đặc lực. Tôi tin rằng từ trước cho tới nay mọi Thanh niên Sinh viên đều muốn có cơ hội để phục vụ thực sự cho quốc gia chứ không cho một bè nhóm, cá nhân nào. Nhưng có một điều — trước khi phục vụ cho quốc gia — người Thanh niên Sinh viên có vẻ ngại nói ra những đòi hỏi phải phục vụ cho quyền lợi chính đáng của mình : như trường học đủ tiện nghi, chương trình học thích hợp, quán ăn sinh viên... và tôi nghĩ rằng Thanh niên phải phục vụ quyền lợi của chính Thanh niên và phục vụ cho Quốc gia. Tôi mong rằng với cương vị một nhân viên chính phủ tôi sẽ cố thực hiện những điều vừa nói và một mặt khác, tự coi là đại diện của Thanh niên Sinh viên, tôi sẽ gặp gỡ ra mắt thường xuyên và nói chuyện với anh em.

Như trường hợp Thiếu tướng Kỳ — một thanh niên trẻ tuổi có tinh thần cách mạng hăng say nhất — trước khi nhận chức Tổng Trưởng ông quan niệm ngày một ngày hai có thể gạt hết những chuyện lỗi thời và câu chuyện có vẻ giản dị lắm. Nhưng khi bắt tay vào việc ông cũng có nhận định rằng thế mới biết công việc là nhiều và man mác. Và như thế, tôi nghĩ sự góp sức của 20 ngàn Thanh niên Sinh viên Sài Gòn thật cần thiết. Còn về thể thao cũng vậy, chính phủ không chủ trương chỉ huy thể thao mà để cho các hiệp hội tự do tổ chức lấy rồi bầu ra một ủy hội Quốc Gia Thể thao cũng như những tổ chức Thanh niên sẽ bầu ra một Ủy hội Quốc Gia Thanh niên và như vậy nếu cần lúc nào các đại diện cũng có tiếng nói.

Trong vòng năm nay, tôi sẽ cố thực hiện vài dự định.

— Thiết lập một Trung Tâm Thanh niên có đủ phòng thể dục thể thao, văn phòng đủ làm trụ sở riêng cho mỗi hiệp hội và thính phòng cho các đoàn thể luân phiên sử dụng làm phòng họp. Trung tâm sẽ có một quán ăn Sinh viên và nếu có đủ tiền, sẽ xây cất một số phòng cho các Thanh niên quốc tế lưu nghỉ khi tới Việt nam... Đây là một bước đầu để gây nơi anh em sự tin tưởng và sau đó là việc xây những trung tâm khác tại các tỉnh lớn...

Tôi sẽ xúc tiến — trong một ngày gần đây — Việc họp các anh em, hội thảo chung để hoạch định một chương trình quy mô trong đó Thanh niên Sinh viên có thể đóng góp tích cực trong việc phục vụ Thanh niên và phục vụ Quốc Gia. Ngoài việc xây cất Trung Tâm Thanh niên, việc

thiết lập những phòng Thề Dục tại mỗi trường là điều có thể thực hiện được trong một tương lai rất gần và trong phạm vi này tôi phải làm việc sát cánh với Bộ Quốc gia Giáo dục.

## THIỆU TƯỚNG KỲ VÀ TRUNG TÁ TÔNG TRƯỞNG

Nhân nhắc đến Bộ Giáo dục, chúng tôi có nhắc lại nhận định của Thiệu Tướng Kỳ cho rằng Thanh niên Việt Nam bơ vơ cả ở trường học lẫn trường đời và Thiệu Tướng quan niệm hai Bộ Giáo dục và Thanh niên phải là một. Trước nhận định đó ý kiến ông Tổng Trưởng ra sao.

Tôi hoàn toàn đồng ý với Thiệu Tướng Kỳ và nhận định Thanh niên V.N bơ vơ. Tuy nhiên còn về bộ Thanh niên gồm Thanh niên và Thề dục Thề thao. Riêng tôi quan niệm vấn đề quan trọng nhất vẫn là Thanh niên, còn về Thề dục và Thề thao chỉ là một khía cạnh hoạt động của bộ mà thôi.

Ở trong hoạt động của Chính phủ có nhiều hoạt động liên quan đến nhiều bộ chứ không cứ chỉ có bộ Thanh niên liên quan đến bộ Giáo Dục. Như vấn đề Thanh niên du đảng là vấn đề liên quan đến bộ Nội Vụ, bộ Thanh Niên và bộ Xã hội. Vấn đề tương tự như vậy sẽ được giải quyết bởi hội đồng liên bộ — và nếu cần thì cả Hội đồng Chính phủ giải quyết. Riêng cá nhân tôi ngay từ buổi đầu, đã có những cuộc tiếp xúc với bộ Giáo dục và trong tương lai những chương trình liên quan tới Thanh Niên sẽ có sự tham khảo ý kiến của đôi bên.

## NHỮNG GÌ CỤ THỂ

Khi hỏi và những công tác cụ thể nào mà ông Tổng Trưởng đã hoặc đang thực hiện. Ông cho biết.

Ngoài chương trình quy mô dài hạn của toàn bộ, tôi còn những chương trình ngắn hạn ít ra cũng phải từ 3 đến 6 tháng... Ngoài ra đề gây thêm phấn khởi trong anh em, như vừa

sau khi nhận chức, tôi cũng đã đến tham dự lễ xuất phát của đoàn Thanh niên Chí nguyện, các cuộc biểu diễn thề dục thề thao, trại Mê-Linh... và tôi tự coi như một bó buộc thích thú khi tới đó; và gần đây trong việc tổ chức chức giải thề thao liên viện của anh em Sinh viên, tổ chức trong vòng 2-3 tuần, tôi cho đó là một vội vã thiếu sót — ít ra phải sửa soạn nếu không 6 thì cũng 3 tháng trước — Nhưng dù sao, bộ cũng đã tận lực giúp đỡ các anh em Sinh viên trong công việc tổ chức đó bằng mọi khả năng có thể trong phạm vi của bộ.

## THỬ LẠC QUAN CHỜ ĐỢI

Tóm lại ngoài chủ trương không nhà nước hóa Thanh Niên và lãnh vực Thề thao, việc thiết lập thêm những Ủy Hội Quốc gia Thanh Niên, Ủy hội Quốc gia Thề Thao để tăng cường yểm trợ mọi kế hoạch đào tạo một thế hệ trẻ cường tráng... Còn phải kể tới những trợ giúp trực tiếp hay gián tiếp của Bộ đối với tập thể Thanh Niên trong tương lai... Người Sinh viên muốn được chấn thành nghe những hứa hẹn và lạc quan chờ đợi thực tế. Chẳng hạn bước đầu tiên là trong năm nay, một Trung Tâm Thanh Niên — với đúng nghĩa của danh từ — phải được thiết lập cùng với những buổi tiếp xúc rộng rãi để mở đầu cho một kế hoạch khai thông trọng đại : Vấn đề ý thức hệ của cả một thế hệ Thanh niên bơ vơ.

Một băn khoăn cuối cùng : là liệu Chánh phủ hiện tại sẽ đứng vững thêm được bao nhiêu ngày đề mà thực hiện những chương trình vừa dài và ngắn hạn như thế. Với cái dịch đảo chánh hai tháng một lần như những tháng vừa qua, câu trả lời còn phụ thuộc nhiều yếu tố không lường được trong tương lai.

9-3-65

NGÔ THẾ VINH



Lịch-trình phát-triển việc soạn-thảo danh-từ y-học  
Y-học, khoa-học và nghệ-thuật nhân-bản  
Tính-cách danh-từ y-học  
Phương-sách đặt danh từ  
Qui-tắc đã theo  
Trường-hợp đặc-biệt  
Thư loại tham-khảo

I.  
II.  
III.  
IV.  
V.  
VI.  
VII.

# VĂN-ĐỀ SOẠN-THẢO DANH-TỪ Y-HỌC

Nguyễn Vĩnh Đức

(Tiếp theo kỳ trước)

Tiếng các nước đều cũng phải mượn những tiếng ngoại-quốc để chỉ minh-bạch những ý thông thường hay chuyên-môn. Đó là lẽ tự nhiên của ngôn-ngữ. Tuy là gốc Trung-Hoa nhưng một khi đọc theo lối nước mình thì đã là tiếng nước mình rồi. Ngay trong thường ngữ rất nhiều chữ nho dùng quen mà không biết. Nay nếu cứ cực đoan tìm đặt những tiếng hoàn-toàn có tính-cách dân-tộc có lẽ chúng ta phải loại bỏ tất cả những tiếng gốc ngoại-quốc đã có từ trước đi chăng? Không mặc cảm, không cực-đoan, không thủ-cự, tinh-thần hiếu-học và cầu tiến của dân-tộc ta vẫn mang nặng tính-cách phồn-quá của những người ở trên mảnh đất mẹ nơi các văn-minh giao-cảm.

Và theo ý chúng tôi phương-sách thứ hai này gần như đã thỏa-mãn hoàn-toàn những điều-kiện về tính-cách của một danh-từ chuyên-môn.

## 3) PHƯƠNG-SÁCH PHIÊN-ÂM

Phiên-âm là theo âm tiếng ngoại-quốc mà viết ra chữ nước mình. Phương-sách này thường áp-dụng cho những danh-từ hoặc không thể áp-dụng hai phương-sách trên vì không có chữ tương-ứng hoặc đã có tính cách quốc-tế như những danh-pháp quốc-tế về hóa-học... Phương-sách này cũng đã được áp-dụng trong thường-ngữ: những tiếng *bù-lông* (boulon) *bơ* (beure) *phô-mát* (fromage) *tuýt* (twist)... đã không xa lạ và đã nhập-tịch tiếng ta rồi. Kề ra có những trường-hợp thật ngộ-ngĩnh khi áp-dụng bừa bãi phương-sách này, nhất là trong tiếng Trung-Hoa và đã nhập Việt-tịch: *yên-sĩ-phi-lý-thuần* (Inspiration), *Mạnh-Đức Tư-Cưu* (Montesquieu)... Nếu những trường-hợp ngộ-ngộ này chúng tôi muốn đặt giới-hạn thực-dụng của phương-sách này.

Nó có những bất tiện như: Tiếng Âu-châu phần nhiều âm-điệu khác hẳn tiếng ta và lại đa-âm (polysyllabique) nên, hoặc vì chữ dài quá, hoặc vì âm khó đọc quá, ta không thể phiên-âm được. Lý-do cũng bởi tiếng phiên-âm phần nhiều không có tính-cách quốc-gia, khó nhớ và không thể làm liên-tưởng đến ý được. Nhưng phương-sách phiên-âm có những ưu-điểm như sau: Vì phần nhiều chỉ phiên âm những danh-từ có tính cách quốc-tế nên có lợi khi tham-khảo sách ngoại quốc và là yếu-tố thông-cảm khi giao-tế với những người ngoại-quốc. Vì quốc-ngữ dùng mẫu tự Latinh như âu-ngữ nên phiên-âm đối với chúng ta dễ hơn các nước Á-đông khác như Trung-Hoa, Nhật-Bản... Hơn nữa phiên-âm là phương-sách chắc chắn dễ-dàng, đủ ý và không sợ bị lầm lẫn với những ý khác như phương-sách dùng tiếng thông-thường.

Tóm lại phiên-âm được áp-dụng khi hai phương-sách trên tỏ ra bất lực và khi bắt buộc phải theo nhu-cầu và công-dụng quốc-tế của những danh-từ thuộc những ngành khoa-học đang phát-triển mạnh.

Trong cuốn « *Danh-từ Hóa-học* » của Ủy-ban soạn-thảo danh-từ Khoa-học đã ghi những điểm thực-tiên quan-trọng trên phương diện ngữ-học khi phiên-âm. Nhận thấy thật hợp-lý và giúp ích rất nhiều nên chúng tôi xin dẫn nguyên-văn đoạn quan-trọng sau đây:

*Phương-sách phiên-âm rất tiện-lợi, vì danh-từ có sẵn và đặt theo một hệ-thống quốc-tế vững chắc; ta khỏi phải tìm kiếm đâu xa.*

a) Muốn có một lối phiên-âm duy-nhất, ta phải đứng về phương-tiện ngữ-học để tìm những qui-tắc tổng-quát có thể áp-dụng cho tất cả danh-

từ chuyên-khoa. Vấn-đề này rất phức-tạp và đến nay chưa được giải-quyết. Chúng tôi cố-gắng giản-dị-hóa danh-từ Âu-ngữ và đồng-thời quốc-tế-hóa tiếng Việt, vì *công-dụng quốc-tế bắt buộc ta phải theo sát từ-nguyên*.

Trước hết, chúng tôi đề-nghị thu-thập vào tiếng Việt một số âm và vần thiết-yếu sau đây :

1. Bốn *phụ-âm* : **f, j, w, z**.

Thí-dụ : *Formol, Joule, Watt, zirconium*.

2. Những *phụ-âm kép* : **bl, br ; cl, cr ; dr ; fl, fr ; gl, gr ; kr ; pl, pr, pt ; sc, sm, sp, sq, st . . .**

Thí-dụ : *Brom : clor, crom ; hidrogen ; fluor, francium ; glicerol, grad ; kripton ; plutonium, proton, pterin ; scandium, smaltin, spartein, squalen, stearic*.

3. Những *vần xuôi* : **ce, ci ; pa, pe, pi, po, pu, . . .** và những vần xuôi do bốn chữ cái **f, j, w, z**.

Thí-dụ : *Ceton, acid, palmitic, pentan, lipid, polonium, purin*.

4. Những *vần ngược* : **ab, ad, af, al, ar, as, ax ; eb, ed, ef, el, er, . . . ; ib, id, if, il, . . . ; ob, od, of, ol, . . . ; ub, ud, . . .**

Thí-dụ : *cadmium, hafnium, gardenal, ergosterol, histamin, osmium, sulfamid, clorur*.

5. Những *nguyên-âm kép* : **eu, eau . . .**

Thí-dụ : *Deuterium, eugenol, ponceau*.

b) Trong việc phiên-âm, chúng tôi lấy Pháp-ngữ làm căn-bản và *Việt-hóa cách đọc những vần mới thu-thập* vì nguyên-tắc giữ đúng *từ-nguyên*. Tưởng chúng ta không nên quá thắc-mắc về vấn-đề này, vì mỗi nước Âu-Mỹ đều có cách đọc riêng biệt những danh-từ cùng một gốc Latinh hay Hy-lạp, và các nước Á-đông viết chữ Nho giống nhau nhưng đọc khác hẳn nhau.

1. Chúng tôi đọc được dễ-dàng các âm **f, j, W, Z**, vì ta có sẵn âm tương đương *ph, gi, u, d*.

2. Khi chúng ta đọc được phụ âm kép *tr*, thì chúng ta cũng có thể đọc được các phụ âm kép **br, cr, dr, fr, gr . . .** *Như vậy ta sẽ tránh được lỗi phiên âm trại*, như bờ-rôm (*brome*), hýt-rô (*hydro-gène*), phó-mát (*fromage*), gam (*grame*), v.v . . .

3. Các vần xuôi **ce, ci** sẽ đọc như *xe, xi*.

Chúng ta cũng không có vần xuôi **pa, pe, pi**,

**po, pu**, vì Việt-ngữ không có âm riêng **p** như Hoa ngữ. Nhưng ta phân-biệt dễ dàng những vần trên với vần tương-tự do chữ *b*.

4. Ta cũng nên cố-gắng đọc các vần ngược mới **al, el, il, ol, ul**, để tránh sự lầm-lẫn với những vần ta quen thuộc *an, en, in, on, un*. Các vần mới này rất quan-trọng, thường được dùng làm *tiếp-vĩ-ngữ* trong danh-pháp hóa-học để phân biệt các nhóm hay các chức.

Vần cuối **-al** chỉ chức *aldehyd*, khác hẳn vần cuối **-an** của nhóm *alcan*.

Thí-dụ : *Butanal* và *Butan*  
*pimaral* và *Pimaran*

Chức *rượu* (*alcol*) phải có vần cuối **-ol**, và chức *ceton* vần cuối **-on**.

Thí-dụ : *Butanol* và *Butanon*  
*Acetol* và *Aceton*

Vần cuối **-il** (theo lối phiên-âm chúng tôi đề nghị) được dùng trong tên những gốc hóa trị một (quốc-tế viết *yl*) còn vần cuối **-in** (cũng theo lối viết của chúng tôi) thường biểu-thị lori *alcin* (Pháp và Anh viết *-yne*, Đức viết *-in*) hay chức *amin* (theo danh pháp quốc-tế).

Thí-dụ : *Butil* và *Butin*  
*Alanil* và *Alanin*

Từ trước, vần cuối **-ide** được phiên âm là *ít*, như vần cuối **-ite**. Ta đọc được dễ-dàng hai vần ngược *id* và *it* ; vậy ta nên thu-thập hai vần này để tránh mọi ngộ-nhận.

Thí-dụ : *Anhydride* *Anôidrid*  
*Anhydrite* *Anhidrit*

Lối phiên âm trước cũng không phân biệt các vần ngược : **ab** và **af** (cả hai đều âm *ap*), **ad** và **as** (cả hai đều âm *at*) **ar** và **ax** (cả hai đều âm *ac*) và những vần tương tự do các nguyên-âm **e, i, o, u**. Đôi khi vần **ar, ir** được phiên âm là *a, i, or* là *o*. Cách đọc các vần mới này không có gì khó, ta nên dùng để thống nhất phiên âm danh từ chuyên khoa.

Thí-dụ : *Cadmium* : *Cadmium*, thay vì *Cát-mi*

*Hafnium* : *Hafnium*, thay vì *Háp-ni*

*Carbone* : *Carbon*, thay vì *Các-bon*

*Arsenic* : *Arsen*, thay vì *A-sen*

*Diastase* : *Diastaz*, thay vì *Đi-át-tát*

*Erbium* : *Erbium*, thay vì *Ec-bi*

*Ester* : *Ester*, thay vì *Et-te*

*Zirconium* : *Zirconium*, thay vì *Zi-con*

*Bismuth* : *Bismut*, thay vì *Bít-mút*



|          |                        |
|----------|------------------------|
| Orcine : | Orcin, thay vì Oc-cin  |
| Formol : | Formol, thay vì Fo-mol |
| Osmium : | Osmium, thay vì Ôt-mi  |
| Oxyde :  | Oxid, thay vì Oc-xýt   |

5. Những nguyên âm kép được thu thập để giữ đúng từ nguyên, có thể đọc theo âm Pháp (au, eau, đọc như ô, eu đọc như ơ, ai đọc như e, v.v.), nhưng tốt hơn nên Việt hóa cách đọc vì các nước Âu-Mỹ cũng đọc những vần ấy khác nhau xa. Thí-dụ : ta đọc lauric theo âm Việt thay vì lô-ric.

Đặc-biệt nouyên âm kép ou sẽ phiên âm u, theo giọng đọc.

|          |           |                                 |
|----------|-----------|---------------------------------|
| Thí-dụ : | Boulon    | Bu, thay vì bù-long             |
|          | Coumarine | Cumarin, người Đức viết Kumarin |

Như vậy, danh-từ soude sẽ phiên âm là sud thay vì sút. Nhưng ở đây ta nên áp-dụng danh pháp và dịch soude là *hidroxid natrium*, cũng như các baz khác được gọi là *hidroxid kalium*, *hidroxid calcium*, v.v.. Và lại ta dịch sodium là *natrium*, chứ ta không dùng danh-từ sodium.

c) Khi phiên âm ngoại ngữ ta thường viết theo âm-vận Việt-Nam, với nhiều gạch nối phiên phức, làm cho một danh-từ đơn trở thành một danh-từ kép vô nghĩa.

1. Chúng tôi đề nghị viết liền và bỏ hẳn các dấu rườm rà của Việt-ngữ ; danh từ sẽ gọn gàng dễ nhận và dễ đọc hơn danh từ kép Việt-ngữ viết liền.

|          |                     |                                              |
|----------|---------------------|----------------------------------------------|
| Thí-dụ : | Acide chlorhydrique | Acid clorhidric, thay vì a-cít cờ-lo-hyt-ric |
|          | Acétaldéhyde        | Acetaldehyd, thay vì a-xê đề-hýt             |

2. Việt-ngữ không có âm câm. Vậy ta nên bỏ các phụ-âm câm và chữ e câm của vần cuối Pháp-ngữ.

|          |            |          |
|----------|------------|----------|
| Thí-dụ : | Anthracène | Antracên |
|          | Chlore     | Clor     |
|          | Chrome     | Crom     |
|          | Rhodinol   | Rodinol  |
|          | Moment     | Momen    |
|          | Vernis     | Verni    |

Trong vài trường-hợp đặc-biệt, ta nên giữ chữ h câm. Thí-dụ : Ta viết rhodium vì biểu hiệu của nguyên tố này là Rh.

Lối viết bỏ chữ e câm ở vần cuối làm cho danh-từ phiên âm dễ đọc và dễ nhận vì danh từ vẫn còn giống danh-từ quốc tế. Thí-dụ : người Anh cũng viết acid, carbon... ; người Đức viết

amin, bor, butan, buten, butin, sulfat, sulfit, sulfon... người Anh và người Đức đều viết amid, furan, halogen, olein...

3. Nếu trước chữ e câm có một phụ âm đôi, vần cuối sẽ được bỏ nguyên.

Thí-dụ : Gramme Gram, thay vì gam

Đúng theo nguyên tắc này, danh từ potasse sẽ phiên âm là potas, thay vì pô-tát. Nhưng ta nên dùng *hidroxid kalium* hơn, như đã trình-bày ở đoạn trên.

4. Nguyên tắc bỏ phụ âm câm được áp dụng cho phụ âm kép th, thường đọc như t trong tiếng Pháp.

|          |             |           |
|----------|-------------|-----------|
| Thí-dụ : | Hélianthine | Heliantin |
|          | Méthane     | Metan     |
|          | Menthol     | Mentol    |

Trong vài trường-hợp, Âu-ngữ cũng bỏ chữ h câm của th. Thí-dụ : nguyên-thủy người Đức viết Theil, nay viết Teil (phần). Pháp và Anh viết cation (thay vì cathion), Đức viết Kation (thay vì Kathion).

5. Phụ-âm kép ch có hai cách đọc : nếu đọc như k, chúng tôi bỏ chữ h câm như trên : nếu đọc như ch Pháp hay Anh, chúng tôi giữ lại chữ h và đọc theo âm vận Việt-Nam. Lối phiên âm này được áp dụng cho trường - hợp ch đứng trước a, o, u.

|          |                |             |
|----------|----------------|-------------|
| Thí-dụ : | Chalcone       | Calcon      |
|          | Cholestérol    | Colesterol  |
|          | Cinchonine     | Cinconin    |
|          | Chaulmoogrique | Chaulmogric |
|          | Chavicol       | Chavicol    |

Nhưng trước nguyên âm e, i, y, nếu ta bỏ chữ h, ta sẽ đổi hẳn âm vận của ch cứng. Vậy ta nên giữ nguyên ch cho tiện.

|          |             |            |
|----------|-------------|------------|
| Thí-dụ : | Chélidonine | Chelidonin |
|          | Chitine     | Chitin     |
|          | Arachidique | Arachidic  |

6. Chữ g trong Việt-ngữ có âm mềm trước i, nhưng không có âm mềm trước e. Để giữ đúng từ nguyên, ta có thể thu nhập vần ge (âm mềm) của Pháp ngữ, mà khỏi sợ lẫm lẫm với vần ghe (âm cứng) của Việt-ngữ.

|          |           |           |
|----------|-----------|-----------|
| Thí-dụ : | Germanium | Germanium |
|          | Halogène  | Halogen   |
|          | Hydrogène | Hidrogen  |
|          | Oxygène   | Oxigen    |

7. Chúng tôi cũng thêm phụ-âm kép gn, đọc như nh Việt và phiên-âm magnésium là magnesium, để giữ đúng biểu hiệu Mg. Nhưng ta cũng có thể tách g và n ra hai vần khác nhau

và đọc mag-ne-si-um như người Anh, thay vì ma-nhê-si-um, nghĩa là ta đã thu-nhập vào Việt-ngữ văn ngược *ag*.

Thí-dụ : Agmatin, agnysterol

8. Chữ *y* không cần-thiết lắm và ngoại trừ vài trường-hợp như *ytterbium* (phiên-âm *ytterbium* vì biểu hiệu là *Yb*) bình thường *y* được thay thế bằng *i*.

|          |          |         |
|----------|----------|---------|
| Thí-dụ : | Baryum   | Barium  |
|          | Cyanure  | Cianur  |
|          | Méthyle  | Metil   |
|          | Oxyde    | Oxid    |
|          | Piridine | Piridin |

Và lại, người Anh cũng viết barium và oxide. Còn người Tây-ban-nha dùng toàn chữ *i* và những danh-từ trong thí-dụ trên được phiên âm là *barío, cianuro, metil, oxido, piridino*. Chính Việt-ngữ cũng lần lượt dùng *i* thay thế *y* trong nhiều trường-hợp, như : *hi-sinh, hi-viện, hi-tín, qui-chế, quý-vị, quý-thần, quý-đạo...* Như vậy, việc dùng chữ *i* trong danh-từ phiên-âm không những tiện-lợi, mà còn khỏi bận trí nhớ.

9. Để phân-biệt những trạng-thái oxid-hóa khác nhau, danh-pháp hóa-học vô-cơ dùng hai vần cuối *-eux* và *-ique*, được phiên-âm là *-o* và *-ic*.

|          |           |        |
|----------|-----------|--------|
| Thí dụ : | Chloreux  | Cloro  |
|          | Chlorique | Cloric |

10. Hai vần cuối *-ase* và *-ose*, đọc với âm mềm *z*, sẽ được phiên-âm là *-az* và *-oz*.

|          |         |                              |
|----------|---------|------------------------------|
| Thí-dụ : | Base    | Baz, thay vì Ba-dờ hay Ba-zờ |
|          | Maltase | Maltaz, thay vì Man-tát      |
|          | Ose     | Oz, thay vì Ôt               |
|          | Maltose | Maltoz, thay vì Man-tốt      |

11. Riêng về các đặc-danh (nhân-danh, địa-danh), chúng tôi đề-nghị không nên phiên-âm, và đọc theo âm-vận riêng-biệt của nguyên xứ.

Thí-dụ : Avogadro, Bohr, Einstein, Lavoisier, Berlin, London, New-York, Paris, Roma, Tokyo...

Như vậy, danh-từ sẽ dễ nhận hơn những danh-từ phiên-âm qua chữ Nho : Bá-linh, Luân-đôn, Nửu-trúc, Bá-lê, La-mã, Đông-kinh... Trái với thể-hệ trước, số người Việt-Nam đọc Âu-ngữ ngày nay nhiều hơn số người xem được chữ Nho. Nếu cần, ta nên phiên âm danh-từ *chuyên-khoa*. Chúng tôi hy-vọng rằng gần đây các danh-từ dùng trong sách giáo-khoa hay khảo-cứu không còn phiên-âm hỗn-độn như trước nữa. Có như vậy, khoa-học nước nhà mới mong phát triển mạnh-mẽ.

Vấn-đề phiên-âm có liên-hệ mật-thiết với việc cải tiến chữ Quốc-ngữ, cần được nghiên-cứu sâu rộng hơn. Nhưng vì nhu-cầu cấp-bách, chúng tôi phải tạm thời giải-quyết, mặc dù chúng tôi không chuyên môn về ngôn-ngữ học. Vì thế nên chúng tôi rất thận-trọng, để tránh mọi sự xáo trộn buổi đầu. Đặc biệt chúng tôi *thu nhập vào Việt-ngữ những vần cần thiết, dùng lối viết liền, không dấu chữ, và đồng thời Việt-hóa cách đọc.*

Các vần mới sẽ làm giàu cho âm-vận Việt-Nam và mặt khác sẽ giúp ta học ngoại-ngữ dễ dàng.

Trong việc phiên-âm, chúng tôi cũng dự định thêm vài cải cách khác. Nhưng *trong hiện tại*, các sửa đổi ấy quá táo-bạo, nên chúng tôi chỉ nêu ra đây đề rộng bề thảo-luận, còn phần áp-dụng thì thời-gian quyết-định.

1. Dùng chữ *d* thay *đ* rất tiện, và phù-hợp với lối phiên-âm mới. Chúng tôi tưởng không cần phải viết *đ* trong danh-từ phiên-âm, vì ta không thể lầm-lẫn danh-từ này với chữ Quốc-ngữ quen thuộc. Sau này, khi danh-từ phiên-âm được Việt hóa hẳn, ta sẽ nghĩ đến cách phân-biệt hai chữ *d* và *đ*. Chẳng ấy ta có thể dùng *z* thay cho *d* chẳng hạn, tưởng không muộn.

2. Dùng chữ *i* thay thế chữ *y* trong mọi trường-hợp sẽ giản-tiện nhiều. Nhưng ngoài danh-từ phiên-âm, ta có thể tiếp tục dùng cả hai chữ *i* và *y* như trước. Như vậy ta khỏi phải bận tâm về vần uy, đọc khác hẳn vần ui.

3. Cũng như hai trường-hợp trên, chúng ta có thể thay thế *ph* bằng *f* trong tất cả danh-từ phiên-âm. Người Tây-ban-nha đã áp-dụng lối viết này, danh-từ sẽ được gọn hơn hay sát từ-nguyên hơn.

Thí-dụ :

|            |                                          |
|------------|------------------------------------------|
| Phénol     | Fenol, thay vì phenol                    |
| Naphtalene | Naftalen, thay vì naphtalen hay naptalen |

|           |                                    |
|-----------|------------------------------------|
| Phtalique | Ftalic, thay vì phtalic hay ptalic |
|-----------|------------------------------------|

(Lối viết naptalen, ptalic, trông giản-dị hơn naphtalen, phtalic, nhưng không phân biệt hai vần khác nhau *ph* và *pt*, như mercaptan, pteridin).

Và lại, người Anh viết tên những chuyên-hóa-chất của lưu-huỳnh với *ph*, trong lúc người Mỹ, Pháp và Đức đều dùng chữ *f*.

Thí-dụ : Anh Mỹ Pháp Đức

|              |             |           |          |
|--------------|-------------|-----------|----------|
| Sulphate     | Sulfate     | Sulfate   | Sulfat   |
| Sulphide     | Sulfide     | Sulfure   | Sulfid   |
| Sulphonamide | Sulfonamide | Sulfamide | Sulfamid |

Phiên-âm danh-từ Pháp, chúng ta viết sulfat, sulfur, sulfamid.

4. Ngoài ra, còn vấn-đề chữ *ch* đọc với âm cứng (như *k*). Ta bỏ chữ *h* câm được dễ-dàng trước *a, o, u*. Nhưng trước *e, i, y*, âm vận sẽ đổi hẳn; vì thế nên chúng tôi đề-nghị tạm dùng *ch* và đọc theo âm-vận Việt-Nam. Sau này, ta có thể thay thế *ch* cứng bằng *k* chẳng hạn. »

oOo

Chúng tôi xin có những nhận-xét sau đây :

1) Những đề-nghị hữu-lý trên đã giải-quyết được rất nhiều những trở ngại khi phiên-âm.

2) Tuy nhiên chúng tôi đề nghị thêm những dấu \* \* \* để đọc cho dễ. Halôgen, Mêtil, Clôric.

3) Riêng về đặc-danh (nhân-danh, địa-danh) chúng tôi đề-nghị nên kèm theo danh-từ nguyên-xứ cách đọc đúng :

AVOGADRO (A-vô-ga-đơ-rô) LAVOISIER (La-voa-di-ê)

Để có một nhận-định tổng-hợp chúng tôi xin dẫn bảng tóm-tắt về ba phương-sách này của Ô. Hăn :

(Còn tiếp)



Monsieur PHAM DINH VY,  
 Tỉnh Thương  
 103 Nguyen Binh Khiem,  
 Saigon,  
 Vietnam.

## L'étudiant và Tỉnh Thương

Cher Pham,

Votre nom m'a été donné par un ami commun, M. Dan Idzik des États-Unis, qui s'est rendu récemment au Sud Viet-nam au nom de L'Entraide Mondiale Universitaire et de la United States National Student Association. Il m'a dit que vous êtes rédacteur en chef de la revue de la Fédération des Etudiants en Médecine de Saigon et que cela vous intéresserait peut-être de m'envoyer de la documentation pour L'Étudiant, revue mensuelle de la Conférence Internationale des Etudiants. Il a dit également que vous pourriez éventuellement me fournir des informations sur la situation actuelle de la Communauté étudiante vietnamienne.

Si l'envoi d'articles à L'Étudiant vous intéresse, je vous prierais instamment de tâcher de faire si possible un choix parmi les documents qui présentent une vue générale de la situation au Viet-nam et de la position de la communauté étudiante là-bas. Le manque d'articles de caractère générale sur les événements au Viet-nam a toujours posé un problème à la CIE pour contrebalancer la publicité donnée à ces événements par

les éléments hostiles. Vous nous rendriez un grand service en nous procurant régulièrement des articles de cette sorte. M. Idzik m'a dit que votre revue est sans aucun doute l'une des meilleures publications étudiantes du Sud-est asiatique, aussi suis-je certain que vous pourrez nous aider.

J'aimerais aussi envoyer des informations sur la CIE et ses activités aux étudiants vietnamiens. Vous pourriez m'aider dans ce domaine également en me donnant les noms et adresses des étudiants que cette documentation est susceptible d'intéresser.

Si je puis vous être utile à vous ou à votre publication, n'hésitez pas à m'écrire. Les contacts entre les étudiants du Sud Viet-nam et des autres pays devraient être plus nombreux et si nous travaillons ensemble, nous pourrions peut-être progresser dans ce sens.

Dans l'attente de vos nouvelles, je vous prie d'agréer, cher Pham, l'expression de mes sentiments les meilleurs.

**Ronald Story**  
 Rédacteur en Chef de L'Étudiant

# ĐẠI-HỘI THỂ-THAO

## và Điền kinh Sinh - viên kỳ III

TẠI ĐALAT TỪ 16 ĐẾN 20-3-65

Bài tường thuật của TRẦN CÔNG PHÁT  
Độc phái viên của Tỉnh Thương theo chân  
đoàn Lực Sĩ Sinh Viên Saigon

DHTT và DK SV TQ kỳ III năm này đã được Viện Đại Học Đalat lãnh phần tổ chức. Từ Saigon và Huế hai trung Đại Học một Trung, một Nam, đã được phái đến mãnh tâm đất « Anh Đào » lời 150 lực sĩ và diu dặt.

Bên Phái đoàn Saigon đáng chú ý nhất là sự có mặt của giáo sư khoa-trường Đại Học Sư phạm và ông TTK viện Đại học Saigon. Ấu cũng là một nguồn khích lệ đối dào cho phái đoàn lực sĩ Thủ Đô.

Về phía cổ đô Huế, chúng tôi cũng nhận thấy sự có mặt của một vài phần tử thuộc hánh « lãnh đạo ». Tuy nhiên chúng tôi xin miễn phê bình về khía cạnh « quá khích » và « thiếu thông cảm »

Ông T Thư ký Trần-quang-Điện đã được đưa ra làm ông « Bầu lực sĩ » của xứ lạnh.

### CÔNG CUỘC TIẾP RƯỚC SINH VIÊN

Các phái đoàn lực sĩ bạn đã được tiếp rước khá niềm nở tận phi trường. Ban tiếp tân gồm toàn « Hoa » biết nói và không biết nói lẫn lộn vào nhau trời nhíp hoan hô các anh lực sĩ vào phong trào khỏe để phụng sự.

### LỄ KHAI MẠC CỦA ĐẠI HỘI

Ngày 16-3-65 vào lúc 14h 30, lễ khai mạc và rước đuốc đã được tổ chức tại sân vận động Dalat với sự hiện diện của các ông : Quốc vụ Khanh kiêm Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục.

Tổng Trưởng Thanh-niên và Thể-thao

Cha viện trưởng V.Đ.H Dalat v.v..

Cha viện trưởng trong những lời nói đầu đã nhắc đến lịch sử Thể thao và Điền kinh Hy-lạp. Ngài đã lấy ba chữ « Aleices Citices và fortices làm tuyên ngôn cho Đại hội Điền kinh và Thể-thao năm 1965 » và ngụ ý rằng :

Các anh SV phải nhảy cao hơn nữa

phải chạy mau lên

phải mạnh hơn lên... để chứng tỏ

chúng ta là con người hoàn toàn đầy đủ trí, đức, dũng và để đánh tan thành kiến là thể hệ sinh-viên hiện tại chủ trương truy lạc và chiến bại.

Sau khi được cha viện trưởng V.Đ.H Dalat có lời mời đứng lên khai mạc Đại hội, ông Quốc vụ Khanh kiêm Tổng-Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo Dục đã trân trọng tuyên bố khai mạc đại hội với một ý chí đoàn kết chân

thành. Ông nói : Mặc dù trước mặt tôi có đến 3 phái đoàn đang tuần hành nhưng đó chỉ là một...

Sau đó ngọn đuốc thiêng từ tay « thần tượng Tôn-Thất-Tạo » đã phừng cháy khơi mào cho cuộc tranh hùng.

### 16-3-65

Ngày đầu thăm bại của phái-đoàn Saigon :

Tin tức bóng tròn :

Ngày 15-3-65 sau khi khai mạc Đại hội, 2 đội cầu S.V. Đà-lạt và S.V. Saigon đã ra quân tranh nhau vòng đầu.

Trong hồi đầu, hai bên tranh nhau từng tấc đất và trận đầu xảy ra rất ngang ngửa và đã tan trong một không khí hòa nhã..

Sau 5 phút nghỉ, hồi nhì lại bắt đầu. Đội cầu Saigon ra sức tấn công ồ ạt và đã chứng tỏ cho khán giả thấy sự chênh lệch giữa hai đội cầu về phần nghệ thuật nhồi bóng. Những hồi công hãm trước mặt thành Đà-lạt không ngớt diễn ra nhưng rủi là Saigon gặp vận xui chỉ dứt ra ngoài.

Nhận thấy không khí nguy cơ đang bao trùm màn lưới của mình, đội banh Đà-lạt liền chủ trương đem toàn lực phản công Con số « 13 » của Đà-lạt, với một cái tên rất kêu nằm trong 3 chữ « Phước, Lộc, Thọ », không biết có phải là xuất xứ từ Saigon vào đầu quân Đà-lạt chăng, đã tỏ ra kém hiểu biết về tinh thần thể thao Lẽ ra thì anh ta phải có một cái tên kêu hơn nữa, tỷ như (Bạo) 13 mà người Pháp thường gọi là : Une Brute de Malheur hoặc Une Brute à la Puissance 13.

Vào lúc sắp tan cuộc, thì một bất ngờ đã diễn ra. Một quả cầu âu được « lộp » rất cao vào. Thủ môn Denis của Saigon vì chói mặt trời đã để quả cầu đi luôn vào lưới.

### 17-3-65

Là ngày toàn thắng của phái đoàn Saigon.

Giận cá chém thớt, phái đoàn Saigon đã đổ cả lửa giận lên phái đoàn Huế đã phải gánh lằn những trận bão tới tấp.

Về bóng bàn Saigon toàn thắng Huế.

Bóng chuyền Saigon thắng Huế 2-0.

Lúc 20g30 : có trận bóng rổ, Đà-lạt đã thắng Huế

## 18-3-65

8g30 sáng : Trận bóng chuyền giữa Saigon và Đà-lạt đã xảy ra rất sôi nổi. Saigon đã thắng cuộc một cách vẻ vang và Đà-lạt đã thua trong vinh dự mặc dù nạn « Sinh viên hóa quân đội » vẫn còn tồn tại.

10g30 sáng : Bóng bàn — Saigon thắng Đà-lạt  
Chiều ngày 18-3-65 :  
Chạy 100 — 200 — 400 th. — Saigon toàn thắng  
Ném đĩa : Đà-lạt nhì, Saigon nhì, Huế ba.  
Nhảy cao : Saigon nhất nhì ; Đà-lạt ba.  
Tối 18-3-65 :  
Bóng rổ : Saigon thắng Huế.  
Vũ cầu : Đà-lạt thắng Saigon.

## 19-3-65

### TIN BÓNG CHUYỀN

**Trận bóng chuyền thứ ba giải Liên-Viện giữa hai đội bóng chuyền sinh-viên Huế và Đà-lạt**

Trận đấu bắt đầu lúc 8g30 sáng 19-3-65. Khán-giả hơi thừa thớt so với số khán giả ngày hôm qua trong trận Saigon — Đà-lạt, chỉ chừng 1/3. Những tiếng reo hò, vỗ tay không rầm rộ vì thiếu các bạn Saigon, cũng có thể vì khán giả hôm nay đã khản cả hơi nên Thao-trường hơi có vẻ yên lặng. Và trận đấu hôm nay kém hào-hứng vì đường banh đôi bên không được dững mãnh lắm.

Đà-lạt thắng trận đầu với tỷ-số 15/11. Ở trận thứ nhì, Huế dẫn đầu 3/0. Cầu thủ số 2 của Đà-lạt cũng vẫn sáng chói như trong trận hôm qua khi đụng độ với Saigon. Số 7 có mấy cú « xi-mách » rất bay bướm. Tỷ số đã được nâng lên giữa hai đội 11/11. Cuối cùng Huế kết thúc trận đầu với tỷ-số 15/13.

Trận thứ ba diễn ra sau đó. Đà-lạt dẫn đầu. Về phía các cầu thủ Huế, số 2 rất xuất sắc. Anh hay « bay », « té kiêu » trên sân để cứu bóng. Đây là cầu thủ có lối đánh đẹp và bay bướm nhất trên sân hôm nay.

Cuối cùng Đà-lạt kết thúc trận đầu không mấy khó khăn với tỷ số 15/7.

**Kết quả :** Đà-lạt thắng Huế 2—1 với tỷ số :  
15/11      13/15      và      15/7

### TIN BÓNG BÀN

Cũng sáng 19-3-65 hồi 10 giờ, giải bóng bàn đánh đôi đã được tranh giữa ba cặp đầu thủ của 3 viện Đại-Học tại Thao trường thành phố Dalat.

Vào giờ chót, Huế và Dalat thầy cặp Lê-văn-Inh và Phan-khắc-Luân của Saigon có giá trị quốc tế nên bỏ những trận đụng độ với Saigon để giữ sức tranh hạng nhì. Như vậy Saigon đương nhiên là vô địch đôi về bóng bàn sinh viên toàn quốc.

Hai cặp Đặng-minh-Phương + Trần-văn-Lược của Dalat và Trần-hữu-Đức + Nguyễn-văn-Thị của Huế giao đầu để tranh hạng nhì. Trận đấu Dalat bị dẫn trước 20/17 nhưng sau đó gỡ lại để thắng Huế 24—22. Trận thứ nhì Dalat lại thắng Huế 21/17. Như vậy hạng nhì về Dalat, thắng Huế hai bàn trắng. Trong bàn sắp hạng : Saigon vô địch đôi, Dalat hạng nhì và Huế hạng ba.

## TIN QUẦN VỢT

Hồi 9 giờ sáng qua, 19-3-65, những trận quần vợt chung kết đơn và đôi trong khuôn khổ Đại hội TT và ĐK SV Toàn quốc kỳ III đã diễn ra tại Câu lạc bộ Thể thao Dalat giữa những đầu thủ sinh viên của 2 viện đại học Saigon và Dalat.

Trong giải vô địch đơn, hai đầu thủ được vào chung kết : Trương-thanh-Vân và Đinh-quốc-Hùng đều thuộc phái đoàn Saigon. Đinh-quốc-Hùng đã hạ Trương-thanh-Vân 3 — 1 trong 3 trận 6-0, 3-6 và 6-2 ; trong trận này Vân tỏ ra sung sức và biết khai thác cú đánh thẳng của mình, Hùng, đổi lại, đánh trảm và vững vàng hơn. Nên nhắc lại rằng Đinh-quốc-Hùng đã từng là vô địch sinh viên Saigon mùa 64—65 và đã chiếm giải criterium hồi tháng 6-64 tại Saigon.

Hạng ba của giải vô địch đơn được tranh giữa Trương Thanh Bá và Toàn của Dalat ; có lẽ vì vết thương nơi chân hôm trước, và cũng vì thiếu tập dượt, Toàn bị Bá hạ dễ dàng 2—0 trong hai trận 6-1 và 6-0.

Sau đó là trận chung kết đôi giữa hai cặp Bá + Toàn của Dalat và Nguyễn-trung-Hiếu + Dương-xuân-Tú của Saigon. Cặp Dalat bị hạ 2—0 trong hai trận 6-2 và 6-4. Như vậy giải quần vợt đơn năm nay được xếp như sau :

1. Đinh Quốc Hùng — SG
2. Trương Thanh Vân — SG
3. Trương Thanh Bá — DL

và về giải đôi :

1. Hiếu + Tú (SG)
2. Toàn + Bá (DL)

Cũng nên nhắc lại là Huế không có đầu thủ tham dự môn quần vợt.

### TIN ĐIỀN KINH

Chiều hôm qua hồi 16 giờ 30, các cuộc thi ném tạ, ném lao, nhảy xa, chạy 400 thước tiếp sức và chạy 1500 thước của Đại hội TT và ĐK SV Toàn quốc được tranh tại sân vận động Dalat.

**Về ném tạ :**

1. Trần Tiên Nguyễn Hồng (SG) đoạt huy chương vàng với 9,58m.

2. Nguyễn thanh Trí (SG) huy chương bạc với 8,98m

3. Lê văn Thanh (Huế) huy chương đồng 8,58m

**Về ném lao :**

1. Lê tuần Nghĩa (SG) huy chương vàng với 37,06m

2. Phạm minh Trí (SG) huy chương bạc với 31,43m

3. Nguyễn v. Quý (Huế) huy chương đồng với 31,33m.

**Về nhảy xa :**

1. Nguyễn văn Vàng (DL) h. ch. vàng với 5,92m

2. Lê tuần Nghĩa (SG) h. ch. bạc với 5,80m

3. Nguyễn đình Rương (SG) h. ch. đồng với 5,72m

**Về chạy 4 × 100 m :**

1. Đội Saigon huy chương vàng với 48''4/10.

2. Đội Dalat huy chương bạc với 51''3/10.

3. Đội Huế huy chương đồng với 53''



### Về chạy 1.500 m :

1. Huỳnh thanh Lô (ĐL) h. ch. vàng với 5'11''/5/10.
2. Hoàng đình Thường (ĐL) h. ch. bạc với 5'18''/7/10.
3. Trần ngọc Sơn (SG) h. ch. đồng với 5'25''/6/10

### TIN BƠI LỘI

Những cuộc thi bơi lội đã diễn ra hồi 14 giờ ngày 19-3-65 tại hồ Xuân-Hương Dalat.

Sau đây là kết quả kỹ thuật :

#### 100 m tự do :

1. Tăng ngọc Hiếu (SG) h. ch. vàng với 1'14''/5/10
2. Trần công Phát (SG) h. ch. bạc với 1'7''/3/10
3. Tay bơi của Huế lộn couloir.

#### 100 m ếch :

1. Nguyễn xuân Lộc (SG) h. ch. vàng với 1'38''/3/10.
2. Bửu Đê (Huê) h. ch. bạc với 1'40''
3. Nguyễn dịch Điểm (ĐL) h. ch. đồng với 1'43''

#### 200 m tự do :

1. Nguyễn Dịch Nhạ (SG) h. ch. vàng với 3'32''/5/10
2. Ngô đình Sơn (ĐL) h. ch. bạc với 3'44''/8/10
3. Bỏ cuộc.

#### 100 m ngựa :

Lộn couloir nên bãi bỏ hết.

Riêng môn 200 m tự do, có sự khiêu nại, nhưng cuối cùng được cả 3 phái đoàn thông qua.

### TIN BÓNG RỔ

Tối 19-3-65, cũng tại sân bóng rổ trường Tân Sanh trận bóng rổ thứ ba giữa SV Saigon và SV Huế trong giải tam giác giữa sinh viên ba viện đại học đã được diễn ra với sự hiện diện của cha Viện trưởng viện Đại học Dalat, ông Trưởng phái đoàn Huế và ông Trưởng phái đoàn Saigon.

Ngay sau khi vào hiệp đấu được mấy phút, Huế đã dẫn trước 2:0 và khoảng cách cứ trong vòng từ 2 đến 8 điểm cho đến hết hiệp đấu. Tiếng còi chấm dứt hiệp này nổi lên thì Saigon còn thua Huế 8/11. Trong giờ nghỉ các cầu thủ Saigon dặn dò nhau để chinh đồn lại lỗi chơi, vì trong hiệp thứ nhất, họ đã sơ hở phần nào trong thẻ thủ, và về thẻ công, còn thiếu cú sút để làm bàn. Vào hiệp nhì, Huế vẫn giữ ưu thế, người ta thấy đội banh Saigon đã thay đổi cầu thủ vài lần, và rất mệt nhọc với đội phòng thành của Huế. Nhưng trận đấu càng kéo dài thì khoảng cách càng ngắn lại, có lẽ vì cầu thủ Huế đã thấm mệt. Hơn nữa cầu thủ Saigon tỏ ra bình tĩnh hơn trong hiệp này, nên những cú sút của họ bắt đầu hiệu nghiệm, gây khó khăn cho Huế không ít. Phút thứ 16 của hiệp nhì, Saigon gỡ huê 20/20. Cả cầu trường rộn rã vì tiếng reo hò của ủng hộ viên hai bên. Sau đó chừng 10 phút Huế lại dẫn 22/20, Saigon liên tiếp cố gắng

hãm thành Huế. Phút thứ 18, đầu thủ số 11 của Saigon ném banh 1 tay vào lưới Huế, gỡ huê 22/22. Lúc này khán giả chung quanh sân đứng cả dậy. Người ta hồi hộp đợi chờ kết quả. Cả hai bên hết sức cố gắng giành phần thắng. Phút thứ 19, Saigon đem banh thật lẹ xuống sân địch, và cầu thủ số 14 đã ném quả cuối cùng vào lưới Huế đem lại thắng lợi cho Saigon với tỷ số khít khao 24/22. Và tiếng còi tan cuộc nổi lên.

Như vậy giải nhì bóng rổ về Saigon, và Huế chiếm hạng ba Hạng nhất về tay Dalat từ hôm trước.

Người ta thấy đội Saigon năm nay sút kém hơn năm trước. Còn đội Huế, tuy được tăng cường hơn năm ngoái nhưng vẫn không tiền mây.

### TIN VŨ CẦU

Tối 19-3-65, hồi 20 giờ 30 cuộc tranh vô địch vũ cầu đã diễn ra sôi nổi tại thao trường thành phố Dalat.

Ở vòng bán kết, Phạm văn Công (SG), vô địch Á-Châu, đã bị hạ bởi Phở như Chiêu (ĐL) trong hai bàn trắng 15/7 và 15/7; và Võ thành Tường (ĐL) thắng Huỳnh trung Hiếu (SG) với tỷ số 2-0 (15/4, 15/5).

Vào chung kết giải vô địch đơn, Phở như Chiêu thắng Võ thành Tường tỷ số 2-1.

Ngoài ra, Công nhường cho Hiếu hạng ba.

Kết-quả :

1. Phở như Chiêu (Dalat).
2. Võ thành Tường (Dalat)
3. Huỳnh trung Hiếu (Saigon).

Về giải vô địch đôi, ở chung kết, cặp Phở như Chiêu và Võ thành Tường của Dalat gặp cặp Phạm văn Công và Trần quang Trí của Saigon. Chiêu + Tường thắng Công + Trí với hai bàn trắng (15/5, 15/5) và thua một (7/15).

### TIN CHẠY BĂNG ĐỒNG 7.000 m

Sáng 20-3-65, cuộc chạy băng đồng 7.000m đã được diễn ra theo lộ trình ấn định, vòng quanh bờ hồ Xuân Hương và thêm một quãng qua chợ, vòng lên viện Đại học. Cuộc đua này được coi là cuộc đua quan trọng nhất trong các môn chạy trường lực và bán trường lực, cũng như cuộc đua 100m của môn chạy tốc lực. Tất cả có chừng hơn hai mươi lực sĩ tham dự, trong đó có 7 tuyển thủ của Dalat. Các lực sĩ Huế dẫn đầu từ lúc khởi hành cho đến khi còn cách mức đèn khoảng hơn 20 m thì Lê Ta (Huê) bị Thường của Dalat vượt trong gang tấc và về nhất đem vinh dự về cho Dalat với số giờ 28'41''/5/10. Hai lực sĩ Lê Ta (Huê) và Hồ văn Xê (Huê) chiếm giải nhì và ba với số giờ 20'50'' và 29'11''/5/10.

Các lực sĩ của Saigon không chiếm được giải nào, nhưng cũng vẫn can đảm chạy về tới đích, nêu cao tinh thần thượng võ. Trong giải này, người ta không thấy một cuộc bứt phá nào đáng kể ngoài cuộc bứt phá của Thường, vì cho đến cuối cây số thứ sáu, người ta vẫn còn thấy anh ở hạng năm, và ở cây số thứ ba, anh tỏ ra rất mệt mỏi. Các lực sĩ Huế, với lối chạy rất đều đặn, chứng tỏ rằng họ chịu tập dượt rất đầy đủ, chỉ tiếc rằng họ hơi thiếu kinh nghiệm : nếu Lê Ta của Huế lúc gần về đích biết bứt phá Thường của Dalat để anh này mất sức và Hồ Văn Xê có dịp về đích một mình một cách thông thả thì Huế đã có thể đoạt huy chương vàng về môn này.

### TỔNG KẾT VỀ ĐIỀN KINH

1. Saigon được 7 huy chương vàng, 8 bạc và 2 đồng
2. Dalat được 4 huy chương vàng, 2 bạc và 1 đồng.
3. Huế được 1 huy chương bạc và 7 đồng.

(Saigon còn được 3 huy chương vàng về bơi lội).

Trong các môn điền kinh, người ta thấy sáng chói nhất là lực sĩ Lê Tuấn Nghĩa của Saigon, một mình anh đã đem về cho Saigon 3 huy chương vàng và 3 huy chương bạc. Khán giả tí nhau Dalat đã gọi anh là « người rừng ». Tưởng cũng nên nhắc lại rằng anh là một trong những lực sĩ hiếm hoi ở Việt-Nam chơi môn Thập Thê-vận (gồm 100m, 110m rào, 400m, 1.500m, ném tạ, ném lao, ném đĩa, nhảy cao, nhảy xa và nhảy sào). Trong giới sinh viên thì anh là người độc nhất chơi môn Décathlon này. Ngoài ra Nuôi của Dalat cũng làm cho lực sĩ Saigon nể nang khi thấy anh không lấy đá mà ném đĩa xa 23,96m ; Thường cũng là một lực sĩ điền kinh đáng kể. Anh đã đem về cho Dalat một huy chương vàng và một huy chương bạc.

### TIN BÓNG TRÒN

Trận túc cầu thứ ba giải Liên Viện giữa hai đội ban sinh viên Huế và Đà-lạt.

Trên khán đài danh dự hôm nay có ông Đồng-lý Văn-phong, đại diện ông Tổng-trưởng Văn-hóa Giáo-dục Linh-mục Viện trưởng Đại học Dalat, nhiều giáo sư và một số rất đông quan khách.

Sau phút trao cờ kỷ niệm, trận đấu bắt đầu ngay, lúc đó là 3 giờ 40. Đội Huế trong đồng phục áo trắng quần trắng và đội Dalat áo xanh quần trắng.

Trận đấu diễn ra sôi nổi ngay từ những phút mở đầu. Phút thứ ba, một đám áo xanh công hãm thành tri Huế và 1 quả bóng lọt lưới đem lại thắng lợi đầu tiên cho Dalat. Phút thứ 8, thủ môn Huế cứu một đường banh nguy hiểm. Hai phút sau, Huế bị phạt góc nhưng

Dalat mất dịp nâng cao điểm số vì cầu thủ số 8 đội đấu quá sà ngang.

Phút thứ 11, banh xuống phần đất Dalat, nhưng số 10 Huế hơi chậm nên mất dịp san bằng cách biệt. Phút thứ 13 của hiệp đấu, nguy hiểm qua đi trên khung gỗ Huế. Phút thứ 17, Văn của Huế lỏp banh vào, Nho đội đấu ra và một cú đội đầu tuyệt đẹp nữa của Khôi, banh thủng lưới Dalat đem lại thắng bằng tỷ số cho Huế. Khán giả, nhất là các sinh viên Saigon cổ vũ nồng nhiệt Cầu thủ Huế lên tinh thần. Phút thứ 20, Nho của Huế lại tung lưới Dalat, đem thắng lợi về cho đội nhà. Sinh viên Saigon lại được dịp reo hò vì nếu Huế thắng Dalat trong trận này, đội Saigon sẽ lãnh giải nhất túc cầu. Cũng cần nhắc lại trong trận đấu tiên Saigon đã bại trước Dalat 0/1.

Phút thứ 25, Dalat gỡ huê 2/2 do công của Bình (số 9). Phút thứ 30, thủ môn Huế bắt một cú bóng tuyệt đẹp. Khán giả vỗ tay khen ngợi vang trời. Không khí Dalat như được sưởi ấm lại. Phút thứ 32, Nho của Huế lại làm bàn. Phút cuối cùng của hiệp đấu, Kiệt lại nâng bàn thắng của Huế lên thành 4. Trọng tài thổi tiếng còi tan hiệp đấu đem lại thắng lợi cho đoàn hào thủ đất Thần-Kinh với tỷ số 4/2.

Sau mấy phút nghỉ giải lao, trận đấu lại tiếp tục. Ở phút thứ 5 và thứ 8, cầu thủ Dalat có lẽ bị thâm mệt nên đã để lỡ mất dịp san bằng tỷ số. Phút thứ 13, thủ môn Huế biểu diễn một cú lộn nhào mạnh mẽ nổi Minh vào thay thế ở khung gỗ Huế. Chỉ sau đó ít lâu thủ môn nọ lại vào (xin lỗi vì chúng tôi không được biết tên) Phút thứ 18, Huế bị phạt nhưng banh lại được đá quá cao. Phút thứ 21, cầu thủ Dalat bị việt vị, nếu không thì cách biệt đã được rút ngắn lại. Vào những phút chót của trận đấu, Dalat luôn luôn nắm vững tình thế, luôn công hãm thành Huế. Nhưng có lẽ vì quá mệt mỏi, các cầu thủ áo xanh đã bỏ nhiều lỡ dịp may gỡ Huế. Cũng có thể vì hàng tiền đạo hơi yếu, nên nhiều dịp may bằng vàng trôi qua một cách đáng tiếc.

Trên sân cỏ hôm nay, đầu thủ Dalat tỏ ra hơi yếu về lối chơi toàn đội. Cầu thủ Dalat mang số 11 ở góc trái chơi quá dở. Về phía Dalat, Diễn, Vàng được coi là những cầu thủ xuất sắc nhất.

Về phía Huế, người ta thấy họ có lối chơi rất đẹp mắt. Họ giao cho nhau nhiều đường banh thật bay bướm. Đội Huế chơi rất nhịp nhàng, « en jeu », xuống đều với quả da. Cầu thủ nổi nhất trên sân hôm nay là Nho và thủ môn của Huế. Anh hay biểu diễn đền nổi phải nằm sân ở phút thứ 13 của hiệp nhì.

Trận đấu hôm nay chấm dứt trong thắng lợi của Huế với tỷ số Huế—Dalat : 4/2.

## KẾT - QUẢ

### Đại-hội Thể-thao và Điền-kinh Sinh-viên toàn quốc kỳ III tại Dalat.

#### I.— ĐIỀN-KINH

|                   |                               |            |
|-------------------|-------------------------------|------------|
| <b>100 m :</b>    | 1. Lê tuần Nghĩa (Sg)         | 12"        |
|                   | 2. Trịnh nghĩa Tuần (Sg)      | 12"2/11    |
|                   | 3. Lương Lang (Huê)           | 13"4/10    |
| <b>200 m :</b>    | 1. Lê tuần Nghĩa (Sg)         | 25"5/10    |
|                   | 2. Bùi hoài Trung (Sg)        | 27"        |
| <b>400 m :</b>    | 1. Ngô văn Quang (Sg)         | 1' 1"8/10  |
|                   | 2. Trần ngọc Sơn (Sg)         | 1' 2"3/10  |
|                   | 3. Lê văn Thạnh (Huê)         | 1' 4"4/10  |
| <b>1.500m :</b>   | 1. Huỳnh thanh Lô (Đl)        | 5'11"5/10  |
|                   | 2. Hoàng đình Thường (Đl)     | 5'18"7/10  |
|                   | 3. Trần ngọc Sơn (Sg)         | 5'25"6/10  |
| <b>4 × 100m :</b> | 1. SAIGON :                   | 48"4/10    |
|                   | Trịnh nghĩa Tuần              |            |
|                   | Trương văn Thành              |            |
|                   | Trần hữu Thời                 |            |
|                   | Lê tuần Nghĩa                 |            |
|                   | 2. DALAT :                    | 51"3/10    |
|                   | Nguyễn văn Vàng               |            |
|                   | Trần quang Cảnh               |            |
|                   | Lương công Trắng              |            |
|                   | Hồ quang Nhựt                 |            |
|                   | 3. HUÊ :                      | 53"        |
|                   | Lê văn Thạnh                  |            |
|                   | Phạm văn Rơ                   |            |
|                   | Nguyễn văn Quý                |            |
|                   | Lương Lang                    |            |
| <b>7.000 m :</b>  | 1. Hoàng đình Thường (Đl)     | 28'41"5/10 |
|                   | 2. Lê Ta (Huê)                | 28'50"     |
|                   | 3. Hồ văn Mê (Huê)            | 29'11"5/10 |
| <b>Nhảy cao :</b> | 1. Trần bình Lộc (Sg)         | 1,695m     |
|                   | 2. Lê tuần Nghĩa (Sg)         | 1,64m      |
|                   | 3. Trần đạo Hàm (DL)          | 1,50m      |
| <b>Nhảy xa :</b>  | 1. Nguyễn văn Vàng (DL)       | 5,92m      |
|                   | 2. Lê tuần Nghĩa (Sg)         | 5,80m      |
|                   | 3. Nguyễn đình Rương (Sg)     | 5,72m      |
| <b>Ném tạ :</b>   | 1. Trần tiến Nguyên Hồng (Sg) | 9,58m      |
|                   | 2. Nguyễn thanh Trí (Sg)      | 8,98m      |
|                   | 3. Lê văn Thịnh (Huê)         | 8,59m      |
| <b>Ném đĩa :</b>  | 1. Hà thúc Nuôi (Đl)          | 23,96m     |
|                   | 2. Lê tuần Nghĩa (Sg)         | 23,25m     |
|                   | 3. Lê văn Lợi (Huê)           | 23m        |
| <b>Ném lao :</b>  | 1. Lê tuần Nghĩa (Sg)         | 37,06m     |
|                   | 2. Phạm minh Trí (Sg)         | 31,43m     |
|                   | 3. Nguyễn văn Quý (Huê)       | 31,33m     |

#### II.— BƠI LỘI

|                      |                          |           |
|----------------------|--------------------------|-----------|
| <b>100 m tự do :</b> | 1. Tăng ngọc Hiền (Sg)   | 1'14"5/10 |
|                      | 2. Trần công Phát (Sg)   | 1'17"3/10 |
| <b>100 m ếch :</b>   | 1. Nguyễn xuân Lộc (Sg)  | 1'38"3/10 |
|                      | 2. Bửu Đề (Huê)          | 1'40"     |
|                      | 3. Nguyễn dịch Điểm (Đl) | 1'43"     |
| <b>200 m tự do :</b> | 1. Nguyễn dịch Nhạ (Sg)  | 3'32"5/10 |
|                      | 2. Ngô đình Sơn (Đl)     | 3'44"8/10 |

#### III.— THỂ THAO

##### Bóng bàn.

|              |                                                  |
|--------------|--------------------------------------------------|
| <b>ĐƠN :</b> | 1. Lê-văn-Inh (Sg)                               |
|              | 2. Đặng-Minh-phương (Đl)                         |
|              | 3. Trần-văn-Cần (Sg)                             |
| <b>ĐÔI :</b> | 1. Lê-văn-Inh + Phan-Khắc-Luân (Sg)              |
|              | 2. Đặng - minh - Phương + Trần - văn - Lược (Đl) |
|              | 3. Nguyễn-văn -Thi + Trần-hữu-Đức (Huê)          |

**TOÀN ĐỘI :** 1. Saigon ; 2. Dalat ; 3. Huê

##### Vũ cầu.

|              |                                        |
|--------------|----------------------------------------|
| <b>ĐƠN :</b> | 1. Phổ-như-Chiều (Đl)                  |
|              | 2. Võ-thành-Tường (Đl)                 |
|              | 3. Huỳnh-trung-Hiền (Sg)               |
| <b>ĐÔI :</b> | 1. Phổ-như-Chiều + Võ-thành-Tường (Đl) |
|              | 2. Phạm-văn-Công + Trần-quang-Trí (Sg) |

**TOÀN ĐỘI :** 1. Dalat ; 2. Saigon ; 3. Huê

##### Quần vợt.

|              |                                      |
|--------------|--------------------------------------|
| <b>ĐƠN :</b> | 1. Đình-quốc-Hùng (Sg)               |
|              | 2. Trương-thanh-Vân (Sg)             |
|              | 3. Trương-thanh-Bá (Đl)              |
| <b>ĐÔI :</b> | 1. Dương xuân-Tú + Nguyễn trung-Hiền |
|              | 2. Trương - thanh - Bá + Hoàng-Luyện |
|              | Huỳnh Hữu Duy Toàn                   |

##### Bóng rổ

1. Dalat ; 2. Saigon ; 3. Huê

##### Bóng chuyền.

1. Saigon ; 2. Dalat ; 3. Huê

##### Bóng tròn.

1. Saigon ; 2. Dalat 3. Huê

#### BÌNH - LUẬN

Vì sao « ngựa đã về ngược » trong giải Túc cầu Đại hội kỳ III ? Vì sao Dalat đã để thua Huê đến 2—4 trong lúc đã thắng Saigon 1 — 0 và nắm chắc phần nào hy vọng chiếm giải nhất ?

Theo sự nhận xét của chúng tôi thì thành phần của Dalat trong trận ra quân thứ nhì đầu với Huê đã thiếu mất « cặp bài trùng » Cần-Nhưng trên đạo can thành. Phải chăng vì một lẽ thiếu sót về kỹ thuật của ông «bầu» Dalat mà mảnh đất lạnh đã để trôi qua một dịp bằng vàng ? Về công việc xếp sắp, mong rằng những nhà điều dặt trong tương lai nên để tình cảm ra ngoài và vinh dự đội cầu nhà phải được đem ra làm căn bản cho sự lựa chọn . . . Phải chăng sự thất bại của đoàn cầu Dalat là do lỗi của ông Tổng Điều ?



## Một mình

xin cho từ giờ phút này  
ngủ lên trong nước mắt đầy tuổi tôi  
cũng đành thu lại dáng ngồi  
tròn sao cho hết nụ cười mĩa mai  
để tôi nhìn xuống hình hài  
với dang dở nợ với hoài vọng kia



đêm nghe gió cũ nổi về  
năm so tuổi đại nửa bề héo khô

## Thơ Trang Châu

### ĐỀ NGHỊ

để thay đổi không khí cho tình yêu  
em nên đi lấy chồng  
và nhớ đến anh trong những giờ hạnh phúc

### TRẢ LỜI

em muốn biết anh nghĩ gì về em  
nếu anh là công giáo  
anh sẽ bảo em là nguyên nhân bầy mối tội  
đầu  
nếu anh là phật giáo  
anh sẽ gọi em là bề trầm luân  
nhưng vì anh chỉ lấy tình yêu tín ngưỡng  
nên em là người đàn bà ngoại tình đáng kinh  
đáng yêu  
em muốn biết anh nghĩ gì về anh hôm nay  
anh nghĩ anh là thằng con trai không bao  
giờ trưởng thành  
cần phải có một người yêu bằng tuổi mẹ

### GIẢI THÍCH

chỉ vì anh sợ  
sau một lần thú nhận yêu em  
anh không còn gì để nói  
em không còn gì để nghe  
chúng mình không còn gì để mà chờ đợi  
và tình yêu trở nên tầm thường  
nên anh im lặng

# LÁ RƠI

■ PHƯƠNG TRANG  
(Riêng tặng một SYK V2)

Em ngồi vào bàn và bắt đầu đọc lại bài học ngày mai, nhưng đã bao nhiêu lần bắt đầu rồi, anh ạ, em vẫn không nhớ được những gì mình vừa đọc. Em gấp sách lại và ngước nhìn lên bầu trời tháng giêng đen mịt : trơ vắn vù, không một vì sao nhỏ, không một dãy ngân hà. Gió vẫn nổi loạn cuồng và lá vẫn rơi nhanh qua song cửa như những hạt mưa đầu mùa. Mắt em đã mờ đi từ lúc nào :

Anh.

Xin anh đừng vội cau mày trách rằng em không còn ngoan như thuở anh kèm em học mỗi chiều và em cùng xin anh đừng nghĩ rằng em đang trong thời gian mơ mộng của các cô gái đang thi. Em không hiểu, không thuộc bài vì, anh ơi, súng đêm nay nổ dồn dập và gần nhà quá. Nhét gòn dây tai rồi mà em vẫn còn nghe tiếng súng nổ ầm ỉ, tiếng phi cơ bay vùn vụt trên không. Đừng buồn vì em đã sao lãng học hành nhé anh vì làm sao em có thể quên hiện tại, ung dung ngồi học bài khi lửa bốc ngút trời và súng nổ rền tai ? Bao nhiêu tiếng nổ phát ra, bấy nhiêu xác người gục xuống, bấy nhiêu dòng máu thấm sâu vào lòng đất quê hương và bao nhiêu tiếng súng quân thù bấy nhiêu đôi mắt đợi chờ tuôn lệ, bấy nhiêu vòng tay ân tình phải chịu đơn lẻ. Em nhặt chiếc lá rơi lọt vào song, nhìn màu xanh thắm của chiếc lá vừa lia cành, em chợt buồn khôn tả. Cuộc đời thanh niên hôm nay đó ! Cuộc đời của những người trai sống chưa tròn tuổi 20 đã vội buông lời vĩnh biệt ... Còn gì buồn hơn thế đâu, phải không anh ?

Cho đến bây giờ, em vẫn còn nhớ đôi mắt

mệt mỏi và đượm buồn, gương mặt xanh gầy guộc của người thương binh vào một chiều cuối đông ở quân y viện. Thân hình người chiến sĩ băng toàn màu trắng nhưng loang lổ vài vết máu đỏ tươi và tiếng anh thều thào khi em trao tặng quả xuân :

— Xin ... đưa tay .. tôi .. muốn cảm .. ơn ...

Em vẫn nhớ cảm giác buốt lạnh chuyền qua người khi em đặt tay em vào bàn tay xương xẩu đang quờ quạng của người lính trẻ. Em nhìn gương mặt xám xanh của anh ấy lần nữa. Anh ơi, em không thể nào ngăn khóc được vì dù mặt anh ấy đầy vết thương do mìn của quân thù, em vẫn nhận ra rằng anh lính chiến hãy còn quá trẻ. Nơi đôi mắt rực lửa căm hờn của người chiến binh, đôi dòng lệ bắt đầu trào nhanh bên khóe và môi anh nở nụ cười héo hắt.

Khi em ra về, đi ngang giường của người lính trẻ đó, em chợt dừng lại và nhìn lên giường bệnh. Vãn nụ cười mẫn nguyện còn vương trên đôi môi, vẫn gương mặt xám xanh, vẫn cánh tay còn đưa ra cầu xin hơi ấm của tay em như lúc nào, nhưng đôi mắt buồn thắm và rửa căm thù của người chiến binh đã khép kín. Em nhìn người y tá đứng bên đầu giường, giọng ông khô khan :

— Ông ấy chết rồi.

Em không biết lúc đó em khóc to đến độ nào vì em đã chết lịm đi từ bao giờ ...

Một linh hồn ra đi mà có trời trần được gì đâu ngoài những giọt nước mắt tuôn nhanh, ngoài nụ cười héo hắt nhưng mẫn nguyện.



Anh ơi, bây giờ em mới hiểu vì sao anh từ người mất cả linh hồn khi lần đầu tiên thực tập anh chứng kiến một người bệnh trần. Em nhớ anh vô cùng, em muốn có anh ở bên em để em được khóc và những giọt nước mắt của em sẽ làm ướt cả vai áo liêu sao của anh, và để được áp má vào ngực anh dần dần :

— Anh nhé, hãy gắng hết sức mình để những người trai thế hệ hôm nay không đánh mất mùa xuân của cuộc đời,

Và em lại mơ rằng anh sẽ đặt ngón tay lên môi em bảo nhỏ :

— Cảm ơn cô bé, anh sẽ cố gắng làm tròn nhiệm vụ của quê hương và của em giao cho anh.

Anh.

Đừng buồn vì anh không là một bác sĩ An y để được ở Saigon, kiếm thật nhiều tiền sống bên em và đưa em đi viếng Lăng trong em trời tịch. Hạnh diện đi anh nhé vì anh đã lãng bỏ bao nhiêu vết thương vì súng đạn quân thù. vui đi nghe anh vì bàn tay anh đã xoa dịu phần nào những khổ đau do chiến tranh gây nên, và anh ơi, em mơ một ngày nào đó em sẽ bỏ cả hành lý đằng sau phi cơ để đến với anh trong gian nhà gỗ thơ mộng có nhạc hồng bốn mùa, có gió núi lạnh cắt da vì, anh chết không, em không muốn kéo dài thời gian linh hồn nữa, em muốn được chia sẻ phần nào

gian khổ của anh, em muốn được đặt tay em vào tay anh sau phiên trực để đi dạo tất cả những đôi thông hoang dại nơi anh ở và những tiếng súng dồn dập từ biên cương dội lại sẽ là tiếng pháo cưới mừng hôn lễ chúng mình. Hãy yên lòng làm tròn nhiệm vụ vì anh ạ, em vẫn nhớ anh khi nhìn trời lấp lánh, vẫn nghĩ đến anh khi theo mẹ đi lễ chùa, em vẫn nhớ mùi thuốc là quen thuộc, vẫn gọi tên anh khi súng nổ vang trời vẫn cầu nguyện họ anh khi em đi vào giấc mơ.

Vi bao nhiêu năm nay em vẫn phải nghe tiếng súng thay tiếng pháo giao thừa, tiếng trẻ con khóc vì kinh sợ trong lửa đạn chiến tranh. Chẳng nào mới hết chiến tranh hở anh ? ... Anh ơi tại sao người ta thích xăm lạng, chuộng chiến tranh hơn hòa bình ?

Đọc đến đây có lẽ anh mỉm cười, đưa mắt nhìn về nơi quê nhà và bảo rằng.

— Đừng hỏi nữa cô bé ơi, anh cũng dốt như em thôi...

Và nếu không được hỏi nữa, em sẽ nức lòng chờ đợi ngày quê hương mình thôi khói lửa, để em được gối đầu lên cánh tay anh mà nghe anh kể chuyện ngày xưa và em sẽ không buồn nữa khi nhìn những chiếc lá xanh sống chưa trọn mùa xuân đã phải lìa cành trong cơn gió loạn.

**PHƯƠNG TRANG**

ĐÃ PHÁT HÀNH

# **BÀI LỄ ĐO ANH**

**Thơ KIỂM THÊM**

bìa **HUY TƯỜNG**

# SUP ĐỒ

★ SỸ ★

QUÂN ngả đầu lên thành ghế salon lặng lẽ ngắm nhìn làn khói thuốc tan dần trong không khí. Đức bạn chàng, ngồi đối diện đang gục đầu vào hai bàn tay, dáng điệu suy tư. Căn phòng khách hoàn toàn yên lặng. Một bầu không khí nặng nề, buồn thảm bao phủ lên hai người. Quân bỗng cảm thấy nhớ tiếc thời gian diễm ảo mà chàng đáng lẽ được hưởng sáng nay khi đi lang thang để tìm lại dư hương của một mùa thu ngày nào trên đất Bắc. Con đường Trần qui Cáp chạy dài thẳng tắp rợp những bóng cây. Những chiếc lá me vàng tươi tả tơi bay lác đác bên cạnh chàng như những lá thu tàn rơi bên lề đường Hà nội. Quân thầm nghĩ nếu biết cuộc đối thoại giữa hai người sẽ đưa đến tình trạng buồn nản hiện tại thì có lẽ chàng còn tiếp tục lang thang.

Quân dập tắt điếu thuốc, quay sang nhìn Đức. Chàng mỉm cười lên tiếng trách nhẹ :

— Sáng nay trời trở lạnh mình muốn đến rủ cậu đi chơi, cậu lại mang chuyện bão lụt Miền Trung ra nói làm mình mất cả hứng thú.

Đức không trả lời chàng, đứng lên đi bách bộ, hai tay buông thõng, mắt ngược nhìn trần nhà Quân tôn trọng sự yên lặng lặng của bạn, không nói thêm một lời nào đưa mắt theo dõi bạn từng cử chỉ. Nhìn dáng điệu say sưa của Đức Quân biết chắc mình sắp được nghe những ý kiến mới lạ, hay hay. Qua bao nhiêu năm chung học. Quân đã thuộc lòng tính Đức. Chàng tìm thấy ở người bạn thân này một nét độc đáo khiến chàng quý trọng Đức hơn những người khác. Đức có một tư tưởng vị tha, luôn luôn nghĩ đến mọi người và nhiều lúc Quân có cảm tưởng Đức sinh ra để sống cho người khác nhiều hơn là cho chính mình.

Đức thông thả bước lại gần chiếc máy khâu thanh.

— Quân à ! mình nghĩ chúng ta phải làm một việc gì mới được. Dân Miền Trung quá quai, đang mong đợi chúng ta. Có lẽ mình nên ra Trung một chuyến.

Tiếng người xướng ngôn viên đều đều đọc lại bản tin tức về sự thiệt hại do cuộc thủy tai cùng tin tức chiến sự trong tuần vang lên.

— Dân tộc Việt Nam có bốn ngàn năm văn minh đã đến ba ngàn chín trăm năm nô lệ, năm còn lại dành để mà chém giết lẫn nhau. Ngày trước giết ta một ít, Tây giết ta một ít, bây giờ ta lại giết chúng ta. Gạt bỏ ra

ngoài tất cả việc đấu tranh ý thức hệ, tôi có cảm tưởng là dân tộc ta theo điều này đang đi dần đến chỗ lụn bại. Kẻ thù của chúng ta không phải là Nga, là Mỹ, là Tây mà vẫn là nước Trung hoa rộng lớn. Chỉ cần dân một tỉnh Quảng Đông hay Quảng Tây tràn qua Việt Nam thôi, lập tức bản đồ nước ta sẽ bị xóa mờ trên thế giới và có lẽ sau này chẳng ai còn biết tới Việt Nam. Không được... Không được, chúng ta phải giúp dân quê của chúng ta thoát khỏi cảnh khổ sở, phải giúp họ thoát khỏi âm mưu của những người muốn xiềng xích họ trong một chủ nghĩa mà anh bạn lảng giằng không rõ và đáng sợ của chúng ta đang cầm đầu xích.

Giọng nói đượm đầy vẻ chua chát của Đức vang dội quay cuồng trong đầu óc Quân. Chàng chợt cảm thấy một ý niệm về bản phận đang lờ mờ xuất hiện.

★

Quân và Đức cầm cuốc kiểm soát lại một lần chót những đồ cứu trợ mà lát nữa đây hai người sẽ tận tay trao cho những gia đình khốn khổ. Nào chăn, nào màn, nào quần áo, nào thực phẩm thuốc men, tất cả được chất đầy trên một xe cam nhông. Quân sung sướng tưởng tượng tới nét mặt tươi vui của những em nhỏ lúc đón nhận những mẩu bánh mì hay những chiếc kẹo của chàng, tới ánh mắt long lanh sáng và những lời cảm ơn thành thật của các bà mẹ khi nhận được tặng phẩm chàng cất tiếng ca se se một bản dân ca.

Người tài xế già sửa soạn cho xe chạy, quay sang nói chuyện với hai người.

— Mấy hôm nay đánh nhau dữ quá không biết hôm nay đi Châu Ô có yên không. Hôm trước có một chuyến xe cứu trợ như thế này bị cướp mất hết đồng bào ở Quận Mộ Đức vừa bị lụt, vừa bị tấn công lại chẳng được gì cả.

— Quân thấy không ? Người dân quê Việt Nam sống như vậy đó. Họ là nạn nhân của thời cuộc, nạn nhân của một cuộc nội chiến không hơn không kém mặc dù người ta đã gán cho nó đủ mọi danh từ tốt đẹp của một cuộc chiến tranh chủ nghĩa. Tôi không hiểu sao người ta lại có thể phá hoại đời sống yên vui của kẻ khác.

Người ta lại có thể đang tâm cầm khí giới để giết người đồng loại, không một mảy may thù oán .. Biết bao giờ người dân của mảnh đất khốn khổ này mới được sống an vui !

Quân cảm thấy băng khuâng. Đã từ bao năm

hay, miền quê này khôngg lúc nào im tiếng súng. Người dân đã hy sinh quá nhiều xương máu để chống ngoại xâm. Có những đứa trẻ sơ sinh đã sớm mất cha, mất mẹ, có những bà cụ già sống âm thầm đơn độc trong căn nhà vắng vẻ, không tìm đâu được bóng người thân. Ngày nay những tưởng rằng cuộc sống thanh bình trở lại thì đau thương lại tiếp tục bao trùm lên dân chúng. Chàng bỗng nhớ lại lời kêu gọi tha thiết trong một bản nhạc của mười mấy năm về trước : « Anh ơi quay súng về ngay máu người dân Việt còn tràn trên luống cây. Mãi mong từng phút từng giây có người em nhỏ chờ đợi anh tôi đây ».

Chiếc xe lắc lư mạnh trên con đường đầy những ổ gà, từ từ xa thành phố. Con sông Trà Khúc, một giới hạn thiên nhiên của thị xã Quảng Ngãi, hiền lành, lặng lẽ. Không ai có thể tưởng tượng được rằng nước con sông này trong một tháng trước đây đã dâng lên, reo bao tang tóc hãi hùng trong dân chúng. Xa xa, ngọn núi Thiên Ấn sừng sững vuông vắn với sườn núi dốc thoải, đỉnh là một khoảng đất bằng như đã được tạo hóa để tạo thành chiếc án của Ngọc Hoàng thượng đế. Tỉnh Quảng Ngãi với ba thắng cảnh thiên nhiên : Ngọn núi Thiên bút, con sông Trà Khúc và Thiên Ấn đã hơn một lần làm Quân quyền luyện, say sưa trước cảnh đẹp của non sông.

Những căn nhà gạch khuất lẩn sau những đám cây. Chiếc xe lao nhanh trên con đường dài vắng vẻ. Quân mệt mỏi tựa lưng vào thành ghế, hai chân đạp mạnh vào phía trước để giữ cho người bớt lắc lư theo chiếc xe. Người tài xế già nhìn chăm chăm về phía trước, tay giữ chặt lấy vô lăng không để ý đến dáng điệu mệt mỏi và chịu đựng của chàng và Đức.

Bỗng một tiếng nổ chói chói vang lên. Quân cảm thấy một sức mạnh đẩy bản chàng lên cao, văng ra khỏi xe. Quân chới vói giữa không trung rồi chàng không biết gì nữa. Lúc bừng tỉnh hình ảnh đầu tiên mà chàng bắt gặp là chiếc xe đồ sộ bị lật nghiêng, các thùng đồ văng tung toé. Có những người mặc quần áo đen đang chấp tấp khuân vác. Quân hiểu việc gì đã xảy ra rất nhanh. Chàng đảo mắt nhìn quanh tìm kiếm Đức. Người tài xế già ngã gục bên vô lăng, đầu bê bết những máu tươi hầy còn đang nhỏ giọt. Đức bị vẩy giữa ba người lạ mặt, né đông, tránh tây. Nhìn Đức hùng dũng với con dao trong tay. Chắc vừa mới cướp được, hiền ngang chống đỡ với ba người, lòng Quân dâng lên một niềm kính phục. Quân đưa mắt tìm kiếm trên mặt đất một vật gì khả dĩ có thể làm khí giới để chạy lại giúp Đức. Bỗng một toán người áo đen đang khuân vác đập vào mắt chàng. Một tư tưởng trốn chạy bỗng thoáng qua trong đầu óc. Quân đứng dậy quay đi nhưng hình như có một sức mạnh gì đã giữ chặt chân chàng khiến Quân không thể nào cất bước. Kia ! Đức đã bị thương ngã quỵ. Quân nhìn rõ bỗng một người đang dơ con dao găm sắp sửa

đâm xuống mình Đức. Máu trông huyết quân chàng bùng sôi. Bằng sức mạnh của một thiên thần Quân lao nhanh về phía Đức chàng đạp ngã sắp hai địch thủ, và ôm ngang lưng tên thứ ba quật xuống. Quân đề lên mình hắn, nghiêng rỗng dùng hết sức mạnh của hai tay để đoạt con dao găm đang chia vào ngực chàng.

Nhưng tự đứng, Quân bỗng buông lỏng hai tay hai ý nguyện sắp đạt thành. Một hình ảnh quen thuộc vừa thoáng hiện ra trong trí chàng làm Quân bối ngỡ.

Rồi Quân bị quật ngã xuống, rồi một khuôn mặt quen thuộc tiến sát tới mặt chàng, Quân bàng hoàng, mất hết sức chống đỡ kêu lên :

— Anh Hải.

Bóng đen nọ ngạc nhiên ngáp ngừng trong giây lát, cúi nhìn xuống nhìn kỹ khuôn mặt chàng bỗng cau mày lại rồi nghiêng rỗng đưa mạnh tay về phía trước. Quân cảm thấy đau nhói nơi ngực và chàng không còn biết những việc gì xảy ra sau đó.

Lúc tỉnh dậy. Quân thấy mình đang nằm trên chiếc giường nệm trắng tinh trong bệnh viện. Bên cạnh chàng những tiếng rên xiết không ngừng vang lên. Có tiếng nói lao xao. Quân lắng tai nghe.

— Thưa, em nhỏ này bị mảnh đạn trái phá. Bác sĩ Hanh đã phải cưa cả hai chân để cứu lấy nó.

— Thưa cô này bị đạn hồi hêm. Viên đạn đã xước qua sống mũi và làm hư luôn hai mắt.

— Thưa ông này bị đâm nơi ngực và bị cả mảnh mìn khắp người. Hai người đi cùng xe với ông ta đã chết cả.

— Tôi biết rồi. Chính tay tôi làm trường hợp này. Bây giờ ông ta đã tỉnh. Vết thương không đến nỗi nặng lắm. Cô có thể chuyển xuống trại bệnh nhân để dành chỗ cho những trường hợp cấp cứu khác.

Quân bàng hoàng cả người. Đức bạn chàng đã chết rồi sao ? Có thể nào vô lý thế được không ? Một người lúc nào cũng tha thiết với dân tộc, lúc nào cũng nghĩ tới sự tồn vong của đất nước lại có thể ảm ức chết đi trong niềm đau khổ của quê hương. Một người bạn tri kỷ, một người bạn mà chàng đã đặt hết tin tưởng và quý mến lại có thể mất đi trước mắt chàng được sao ? Hai dòng nước mắt từ từ lăn trên gò má Quân. không hiểu mình khóc vì xót thương cho Đức sống không chọn vẹn hay khóc vì thương cho chính mình đã mất đi một nguồn tin tưởng ở ngày mai.

Cả một khúc phim dĩ vãng lần lượt hiện lại trong trí Quân. Ngày ấy, đã xa rồi, quê chàng không bao giờ nghe vang tiếng súng. Có hai anh em, chiều chiều hay dắt nhau ra ngồi trong căn « Nhà Vua » bên « Ao dài » hóng mát, Tiếng sáo của người anh cao vút, quện lấy không gian giọng hát của người em âm vang trong buổi chiều yên tĩnh :

« Quê nhà tôi chiều khi nắng êm đềm  
Từng đàn chim liú lo đùa trong muôn ánh  
đương

Bao người ra ngồi hay đứng bên thềm  
Chuyện trò chung với nhau đời sống thần tiên. »

Cuộc sống êm ả đó không kéo dài được bao lâu và cảnh biệt ly kẻ bắc người nam đã sớm chia lìa hai người anh em họ. Hôm trước ngày từ biệt quê hương, Quân đã khóc hết nước mắt, hai chân mỏi đã rời vì đi tìm không thấy người anh thân yêu, Hải. Hôm sau tỉnh dậy, Quân thấy trên đầu giường một cuốn sổ con. Chàng ngạc nhiên lật dở từng trang giấy. Những vần thơ lục bát tha thiết đập vào mắt chàng những vần thơ mà bây giờ dù bao năm tháng đã trôi qua, Quân vẫn cảm thấy sự việc như mới xảy ra ngày hôm trước,

Xa quê em có nhớ luôn  
Hậu Xuân, đình mọc, nhà vuông, ao dài.  
Ra đi xây vện tương lai.  
Hẹn ngày về lại thời bài « chiều quê »



Em đi lòng hướng về đây.  
Giữ hồn trong trắng như ngày còn thơ.  
Em ơi đừng có bao giờ  
Mãi vui quên cả những giờ bên nhau.

Hải đã chạy trốn Quân trong giờ phút biệt ly để đi tìm một nơi vắng vẻ, hồi tưởng lại những ngày anh em sống đầm ấm bên nhau, viết thành thơ gửi tặng chàng lúc lìa xa những người thân thuộc.

Đã mười mấy năm qua, Quân không được biết một tin tức gì về Hải. Chiếc ảnh Hải tặng chàng lúc ra đi đã mờ phai, không còn nhìn rõ mặt. Nhưng đối với Quân, hình ảnh Hải với một nét đặc biệt vẫn sống mãi trong chàng, chẳng bao giờ có thể mờ phai. Cuốn nhật ký kỷ niệm năm xưa đã theo thời gian mục nát, nhưng những vần thơ ngày trước vẫn còn sống động :

Đề rồi khỉ gặp nhau đây  
Cầm tay nhau kể chuyện ngày chia phôi.

Nhưng chưa chát thay, ngày gặp nhau không phải là ngày cầm tay nhau mà đó là ngày đề chàng nhận lãnh một mũi dao oan nghiệt xuyên

qua lòng lực do chính tay người anh thân yêu.

Quân cảm thấy một nỗi chán nản vô biên tràn ngập. Tâm hồn chàng. Giờ đây niềm tin tưởng cho một ngày mai bừng sáng đã hoàn toàn sụp đổ. Quân bỗng thấy thù ghét cuộc chiến tranh hiện tại, một cuộc chiến tranh phi lý và vô nhân đạo. Chiến tranh đã cướp mất của chàng nếp sống an vui, đã xua đuổi chàng xa quê hương, xa những người thân thuộc. Chiến tranh đã cướp đi của chàng những người mà chàng hằng tôn kính, đã cướp đi của dân tộc chàng những người con thân yêu đang cố công xây đắp cho non sông. Chiến tranh... Chiến tranh... những món quà mang cho những người đang đói khổ... Chiến tranh... Chiến tranh những người bệnh đang nằm gần chàng đây...

Quân mệt nhọc ngủ thiếp đi trong bao ý tưởng thù hận. Trong cơn mê, Quân thấy hiện về một con quỷ với hai hai chiếc sừng trên đầu, với hai chiếc răng nanh nhọn hoắt, và bàn tay với những ngón tay dài xương xẩu, vồ lấy chàng, xé nát ngực moi lấy trái tim. Quân kinh hãi, do hai tay chơi với muốn dành đặt lại trong tay quỷ tim cùng niềm tin yêu. Nhưng vô hiệu. Chàng hét vang lên uất hận :

— Hãy trả lại tim ta, ... hãy trả lại tim ta.



Vị bác sĩ cúi xuống nghe tim người bệnh rồi từ từ đưa tay lên vuốt nhẹ đôi mi của bệnh nhân.

— Không hiểu sao ông ta có thể chết đột ngột được như vậy ? Ban nãy tôi vào, ông ta đã tỉnh và vết thương lại không có gì nặng cả ? Chắc phải có một sự xúc cảm gì mãnh liệt lắm mới làm ông ta chết bất thần như vậy.

Người bệnh nằm giường bên một chân bó bột bị treo lên cao, một tay được bao trong một vòng băng dây cộm, cố gắng tìm điểm tựa ngồi dậy, trả lời thay cho người y-tá.

— Thưa bác sĩ, ông ta ngủ mê không biết nằm mê ra sao bỗng hét lớn lên : « Hãy trả lại tim ai... » rồi ông ta chết luôn.

Vị bác sĩ không nói, lặng lẽ rời bỏ căn phòng lạnh.

## Con đường sỏi trắng

chiếc lông gà được gió cuốn lên  
con gió thật lạ và quay cuồng  
chiếc lông gà bay thật cao anh ném theo một  
hòn sỏi

một hòn sỏi có thể là sự tức giận  
hay một sự bất lực  
anh nằm xuống soi mặt vào khoảng nước  
trong

gương mặt thì lồi lõm  
vẫn đục như linh hồn  
vẫn đục như đôi mắt  
vẫn đục như bàn tay  
anh khóc lớn  
giọt nước mắt tròn hơn cay đắng  
rơi xuống vũng nước và trôi nổi  
anh lạc loài  
cùng với một bóng đêm vô tận  
ở đó là thành phố  
ở đó là xóm lao động nghèo nàn  
con đường sỏi trắng lót dài hơn ngày tháng  
và ở đó anh co rúc buồn nôn yêu dấu  
yêu dấu như què hương này  
với bạn bè anh  
với một bóng đêm dài trùm xuống...

từ kẻ tường  
(khung trời da đen)

Tình thương — Số 16



## Niềm thương cho anh

Mùa thu về trên hàng cây sao dài âm u  
Con đường đan bằng nước mắt  
Và đau thương của tình yêu hai đứa mình  
bây giờ còn dư âm gì đây anh  
Thương nhớ ngày xưa anh gửi cho em  
Bây giờ còn đó.  
Mùa thu mưa buồn đang lặng lẽ về  
Em ôm niềm đau thương  
nhìn hoa trắng rụng đầy giải đường mòn sỏi  
đá.

Hàng điện đường phố cả rục đèn  
Ở đó có người con gái  
đang cúi đầu âm thầm ôm mặt khóc  
Còn gì đây anh  
Phiền đau buồn rục cháy mãi trong tim  
Một lần cuối, con cúi đầu cầu xin Thượng Đế  
đừng cho tình yêu đầu lạc vào vùng nước  
mắt đơn côi

HOÀNG  
(nhóm hoa Pensee)



# R A K H O I

■ của Y - N H Â N

**M**ÙA hè năm ấy, tôi theo một phái đoàn thiện chí đi miền Trung, tới một miền xa xôi nào đó tên gọi là TAM QUAN để giúp đỡ một phần nào đám dân nghèo khổ của phần đất mệnh danh là nghèo khổ nhất trong nước.

Chúng tôi đi thuyền từ Sài Gòn ra tới địa điểm công tác trên một chiếc tàu của Hải Quân Việt Nam. Hai ngày ngồi trên tàu, hai ngày mà tôi tưởng là sẽ thơ mộng lắm, lại là hai ngày đầy cộc hình đối với tôi.

Sóng nhồi tôi ngất ngư, sóng đánh vào mạn tàu và ngồi trên bong tàu, ngửi mùi dầu cặn, tôi chỉ chực trả xuống biển tất cả những gì mà tôi nuốt vào.

Chỉ vào ban đêm, khi bóng tối phủ đều trên mặt biển, khi những vì sao lấp lánh ở khắp bốn phương, khi những làn gió lạnh và đầy mùi hơi nước mơn man trên da mặt tôi, tôi mới thấy thoải mái được một chút. Tiếng nhạc phát ra từ chiếc Transistor nhỏ bé mang theo vang lên giữa bề khơi, nghe re re như từ một nơi nào xa vắng lắm vọng lại, làm tôi có cảm tưởng cách xa lắm với đất liền.

*Ra khơi biết mặt trùng dương*

*Biết đời mệnh mông, biết ta hải hùng.*

Biển cả thật bao la và con người thật nhỏ bé. Giữa biển khơi người ta chợt thấy mình trong sạch và thấy mình khiêm nhường.



Tam Quan ở sát bờ biển nhưng vì nước cạn cho nên chiếc tàu chở tôi không đáp được vào bờ. Người ta phải đánh điện vào trong đất liền để các lực lượng hải thuyền ra đón chúng tôi.

Bọn chúng tôi ngồi trên hai chiếc ghe trong đó có một ghe chủ lực trang bị súng đạn đầy đủ. Muốn vào được đất liền, người ta phải đi qua một vùng eo biển rất hẹp kẹp giữa những ngọn núi đầy cây cao rậm rạp.

Người lính Hải thuyền nói với tôi.

— Trên đó đầy Việt cộng.

Một tiếng súng nổ như xé không gian, chúng tôi vội vã chui vào khoang thuyền ẩn nấp, để lại khoảng trống cho những người lính hải thuyền quần áo đen, với giòng chữ « SÁT CỘNG » khắc sâu nơi ngực làm phận sự.

Tiếng súng nổ rộn rã từ chiếc súng máy đặt ở trên chiếc ghe chủ lực làm cho tôi ý thức được lần đầu tiên trong đời, thế nào là sợ hãi.

Ôm bọc thuốc trong ngực, tôi tự nhủ :

— Tại sao mà lại nguy hiểm đến là nhường này ?

Nhưng rồi chúng tôi cũng đã tới được nơi muốn tới. Tam Quan đẹp lắm, với những bãi biển chạy dài, với những hàng dừa cao. Ở nơi này người ta chỉ trồng dừa, ở đâu cũng thấy dừa. Dừa nghiêng trên mặt nước, dừa chạy dài vào đất liền, những trái dừa xanh dòn, căng phồng đầy hấp dẫn.

Tôi đã từng đi nhiều nơi : Vũng Tàu, Nha Trang, Long hải, Qui Nhơn, nhưng chưa bao giờ tôi thấy biển đẹp như biển ở Nam Quan.

Nước biển trong vắt và nếu để ý nhìn người ta thấy tận đáy biển những con tôm con ốc bò ngồn ngàng.

Lòng đầy thích thú, tôi hỏi người dân địa phương đi bên cạnh tôi :

— Tại sao Tam Quan không có nhiều người đến nghỉ mát nhỉ ?

Người đàn ông trả lời tôi, hững hờ :

— Vùng này thiếu an ninh.

Dân chúng trong vùng ủa ra tiếp đón chúng tôi và buổi chiều hôm đó, khi chúng tôi bắt đầu làm việc, tôi thấy không thể nào tưởng tượng nổi số người đến khám bệnh lại nhiều như vậy.

Dân chúng đồn nhau rằng có bác sỹ đến khám bệnh, cho thuốc và họ rủ nhau đến đông vô cùng. Đã nhiều năm nay, đây là lần đầu tiên mà những người dân này được tiếp xúc với những người áo trắng.

Lỗi tại ai ?

Số bác sỹ ra trường mỗi năm đều rất ít và đều ở trong quân đội. Những bác sỹ già thì xúm xít trong những thành phố an ninh. Không thể trách cứ họ được vì không ai có thể tự hào là không sợ chết. Lỗi chỉ tại trận chiến tranh quái ác này — Lỗi ở bọn gây ra chiến tranh.

Nếu không có trận giặc bĩ đời gây ra bởi những con người bĩ đời, dơ bẩn nhất của nước Việt Nam, đời sống dân chúng ở miền Nam nước Việt chắc đã được cải thiện nhiều.

Buổi chiều hôm đó, chúng tôi được mời đến đỡ đẻ cho một người dân,

Thật là một điều tình cờ thú vị. May mắn cho chúng tôi, vụ sinh nở đã xảy ra khá tốt đẹp.

Có được nhìn mặt người chồng, chúng ta mới có thể thông cảm nỗi sự sung sướng của anh ta khi được làm bố của một đứa bé trai kháu khỉnh. Anh ta lảng xảng tìm đồ đãi chúng tôi : Nước Dừa và một thứ kẹo làm bằng gừng ngoài chất đầy đường đỏ sù sì.

Hôm đó chúng tôi mệt nhiều nhưng rất vui thích.

Đêm trong làng thật tĩnh mịch. Đã lâu lắm rồi, từ ngày tôi rời bỏ quê hương xinh đẹp của tôi, tôi mới lại được hưởng một đêm thù vị như đêm nay.

Ánh trăng sáng vằng vặc, tôi cầm một chiếc bắp lớn ngồi nhai, mềm và ngọt, ngon hơn hết các thứ mà tôi đã được ăn. Tiếng chó sủa từ xa vọng lại càng làm tăng vẻ tĩnh mịch ở thôn quê. Nơi đây không có tiếng ồn ào vang ra từ những chiếc máy khâu thanh, nơi đây không có những ánh đèn màu, những tiếng nhạc rậm rập nhưng cũng chính tại nơi đây mà tôi thấy thoải mái. Nhưng than ôi, sự thoải mái của tôi chẳng được kéo dài như tôi mong muốn. Những tiếng súng nổ đã thức tỉnh tôi và vì muốn được an ninh, tôi phải chui vào trong một căn nhà chật hẹp.

Tôi nguyện rửa bọn phá đám, bọn đã man. Bọn đó mang chiêu bài là giải phóng dân nghèo ở thôn quê. Nhưng tại sao dân quê miền này chưa được hưởng ánh sáng văn minh ? Chưa được săn sóc sức khỏe bởi những người có khả năng, chưa được hưởng ánh sáng của đèn điện, chưa được chỉ bảo để canh tác một cách toàn thiện những mảnh vườn, ruộng của họ.

Tại sao dân miền này phải bỏ quê hương của họ để lên Sài Gòn đi ở đợ, tại sao dân quê

lại là những người chết vì đạn lạc bom rơi nhiều nhất.

Ai là người hứng chịu những hậu quả chua cay của trận giặc gây ra bởi bọn người đã man mệnh danh là giải phóng đó, có phải là những người dân quê vô tội đó không ?

Đất nước chúng ta đã đau khổ nhiều, giờ đây là lúc mà chúng ta phải cố gắng mà xây dựng lại cho nhau. Nhưng làm sao mà có thể làm việc được nếu có bọn đồn mặt mang súng ra cản đường.

Chúng tôi rời Tam Quan sau ba ngày làm việc. Số thuốc mang đi đã phát hết. Chúng tôi ngồi bên nhau trên bong tàu. Chung quanh là trời nước mênh mông. Lâu lâu, một đàn cá chim lại từ mặt biển vọt lên, bay là là trông thật đẹp mắt.

Chắc là tôi sẽ chẳng có dịp trở lại Tam Quan nhưng lần từ biệt này chúng tôi đã để lại ở đây một số thuốc rất tiện dụng : Thuốc sát trùng và thuốc đau mắt, hai thứ thuốc cần thiết cho bất cứ miền quê nào ở Việt Nam.

Chắc chắc là vài ngày sau khi chúng tôi ra đi, hàng trăm con sát trùng sẽ bị tống ra khỏi bụng những chú bé ở TAM QUAN.

Tôi bật cười khi nhớ tới lời mẹ tôi, một người rất sùng đạo Phật nói với tôi khi thấy tôi lấy tay nghiền nát con kiến đốt tôi :

« Con đừng giết hại giống vật, phải tội ». Mẹ tôi muốn tôi học Y khoa để cứu nhân độ thế nhưng thực là khôi hài, muốn cứu một bệnh nhân, những người bác sỹ lại phải giết hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu những sinh vật khác : Những con vi trùng, những con sát trùng.

Mẹ tôi chắc sẽ chẳng trách cứ tôi đã tàn ác giết hại những con giun, con sát đó.

Và chắc chắn mẹ tôi cũng chẳng bao giờ khuyên tôi sống chung hòa bình với những con giun, con sát ở trong bụng.

Tôi sẽ chẳng bao giờ giết hại những con vật đó nếu chúng chui rúc ở trong đất và đừng tìm cách bò vào ruột tôi.

Ở giữa biển, cả mênh mông và yên lặng người ta hay có những ý tưởng kỳ cục nhưng những ý tưởng đó thật là trung thực.

Trước sự bao la của Đại dương, con người thật là nhỏ nhoi. Trước những tiếng súng gầm, những tầng nước cao tí đập mạnh vào thân tàu, tôi bỗng thấy sợ hãi và bỗng thấy cần những

người bạn ở quanh tôi hơn. Tôi cảm thấy thương yêu họ, gần gũi họ.

Nhiều khi tôi thắc mắc tự hỏi tôi.

« Trời sinh ra ta để làm gì ? »

Có phải là để hành hạ chúng ta chăng ?

Ta quen biết rất nhiều, từ những người giàu có nhất đến những người nghèo khổ nhất. Nhưng tôi không thể nào tìm được một người, dù chỉ một người, có được một sự hạnh phúc hoàn toàn.

Người giàu có thì bệnh tật, lo âu, đau khổ vì những mối tình lăm cầm hay phiền muộn vì hiểm hoi.

Người nghèo thì tối ngày lam lũ kiếm không đủ tiền nuôi thân.

Chúng ta xuống trần gian không phải để sung sướng mà là chịu khổ đau. Tại sao những con người cùng chịu chung một định mệnh đó không thương yêu nhau, giúp đỡ nhau mà lại cấu xé, cắn giết nhau.

Giữa sự giận dữ của trời biển bao la này, nếu chúng tôi cũng cấu xé nhau, chắc hẳn con tàu sẽ nằm xuống trong Đại Dương.

Yêu thương là sức mạnh duy nhất giúp con người phần khởi phần nào trong việc sống cuộc đời của mình

Một xã hội lý tưởng phải là một xã hội trong đó TÌNH THƯƠNG được đề cao, một xã hội mà trong đó con người đồng tìm cách làm chủ nhau.

Ngày nào mà con người biết thương yêu nhau kính trọng nhau, hợp quần với nhau, lúc đó con người mới biết được khổ đau để rồi tiến tới hạnh phúc.

Cũng như con tàu mà tôi đang đi, sự vô tư lý và vui vẻ của các thủy thủ chỉ có thể có được nhờ ở sự thương yêu lẫn nhau của các anh em đó.

Viên thuyền trưởng biết tên từng người thủy thủ, biết rõ về gia cảnh của họ, biết rõ về những ưu khuyết điểm và sở thích của họ, đối xử với họ bằng TÌNH THƯƠNG giữa anh em, cha con. Ông được sự kính trọng yêu mến của mọi người tuy rằng ông ở trong một căn phòng riêng và ăn

uống tương đối sung sướng hơn các người khác. Nhưng cần gì, mọi người đều sung sướng là đủ.

Con tàu chế ngự được đại dương há chẳng phải là nhờ ở sự thương yêu đó chăng ?

Tôi sẽ nguyện rửa kẻ nào nhẩy xò vào con tàu đó và xúi dục các thủy thủ chống lại vị thuyền trưởng. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho kẻ nào gây nên sự tranh chấp trên con thuyền này. Khi nào mà tình thương không còn ngự trị ở đây thì con thuyền sẽ chìm xuống bề khơi.

Người ta sinh ra là để thương yêu nhau chứ không phải là để tranh chấp làm chủ lẫn nhau.

Đại Dương thật ghê sợ, thật nguy hiểm con tàu thật bé nhỏ.

Làm sao chống lại được phong ba, bão táp nếu những con người ở trên tàu tối ngày hục hặc cấu xé lẫn nhau.

Hãy để người thuyền trưởng giữ nhiệm vụ thuyền trưởng, thủy thủ giữ nhiệm vụ của thủy thủ. Với sức máy và tình thương, người ta sẽ về đến bến mau chóng và yên lành.

Vật chất rồi sẽ bị xóa nhòa

Chỉ có tình yêu là Vĩnh Cửu ...

**Y NHÂN**

(Trích trong TÌNH YÊU)

## MÂY BAY

Nghe hồn mình vừa có ai cúi xuống  
Thở những điệu mềm êm ấm châu thân  
Vóc dáng, chân đi xa lạ vô cùng  
Bỗng thấy tên em vô vàn thương mến  
Nghe hồn tôi vừa có em cúi xuống  
Từng chút sương mù cũng đã trên vai

Những bài thơ cũng theo buồn đồ xuống  
Đồ xuống lòng tôi hiu hắt thật dài  
Em vẫn còn đi qua con đường đó  
Những nốt nhạc sâu đáy áo em bay  
Em vẫn để cho tôi nhìn xuống mãi  
Ve vuốt hoài niềm thương nhớ mây bay.

**TRẦN HUYỀN THOẠI**

# SINHVIÊN và ĐẠIHỌC

Saigon, ngày 6 tháng 3 năm 1965  
**Tổng Trưởng Thanh-niên và Thể-thao**

Kính gửi :  
**QUÝ VỊ ĐẠI-DIỆN SINH-VIÊN**  
**SAIGON**

Thân gửi các Anh Em,

Sáng nay, tôi vừa có dịp được tiếp-xúc với anh Chủ tịch Ban Đại-diện Sinh-viên Y-khoa tới nêu vấn-đề các sinh-viên và thanh-niên bị chính quyền trước giam giữ sau những vụ biểu-tình chống đối trong tháng 11-1964. Anh cũng cho tôi được biết nỗi băn khoăn của các Anh em khi thấy các bạn bị giam giữ chưa được trở về.

Tôi thấy có bốn phần trình bày để các Anh em biết đầy đủ những chi-tiết liên quan tới việc này.

Ngay hôm đầu tiên chính thức nhận việc tại Bộ Thanh-Niên (thứ Sáu 19-2-65) tôi đã được một người quen cho biết có một số thanh-niên và sinh-viên bị giam giữ tại Thất-sơn, và tôi đã có ý định yêu cầu chánh phủ trả tự-do cho họ.

Trong phiên họp chánh-phủ ngày 20-2, khi tôi đặt vấn-đề, thì đồng thời anh Bùi - Diễm, Bộ Trưởng Phủ Thủ-Tướng cũng cho biết là đã có tiếp-xúc với các Anh em, và ngay sau đó đã trình nội vụ lên Thủ-tướng. Cũng trong phiên họp chánh phủ ngày ấy, Hội-đồng chánh-phủ đã quyết-định cử một Ủy-ban Liên Bộ để giải quyết vấn đề này.

Ủy-ban Liên Bộ gồm có Tổng Trưởng Nội Vụ, Tổng trưởng Tư-pháp, Tổng Trưởng Văn-hóa Giáo-dục, Tổng trưởng Thanh-Niên và Thiệu-tướng Tổng trấn, đã đồng ý trả tự do cho tất cả các sinh-viên và thanh-niên bị bắt giữ ngoại trừ những người có bằng chứng rõ-rệt là hoạt động cho Việt-Cộng. (Những sinh-viên và thanh-niên, trong hạn tuổi quân dịch cũng được trả tự-do rồi sau đó sẽ trình diện các cơ-quan quân-sự).

Ngoài ra, Ủy-ban cũng đề-nghị cử một phái-đoàn

xuống Thất-sơn để tỏ mối quan tâm của chánh phủ đối với những người bị giam giữ, báo cho họ biết quyết-định của chính phủ, và đồng thời thăm viếng các chiến-sĩ đồn trú tại Thất-sơn.

Mọi chi-tiết đã được tru-liệu để phái-đoàn sáng thứ Bảy 27-2-65 nhưng tới phút chót, khi đã sửa soạn tặng phẩm và phi-cơ, mới biết rằng những người bị bắt không còn ở Thất-sơn nữa mà đã được phân tán đi nhiều đơn vị

Suốt trong tuần lễ vừa qua, anh Bùi-Diễm và tôi đã liên lạc với Bộ Quân-Lực để Bộ này chỉ-thị cho Bộ Tổng Tư Lệnh đưa tất cả các anh em về một nơi để chúng tôi có dịp tiếp xúc với các anh em trước khi anh em trở về gia đình.

Trong phiên họp Hội-đồng chánh phủ ngày 5-3, vấn đề lại được nêu ra, và Phó Thủ-tướng kiêm Tổng trưởng Quân-Lực đã được ủy-nhiệm xúc tiến gấp việc tập trung các anh em tới một nơi an toàn, để sau đó đưa về trả tự-do tại Saigon.

Qua những sự-kiện trên, tôi thiết tưởng các anh em cũng đã nhận rõ thiện chí của chánh phủ muốn giải quyết nhanh chóng vấn-đề. Riêng về phần tôi, tôi hết sức quan tâm đến việc này, và tôi mong các anh em hiểu cho rằng cũng như các anh em, tôi rất mong đợi ngày những người bị giữ được trở về với gia-đình và chúng bạn.

Thân ái,

**Tổng trưởng Thanh-Niên và Thể-thao**  
 Y-sĩ Trung-tá **NGUYỄN TẤN HỒNG**

## \* Tin công-tác của đoàn Thanh-niên chí nguyện.

Chiều ngày 23-2-1965 lễ bẻ mạt và xuất phát công tác thứ III của đoàn thanh niên chí nguyện VN đã được tổ chức tại trường cao nông lâm súc Saigo.

Buổi lễ đặt dưới quyền chủ tọa của luật sư Trần-vân Tuyền phó Thủ-tướng đặc trách kế hoạch cùng sự hiện diện của bác-sĩ Nguyễn-Tân-Hồng, tổng trưởng bộ thanh niên cùng nhiều nhân vật cao cấp.

Đợt này đoàn chỉ nguyện gởi 45 chỉ nguyện về công tác suốt trong 4 (bốn) tháng trên ấp xã tại hai vùng Quảng-Nam và Ninh-Thuận đợt III này sẽ kéo dài đến cuối tháng 6 năm 1965.

### ✱ Thông-cáo của đoàn T.N.C.N.

Sau ba trại Thanh-niên chí-nguyên cho đợt công tác thí nghiệm tại nông thôn năm vừa qua. Đoàn thanh-niên chí-nguyên Việt-Nam tiếp tục tổ chức liên tiếp hai trại huấn-luyện theo chương trình thường niên cho 200 trại sinh vào trung tuần tháng 6 và trung tuần tháng 7. Thời gian huấn-luyện là 60 ngày cho hai trại Sau khi bề giảng khóa học, Tất cả thanh-niên chí-nguyên được đưa về nông thôn công tác trong sáu tháng và một năm.

**Điều kiện tham dự :** 1. Thanh niên nam nữ từ 18 đến 35 tuổi.  
2. Trình độ văn hóa và căn bản là đệ II.  
3. Độc thân.  
4. Không tiền án.  
5. Phải đầy đủ sức khỏe.

**Quyền lợi :** 1. Không mất phí tổn trong thời gian thụ huấn.  
2. Trợ cấp mỗi tháng 2.000,00\$.  
3. Khi đau ốm bạn sẽ được dưỡng bệnh  
4. Được bảo hiểm về tai nạn.

Trên tinh thần tích-cực phục vụ đồng bào và phát triển đời sống cộng đồng nông thôn, Đoàn Thanh-niên chí nguyện Việt-Nam tha thiết kêu gọi các thanh niên sinh-viên học-sinh ham thích hoạt động hãy tham gia đồng đạo chương trình từ mùa Hè. Bạn có thể điền ghi tên sau khi nghe thông cáo này, thời hạn chót cho trại huấn-luyện đợt I là 31/5 và trại huấn-luyện đợt II là 30/6/1965.

Muốn biết thêm chi tiết, xin mời liên lạc tại trụ sở Trung-ương, số 28 Phùng-khắc-Khoan Saigon vào ngày làm việc. Liên lạc bằng thư từ cho các bạn thuộc tỉnh Trung-phần, xin gởi đến văn phòng Tổng thư ký 4\$ tem và 3\$ tem cho các bạn ở Nam-phần.

### ✱ Tổng kết hoạt-động của ủy-ban cứu trợ Đại-học Luật-Khoa Sài-gòn.

Trong phiên họp ngày 15 tháng 2 năm 1965, Ủy-ban Cứu-trợ Đại học Luật-khoa Sài-gòn đã tường trình hoạt động của Ủy-ban từ trước đến nay :

#### I.— Quần áo thực phẩm quyền được :

1.400 quần áo đàn ông  
1.500 quần áo đàn bà  
1.000 quần áo trẻ em  
200 chăn, mền, áo ấm, áo mưa  
500 kg gạo  
131 hộp sữa.

#### II.— Tiền

**Thu :** 1. Tiền quyền được ở trường (giáo sư và sinh viên) . . . . . 19.450\$  
2.— Tiền thu tổ chức chiêu bóng rạp Rex (30-11-1964) . . . . . 152.020\$  
3.— Tiền tổ chức chợ phiên (11 và 12 tháng 12 năm 1964 tại Hotel Continental. . . . . 93.436\$  
**Tổng cộng :** 265.301\$

**Chi :** Số tiền 365.301\$ được sử dụng như sau :

1.— Tiền tổ chức gói bánh trưng 2 lần (1.535 chiếc), . . . . . 14.726\$  
2.— Tổ chức quảng cáo chiêu bóng  
Tổ chức : 5.270\$  
(hóa đơn quảng cáo đính kèm)  
Quảng cáo : 11.070\$  
3.— Chợ phiên : — Tổ chức chợ phiên. . . . . 14.067\$  
— Tiền mua hàng để bán (hóa đơn đính kèm). . . . . 54.097\$  
4.— Tiền mua vải (5.400 thước) (hóa đơn Vinatexco số 1821.215 ngày 18-1-1965) . . . . . 80.397\$  
5.— Tiền mua mền (400 chiếc) (hóa đơn Sakymen số 66 ngày 19.1.65) 60.120\$  
6.— Tiền mè và muối (phát cho đồng-bào tại Hội-An) . . . . . 1.590\$  
7.— Tiền tổ-chức, và di-chuyển hàng hóa phân phát (Đoàn ra Trung lần thứ ba) 8.470\$

**Tổng-cộng :** 249.807\$

Số tiền còn lại là : 265.301\$

— 249.807\$  
15.494\$

(Mười lăm ngàn bốn trăm chín mươi bốn đồng bạc chẵn).



Ngoài ra số tiền còn thiếu của Ủy-ban :

— Ông Hoàng-Việt 2.100\$ (tiền về chiều bóng)

— — Triệu văn Quý : 200\$

— Ban báo chí Võ Đắt :

Số tiền còn lại đã được anh em trong Ủy Ban Cứu Trợ biểu quyết chuyển lại cho quỹ xã hội của trường Đại học Luật khoa để dùng vào công việc cứu trợ nạn lụt miền Trung trong những ngày tới.

Trưởng Ban Kiểm Soát      Saigon, ngày 15 tháng 2  
**NGUYỄN-VĂN-NHI**      năm 1965

Chủ-Tịch Ủy-Ban Cứu-Trợ  
H.Đ.L.K

Phó Trưởng-Ban Kiểm-Soát

**NGUYỄN-VĂN-KHIÊM**

**TÔ-THẾ-LIỆU**  
Phó Chủ-Tịch Ủy-Ban Cứu-Trợ  
Đ.H.L.K

**LÊ-THỊ-DUNG**

TM. BAN CHẤP HÀNH SINH-VIÊN ĐOÀN

LUẬT-KHOA

Tổng Thư-Ký

**NGUYỄN-HỮU-DOÃN**

### ★ Bầu Ban Chấp Hành THSV Saigon niên khóa 64-65.

Sau một thời gian bị tê liệt, HĐCT Sinh viên Saigon đã tổ chức vào sáng ngày 14-3-65 tại Đại Học Văn Khoa cuộc bầu cử ban chấp hành THSV niên khóa này theo lời gián tiếp và giới hạn nghĩa là chỉ có những chủ-tịch các phân khoa và trường Cao Đẳng mới có quyền bầu phiếu và cũng chỉ có các chủ tịch đó mới được quyền ứng cử. Một lời bầu cử và tranh cử hoàn toàn mới lạ. Nhưng không phải vì thế mà cuộc tranh cử trở nên hào hứng, bằng có là quá thời hạn ấn định không có 1 liên danh nào chịu ra cả, về sau liên danh duy nhất nập đơn và đương nhiên trở thành Ban chấp hành THSV Saigon niên khóa 64-65. Thành phần đó như sau :

— Chủ tịch : Anh Trần quang Trí (Chủ tịch BDDQ GHC).

— Đệ Nhất Phó Chủ Tịch : Anh Nguyễn Vinh Đức (Phó chủ tịch BDDYK, chủ bút Tinh Thương)

— Đệ Nhị Phó chủ tịch : anh Bùi Hồng Sĩ (Chủ tịch BDDVK).

Tinh Thương xin hân hoan gửi lời chào mừng tân Ban chấp hành và cầu chúc các bạn thành công trong nhiệm vụ « vì sinh viên ».

Chúng tôi sẵn sàng làm hậu thuẫn vô điều kiện một Tổng Hội Sinh Viên đứng danh nghĩa của nó.

### ★ Tân Ban chấp hành THSV Huế

Sinh viên Cờ đỏ Huế bầu xong ban chấp hành THSV niên học 64-65, anh Trần Xuân Kiệm làm chủ tịch. Tân chủ tịch là 1 sinh viên văn khoa Đường lối của Tân BCH rất phù hợp với quan điểm của đa số Sinh viên Huế, những con người luôn luôn muốn làm cách mạng. Tinh Thương xin hân hoan chào mừng BCHTHSV Huế và cầu mong mỗi liên lạc giữa hai bên ngày càng thắm thiết.

### ★ Sinh viên Lưu xá Thanh Quan chịu tang

Mỗi nỗi bàng hoàng xúc động đã lan tràn trong giới Sinh viên Saigon khi cái tin về sự qua đời của chị HENRIETTE SERVAIS tức Lê thị Hương Sơn giám đốc Thanh Quan được loan báo. Chắc có lẽ không còn ai đau xót cho bằng các nữ Sinh viên của Lưu Xá Thanh Quan, những người đã trực tiếp nhận chịu ân huệ của người quá cố. Chị Hương Sơn gốc người Ý, ở trong đoàn Phụ nữ Công giáo tình nguyện sang giúp đỡ Việt Nam, là người sáng lập và trực tiếp trông nom Lưu Xá Thanh Quan, một nơi trú ngụ cho các nữ Sinh viên ở miền Trung và lục tỉnh, tông học tại các trường Đại học Saigon.

Lưu xá Thanh Quan nổi tiếng là gương mẫu nhất ở đây về kỷ luật cũng như về lễ lễ tổ chức.

Nơi an nghỉ ngàn thu của chị Hương-Sơn, có lẽ theo lời trần trối, được an bài tại đất thánh Mạc đình Chi, một nơi không phải quê hương của chị. Cao đẹp lắm thay ! Trước nỗi đau xót này, toàn thể sinh viên Y khoa Saigon xin chia buồn cùng ban Đại diện sinh viên Thanh Quan và cầu nguyện linh hồn người quá vãng sớm về trong vòng tay yêu thương của Chúa.

### ★ Summer Programm

Đó là đề tài thời sự sinh viên gây nhiều sôi nổi nhất, bắt nguồn từ một cái tin đăng tải trên các nhật báo thủ đô. Theo tin này thì cơ quan USOM đang dự định bỏ ra 30 triệu đồng VN để đài thọ chh một chương trình lấy tên là Summer Programm có nghĩa thực hiện việc đưa sinh viên về thăm quê trong vụ hè năm nay. Nghe đâu nhóm sinh viên từng tổ chức « Đêm không ngủ » đã được mời tới thảo luận. Sáng kiến này thật đáng hoan nghênh, nhưng cũng phải nghĩ đến việc nó trở thành một con dao hai lưỡi, làm hư hỏng một số thanh niên sinh viên từ lâu được xem như những phần tử tốt ham hoạt động rất khó tìm thấy.

Sự lo ngại của chúng tôi không phải là không có lý do vì sự phát giác mới rồi chương trình 4 triệu 3 của bộ Giáo-dục (thời chánh phủ Nguyễn Khánh) liên quan đến việc đem sinh viên về thăm quê.

Mọi chi phí không lồ về tiền bạc dù của chánh phủ Mỹ đi nữa, có liên quan đến thanh niên, sinh viên VN, xin hãy công bố rõ ràng và thật mau chóng.

Tinh thương đang đặc biệt theo dõi những chi tiết liên quan đến dự án « Summer Programm » và sẽ công bố cho độc giả của Tinh Thương hay biết một khi chúng tôi có đủ tài liệu.

### ✿ Tân Ban Chấp hành Thanh niên Phật tử Saigon

Đoàn Thanh niên Phật tử đã bầu xong Ban Chấp Hành niên khóa 64 — 65 với thành phần :

Đoàn trưởng : Anh Tôn thất Chiêu

Phó Đoàn trưởng : Anh Dương hồng Huy

Các Trưởng tiểu ban.

Hai anh Chiêu và Huy đều là sinh viên Y khoa và cũng là những biên tập viên của Tinh Thương.

Xin cầu chúc hai anh thành công trong nhiệm vụ mới.

# NHỮNG CUỘC GẶP GỠ

NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG

(tiếp theo)

Cô ta bước từng bước chậm rãi, thỉnh thoảng lại cắn nhai một khúc bánh mì dày và nhìn chăm chú cánh đồng u ám khô cằn với một nỗi hứng thú kỳ dị. Tôi đến gần cô ta hỏi :

— Này em, em có trông thấy bọn Đức đóng trại dọc theo con lộ này không ?

Cô gái dừng lại và nhìn tôi chăm chăm. Cô ta khá đẹp, người khoẻ mạnh, đôi mắt to màu hạt dẻ nằm trong một khuôn mặt rộng và hơi tối.

Cô ta vội vã đáp :

— Bọn Đức... bọn Đức chắc chắn là có rồi... mà tại sao không có mới được chứ ?

Nhưng bọn chúng ở đâu ?

Cô ta vẫn cứ nhìn tôi chăm chăm như đang bị một nỗi hãi hùng nào chụp lấy. Rồi đột nhiên cô ta bỗng bỏ chạy. Tôi giữ lấy tay cô ta và lặp lại câu hỏi. Cô ta nhỏ giọng đáp :

— Nếu tôi nói với bà chuyện này, bà đừng đi chỉ chỗ dấu đồ ăn của tôi ghen...

Trước câu trả lời kỳ cục của cô ta, tôi không nói được tiếng nào. Sau đó tôi hỏi :

— Em nói cái gì vậy ? Tại sao em lại nói đến đồ ăn ?

Nhưng cô ta lắc đầu :

— Tụi nó đến tụi nó lấy hết... lấy hết... Tụi Đức đó mà, bà biết chứ... nhưng lần sau cùng này tụi nó đến bà có biết tôi đã nói gì với tụi đó không... Tôi không có gì hết, không có bột mì, không có mỡ, không có đậu, không có gì cả... Tôi chỉ có sữa của tôi để nuôi con tôi... nếu mấy ông muốn lấy sữa thì đây nè lấy đi... lấy đi...

Và nhìn tôi với cái nhìn lơ đãng, cô ta mở nút áo ra. Cả tôi, Michel và Rosetta đều sững sờ. Vừa mấp máy môi như để nói với mình, cô ta vừa cởi áo xuống tận bụng, và với bàn tay mở rộng giống như cử chỉ một người mẹ cho con bú, cô ta vạch vú ra và nói :

— Tôi chỉ có cái này thôi, nếu mấy ông muốn thì cứ lấy đi.

Cô ta nói như một người đang trong mơ. Chiếc vú căng tròn trắng mịn đặc biệt của người mẹ cho con bú vươn ra ngoài chiếc áo. Nhưng khi làm xong cử chỉ đó cô ta vội bỏ đi vừa ca hát như một người mất trí. Chiếc áo trật hết nút đưa cả vú ra ngoài. Tôi đã nghĩ gì khi nhìn cô ta xa dần, miệng gặm bánh mì và chiếc vú vươn ra ngoài giá đồng, vật trắng sáng duy nhất linh động và ấm áp trong khung cảnh điêu tàn, lạnh lùng và nhạt nhẽo này. Rosetta la lên :

— Cô ta điên mà !

Michel đáp gọn lỏn :

— Thì dĩ nhiên rồi !

Và chúng tôi lặng thinh tiếp tục đi.

Vì không gặp một tên lính Đức nào, Michel đề nghị chúng tôi cùng đến người quen của cậu hiện đang ẩn ở trong một căn nhà giữa vườn cam. Michel quả quyết đó là những người lương thiện thực thà, ít ra họ cũng có thể chỉ cho chúng ta biết bọn Đức ở đâu để mà buôn bán đồ đạc. Michel cũng nói với tôi rằng vườn tược đất đai quanh đây đều thuộc về một người mà hiện chúng tôi đang đến nhà, một trạng sư sống độc thân với một bà mẹ già.

Chốc sau chúng tôi đến trước một căn nhà nhỏ tồi tàn xây gạch, mái tôn gọn sồng, trong một khu vườn thưa. Căn nhà có hai cửa sổ và một cửa lớn. Michel nhìn qua cửa sổ rồi nói với chúng tôi rằng mọi người đều có đủ mặt ở nhà. Nói xong cậu ta gõ cửa hai lần. Sau khi chờ đợi khá lâu, cánh cửa hé mở từ từ như miễn cưỡng, và ông trạng sư bước một bước tới trước ngưỡng cửa. Ông ta có đến 50 tuổi, bụng bự, hơi tóc, trán trắng nhợt và bóng láng, mái tóc rối, đôi mắt ướt và lộ. Chiếc mũi quăm như điều hâu và chiếc miệng khép kín trên cằm đôi. Ông ta mặc một chiếc áo choàng bằng vải «ra» xanh, cổ nhung, như ta vẫn mặc vào buổi tối, nhưng chiếc áo choàng thanh nhã này lại phủ ngoài một chiếc quần rách tua và đôi giày

đỉnh nhà binh to tồ hổ. Tôi đề ý thế vì khi trong thấy chúng tôi ông ta có vẻ như muốn lùi lại, nhưng liền đó ông ta đổi ngay cử chỉ, bước đến bên Michel đang rộng hai tay trong một điệu bộ ân cần đến gần như quá lỗ :

— Cậu bé Michel... may mắn, thật là may mắn quá... không biết ngọn gió nào đã đưa cậu đến đây ?

Michel giới thiệu chúng tôi cho ông ta, nhưng ông ta chào lại hơi xa cách bằng một cử chỉ bức bối và lạnh nhạt. Vì chúng tôi vẫn còn đứng mãi trên ngưỡng cửa mà ông ta không mời vào, nên Michel nói :

— Chúng tôi đi qua gần đây nhân tiện tạt qua thăm ông một chút.

Ông trạng sư rung mình :

— Tốt lắm... tốt lắm... Nay chúng tôi cũng vừa mới ngồi vào bàn... vậy thì mời vào... các người cùng dùng cơm với chúng tôi... Hẳn hơi do dự một chút, rồi tiếp :

— Và lại Michel này, vì là chỗ thân tình... tôi muốn báo trước cho cậu một việc... tôi có mời một trung úy người Đức chỉ huy pháo binh phòng không ở gần đây... tôi bị bó buộc... thật là khốn khổ cho thời đại chúng ta sống...

Rồi vừa cười, vừa xin lỗi ông ta mời chúng tôi vào nhà. Bàn ăn đã đặt xong cạnh chiếc cửa sổ và đó cũng là vật sạch sẽ và trật tự duy nhất trong căn buồng này... Còn tất cả đều lộn xộn, cả đồng hồ vật loạn xạ, dễ rách, sách vở, rương thùng chất đầy... Ngồi ở bàn là một mệnh phụ bé nhỏ già nua, mẹ của ông trạng sư, mặc quần áo đen, dáng điệu khép nép, sợ hãi như con khi con, và viên trung úy Quốc xã, người lép xep như miếng ván trong một đồng phục quá khít khao, đôi chân dài đi giày kỳ mã, luồn dưới bàn một cách tự nhiên. Nhìn hẳn, người ta dễ nghĩ đến một con chó : chiếc mũi sồ sộ, đôi mắt vàng khít rịt không lông nheo cũng không có lông mày và cái nhìn sáng rực bất bình. Khi chúng tôi bước vào, hẳn lịch sự sự đứng lên gõ gót giày chào chúng, nhưng hẳn không bắt tay chúng tôi, rồi hẳn tự nhiên ngồi xuống như có muốn nói : Điều mà tôi đã làm, không phải làm vì mấy người mà làm vì lịch sự... Khi đó thì ông trạng sư giải thích rằng viên trung úy được bổ nhiệm điều khiển pháo đội phòng không của tiểu khu và bữa ăn hôm này là tiệc khoản đãi người bạn láng giềng Ông ta kết luận : Hãy cầu mong cho chiến tranh sớm chấm dứt để Ngài trung úy còn có thể đón tiếp chúng ta tại nhà Ngài bên qui quốc.

Viên trung úy không nói cũng không cười, tôi tưởng là hẳn không biết ngôn ngữ của nước ta (nước Ý) nên không hiểu gì hết. Nhưng khi bà cụ rót rượu mời hẳn bằng một giọng than van rên rĩ, thì hẳn đã trả lời bằng một tiếng Ý thật đúng giọng :

— Cám ơn, tôi không bao giờ dùng rượu khai vị...

Vậy thì chính vì không ưa tên trạng sư mà hẳn hẳn nhớ như thế. Michel kể chuyện chúng tôi gặp cô gái điên. Ông trạng sư hồ hững nói : À, phải con Léna đó... Nó điên điên khùng khùng mà... Năm rồi trong sự hỗn loạn của lính tráng đi động khắp nơi và một người lính tình cờ gặp nó khi nó đi lang thang một mình như thường lệ trong cánh đồng, đã lợi dụng nó đến mang thai...

— Thế đứa con của cô ta đâu ?

— Gia đình nó giữ và nuôi nấng đứa bé chu đáo lắm. Nhưng tội nghiệp con Léna, nó cứ tưởng là người ta đã cướp con mình chỉ vì mình không có sữa cho con bú. Điều kỳ lạ của câu chuyện này là trong thực tế nó vẫn cho con của nó bú đều đặn đúng giờ đã định. Mẹ nó đặt cháu trong tay con gái mình cho nó bú. Nhưng nó thì nó cứ tưởng là mình không thể nào làm cho con mình hết đói được...

Ông trạng sư nói đến Léna như ông nói đến bất kỳ một vấn đề nào đó. Tôi thì ngược lại, lúc nào tôi cũng còn giữ một ấn tượng sâu xa hình ảnh của cô gái điên trong ký ức mình, không thể nào xóa nhà được. Cũng như chiếc vú bỏ trần đi động trên con lộ trước mặt mọi người là hình ảnh hoàn cảnh trong đó chúng tôi, người Ý chúng tôi, sống vào mùa đông năm 1944, bị mất mát tất cả khác nào như những con vật chỉ còn có sữa để nuôi con.

Trong khi đó thì bà mẹ của ông trạng sư run rẩy và sợ hãi, đi qua đi lại, hai tay bưng những đĩa bàn như thánh thể. Lăn lượt bà đặt trên bàn một đĩa Jambon và xúc xích, bánh mì Đức, thứ bánh mà chúng tôi đã đổi chác, một tô canh, mì sợi, và cuối bữa là món gà hầm dưa chua. Còn có một chai rượu chất đỏ hảo hạng nữa. Rõ ràng là hai mẹ con ông trạng sư dụng tâm mua lòng người hàng xóm là tên Đức trẻ tổi kia và họ quyết cố đứng về phía tên này. Nhưng tên Đức xấu nết, vì khi thấy bánh mì hẳn sản giọng hỏi :

(Còn nữa)

# những năm ảo ảnh

the valorous years • nguyên tác của Archibald Joseph Cronin  
• bản dịch của Vương Ngọc Lâm và Vương Ngọc Phát.

(Tiếp theo số 15)

Qua những làn khói thuốc lá gặp lại những bộ mặt quen thuộc của các ông nghị đang ngồi quanh một chiếc bàn dài bằng gỗ sồi. Chàng chỉ nhận ra một cái nhìn thân mật : cái nhìn của Đại Tá Scott, thân sinh của Margaret và cũng là vị niên-trưởng hội đồng. Ngoài ra còn có lão Troup chuyên sống nhờ nghề tổng táng, anh chàng luật-sư Leggat, vị mục sư Simpson và một số đồng những người không chút máu mặt trong một thị-xã bé nhỏ. Tuy nhiên, hội viên cuối cùng của phiên họp không phải là một kẻ tầm thường. Hẳn chính là Joe Overton được gọi là Joe « Thật Thà », con người đã gom được một gia tài ketch xù và cũng là một ân nhân của Giáo - Hội Tin - Lành. Tiếng tăm lão lừng vang đến tận những thôn xóm lân cận. Duncan nhận ngay ở lão một địch-thủ nham hiểm.

Đại Tá Scott lên tiếng đầu tiên. Ông ta mỉm cười với Duncan như đề an ủi chàng.

Tôi rất vui mừng được gặp cậu ở đây... Và thưa quý vị, có lẽ Stirling sẽ là thư ký mới của chúng ta. Tất cả chúng ta, ai cũng đã biết Duncan Stirling và buổi họp hôm nay chỉ là một thông lệ thôi.

Bỗng Joe Overton đập bàn thình thình. Gã thừa

biết rằng cả thị xã đều kính nể gã vì thế lực gã rất lớn.

— Xin Đại Tá một phút. Ứng viên có hội đủ khả-năng hay không ?

— Đúng đấy. Xin cậu Stirling cho chúng tôi biết tại sao cậu bị tạt nguyên.

Câu hỏi hăm hở này thốt từ miệng lão Troup mắt lão trở nhìn cánh tay của Duncan với tất cả sự tò mò soi mói.

Duncan cố gắng lắm mới tìm được câu trả lời.

— Thưa Ông tôi bị bại ở cánh tay từ hồi lên mười hai.

— Bệnh bại gì ?

— Bệnh tê liệt của trẻ con chứ còn gì nữa ! Thôi đi ông bạn gàn ! Đại Tá Scott trả lời hộ Duncan đoạn ông đưa mắt nhìn chàng thanh niên.

— Chắc cậu cũng đã biết qua những điều-kiện. Cậu sẽ làm giấy cam đoan làm việc trong năm năm hoặc hơn nữa. Đại Tá lại mỉm cười và thêm vào : nghĩa là có thể làm việc suốt đời. Lúc đầu, cậu sẽ được lãnh ba mươi shilling mỗi tuần.

Overton bỗng chặn ngang :

— Xin lỗi Đại-Tá. Xin Đại Tá đừng quên rằng khi tôi bắt đầu thực hiện kế hoạch đại quy-mô về việc sản-xuất điện-lực tại Linton và quý vị

ở đây hết thảy đều chú ý đến, tôi muốn có một thư ký được tin cậy.

— Đúng thế. Mục-sư Simpson vừa nói vừa ngàng mặt lên trần nhà.

— Thật vậy. Lão Overton lại tiếp. Tôi còn muốn hội đồng bàn thêm một điểm nữa về ứng viên. Cha của ứng viên khi xưa cũng làm việc này. Nhưng đã chắc gì cậu con sẽ không dẫm lên vết chân bố anh ta.

Căn phòng chìm đắm trong sự im lặng ngọt ngào. Duncan thấy người nóng ran. Chàng quá hiểu sự tấn công thâm trầm này. Từ hồi bé, ở trường chàng đã căm ghét bỏ xa Euen Overton về học vấn, mà Euen lại là cục cưng của tên trọc phú nhiều áp lực nhất vùng. Lẽ nào tên trọc phú lại tha thứ chàng !

Bỗng nhiên, vì tâm can quá căng thẳng sau những tuần lễ thất vọng và nổi uất ức trước những câu hỏi hạch sách, Duncan không chịu đựng được nữa. Chàng nhìn thẳng vào lão Joe, đôi mắt căm hờn như muốn nuốt sống lão.

— Xin ông cho phép tôi được bàn đến đạo đức của Ông. Giọng nói của Duncan trở nên hùng hổ và cứng rắn.

— Ông làm ra vẻ bênh vực quyền lợi của quần chúng nhưng thật ra ông chỉ bo bo ôm lấy quyền lợi riêng tư của ông thôi.

Tức giận, Overton quát lên :

— Anh dám phỉ báng hội-đồng hả ?

Duncan cũng quát lại :

— Thật sao ? Xin ông giải thích cho vì sao ông đã tậu một mảnh đất với giá rẻ mạt rồi bán lại với giá cắt cổ cho thị xã để dựng lên xưởng hơi.

Mặt đỏ bừng bừng, lão Overton phản đối :

— Đồ bịa đặt !

— Ngoài ra ông còn đánh cắp được hai mươi ngàn anh kim trong cuộc thầu xây cất thư-viện thị xã với gạch và vữa ôi thối của ông. Chuyện này cũng bịa đặt sao ?

Lão Troup ấp úng lên tiếng :

— Quá quắt, thưa các ngài ! Lẽ nào chúng ta lại đề như vậy sao ?

Duncan trừng mắt nhìn lão :

— Tất cả các ông đều thông đồng với nhau và cả tỉnh đều rõ chuyện này. Ai mà chẳng biết rằng ông đã gom được gấp đôi tiền lời trong vụ bán hòm cho viện dưỡng lão, thứ hòm bằng gỗ thùng. Một hồi lâu, một sự im lặng nặng nề xâm chiếm phòng họp của Hội-đồng, rồi tất cả nhao nhao lên.

Đại Tá Scott cố gắng ngăn chặn những sự đả kích không xong : ông bắt lực trong việc lôi cuốn hậu thuẫn cho Duncan.

— Thưa các Ngài, xin các Ngài đừng cố chấp tuổi trẻ bằng bột được bọc lộ thẳng thắn những gì họ nghĩ.

Giọng nói quát tháo của Overton như tát vào mặt Duncan :

— Anh đừng hòng được giao phó công việc này đâu. Anh sẽ không bao giờ được thầu nhận khi tên Overton này còn ngự trị ở đây !

Không còn giữ được ý tứ nữa, Duncan trả lời như phỉ nhổ vào lão Overton :

— Tôi đâu có thêm ! Thà chết đói để giữ danh dự còn hơn.

— Anh hãy nhớ lấy nhé ! Anh sẽ phải chết đói !

(Overton vừa nói vừa vung tay). Tương lai anh đã chấm dứt ở Levenford. Chắc anh sẽ biết chiều nào đó khi anh lóp ngóp trong cống rãnh để van xin sự bố thí.

— Ông cũng sẽ nhớ ngày mà tên thằng Duncan này vang lừng khắp hoàn vũ !

Cả phòng họp ngó người ra trước sự đối đáp của chàng thanh niên.

Cả hội-đồng lặng nhìn Duncan rời khỏi phòng họp.

(còn nữa)



# K E N N I E T H I W A I L K I E R LỊCH SỬ Y - HỌC

b ả n      v i ệ t      v ă n      c ũ a      h à      h ọ p      n g h i ê m

CHƯƠNG VI

## THỜI PHỤC HƯNG

(1500 — 1700)

HAI chữ «Phục Hưng» được hiểu ở đây theo một nghĩa rất rộng. Nó chỉ một bước nhảy vọt của năng lực dẫn đến một sự giải phóng những khả năng sáng tạo của con người và mang đến một thứ tự do tư tưởng rộng rãi hơn thời Trung Cổ. Cũng trong thời Phục Hưng những kiến thức cổ điển được duyệt lại. Sự duyệt lại có một tầm quan trọng rất lớn, nó làm cho con người tin tưởng vào những khả năng của mình khi tìm dòng lịch sử liên tục. Tuy nhiên nó không phải là nguyên nhân của sự Phục Hưng mà chỉ là một đặc tính. — Qua sự phức tạp của những ngôn ngữ, phong tục và tin tưởng khác nhau, hiện ra bản chất của nhân loại. Vào thời kỳ này hoàn cảnh rất thuận lợi cho một sự trở về với văn hóa. Những bộ lạc To-tông khi trước đã từng xâm lăng và chiếm đoạt Châu Âu nay đều cải giáo xin theo đạo Ky-tô. Khi đã trở thành văn minh những bộ lạc ấy tự đồng hóa với các sắc dân bị trị. Trật tự dần dần trở lại ở khắp nơi. Một luồng gió tự do thổi về, đánh thức lòng hăng học ham biết. Nhiều người nhất quyết phải suy xét cẩn thận trước khi chấp nhận những huấn giới của Giáo Hội, phải thay đổi, và phải suy tưởng theo một lẽ lối tự do hơn.

Những bước dò dẫm đi tìm những tư tưởng mới, tìm được một sự trợ giúp, một phương tiện truyền bá nơi nghề in mới phát minh. Ngoài ra sự phát kiến Tân Thế Giới, sự mở mang những hải lộ tới Ấn độ cũng khuyến khích nhiều. Tiếp theo sự trở về cổ điển học là một sự phục hưng trong lãnh vực nghệ thuật. Những thiên tài của thời đại như Michelangelo, Raphael, Leonardo da Vinci, Durer, không ngừng lại ở việc chiêm

ngưỡng cái đẹp của cơ thể con người. Họ nghiên cứu một cách kỹ lưỡng hơn những tác giả cổ điển. Họ lại nhận thấy rằng muốn vẽ hay tạc tượng hình người cần phải hiểu khá sâu về cơ thể học. Cơ thể học thật sự, không phải chỉ có xương, mà còn dây chằng và bắp thịt nữa. Vì vậy nhiều người trong số những nhà đại nghệ sĩ ấy đã giải phẫu tử thi, vẽ những cấu tượng ở sâu nhất. Leonardo da Vinci đặc biệt chú ý đến cơ thể học. Ông không chịu ép mình vào khuôn khổ một cuộc nghiên cứu đại khái mà cố gắng đi tới một sự thấu hiểu tường tận trái tim và những huyết quản lớn. Sau khi đã giải phẫu một cách cẩn thận những cơ quan ấy, ông khám phá ra rằng những mô tả của Galien có nhiều sai lầm. Chẳng hạn như những khí quản không đi vào tim như Galien đã xác định, mà lại nhỏ dần dần và đi vào phổi. Bằng cách bơm khí vào phổi, Leonardo da Vinci xác nhận kết quả cuộc giải phẫu. Mặc dầu ông đã hoài công tăng áp suất lên thật cao, không bao giờ ông bơm khí vào tim được, như vậy đủ chứng tỏ hai cấu tạo riêng rẽ, không có liên lạc với nhau, trái hẳn với những điều Galien đã giảng dạy.

Sau khi đã chứng tỏ cái lầm của Galien, Leonardo da Vinci tiếp tục những cuộc giải phẫu tìm khác. Ông khám xét rất kỹ lưỡng những van ở nơi xuất phát những động mạch lớn. Nhiều thí nghiệm chứng tỏ rằng những van đó được đặt để cho sự tuần hoàn huyết phải theo một chiều nhất định và không thể đi ngược trở về tim được. Thế nhưng cái quan niệm cổ điển cho rằng máu chạy từ nửa bên này sang nửa bên kia qua vách tâm nhĩ hãy còn in sâu trong lòng người, cho nên ngay cả Vinci cũng không nghĩ

ngờ gì cả. Vì trong sự lập luận có thiếu sót, ông không đoán trước được rằng một thế kỷ sau Harvey sẽ tìm ra sự tuần hoàn huyết.

### ANDRÉ VÉSALE (1514-1564)

André Lésale, người thành Bruxelles, là một nhà cơ thể học nổi tiếng của thời đại Phục Hưng. Cuộc đời và sự nghiệp của người thanh niên này thật kỳ lạ đến nỗi mỗi lần nhắc nhở tới người ta lại tưởng như ông là người trời xuống. Ngay khi còn là sinh viên — trước ở Louvain, sau sang Paris — ông đã chán không muốn nghe các vị giáo sư đọc những đoạn trích dài dài đăng đặc rút từ các tác phẩm của Galien. Ông bỏ đi học cơ thể học ở Padoue, ở đó người ta có giải phẫu tử thi. Vésale gây một ấn tượng rất tốt ở đó nên chẳng bao lâu, ông được cử làm giáo sư cơ thể học, khi đó ông mới có hai mươi tư tuổi. Các buổi diễn giảng của ông rất hấp dẫn, học trò từ bốn phương đổ xô đến nghe. Vì thiếu chỗ nên chẳng bao lâu phải từ chối học trò ngoại quốc. Năm năm sau khi đã xuất bản một quyển nhập môn ngắn về cơ thể học và sinh lý học, Vésale bắt đầu viết tác phẩm lớn nhất của ông — một bộ sách vĩ đại có rất nhiều hình vẽ: *De Humani Corporis Fabrica* (Cấu tạo Nhân thể). Trong tác phẩm này vẫn còn nhiều lần của Galien từ trước, nhưng những người đồng thời với Vésale đã đón nhận như là một kiệt tác — điều đó không còn bàn cãi nữa. Người ta nói rằng những hình vẽ trong sách là do Le Titien vẽ, nhưng điều đó có nhiều điểm đáng nghi ngờ.

Nhà sinh lý học trứ danh Michael Foster ở Đại học Cambridge đã viết về Vésale như sau: « Trong khoảng năm năm, ông đã cần cù làm việc, không phải để dệt nên một tấm vải những tư tưởng ngông cuồng, nhưng chính là để biện biệt một cách kiên nhẫn cái mạng lưới gồm những tổ chức của cơ thể con người. Ông không tin cậy vào ai cả, và chỉ nhận là chắc chắn những điều chính mắt ông đã thấy. Kết quả của thời gian tìm tòi ấy là năm 1542 ông đã dâng vua Charles Quint cuốn sách khổ đôi của ông nhan đề: *Cấu Tạo Nhân Thể*, sách này có nhiều minh họa khắc trên bản đồng và bản gỗ đã được xuất bản tại Balê năm 1543 ».

Khi cuốn sách in ra, cả một cơn giông tố trút vào đầu Vésale, dữ dội đến nỗi những âm hưởng lan ra tất cả những trung tâm trí thức ở Âu Châu. Giới các nhà thông thái dường như bị sét đánh ngang tai, và vị thầy củ của Vésale là

Jacques Dubois (tức Jacobus Sulvius) cũng quay lại chống môn đệ của mình, và gán cho Vésale là đồ bịp bợm.

Lý do của sự phản đối kịch liệt này là ở chỗ Vésale là người đầu tiên đã nói ngược lại Galien. Vésale khuyên các môn đệ trở về với thiên nhiên để học hỏi hơn là câu nệ với những điều trong sách Galien. Người học trò yêu của Vésale là Colomb cũng phản kháng thầy mình, sợ rằng sẽ bị lôi cuốn vào sự thất bại của thầy, y tìm cách chế giễu và dèm pha người mà trước kia y đã từng ngưỡng mộ.

Tất cả những tấn công ấy không phải là không hiệu quả đối với nạn nhân. Vésale là một người nóng nảy: không có kiên nhẫn như một bậc tử vi đạo, ông rời khỏi Padoue một cách bất ngờ y như khi ông đến. Trước khi đi ông đốt hết những bản thảo chưa in; rồi rửa sạch bụi cho đến tận gót chân, ông ra đi không bao giờ trở lại.

Thế là ông bỏ không nghiên cứu cơ thể học nữa để đảm nhiệm một chức vụ nhiều bổng lộc hơn là làm ngự y cho vua Charles Quint. Ông lấy vợ, trở nên một đình thần hoàn toàn và chỉ nói những lời khôn ngoan dè dặt. Và như thế là chấm dứt sự nghiệp ngắn ngủi của một nhà cơ thể học xuất chúng. Không bao giờ ông còn nghiên cứu cơ thể học nữa, vì như về sau này chính ông viết lại, giáo hội cấm chỉ những khảo cứu về cơ thể con người, và ông không được phép sờ đến một cái xương sọ chứ đừng nói đến một tử thi để giải phẫu.

Tuy nhiên, tất cả công việc của Vésale không phải là vô ích; một nguồn sống mới do đó đã được nảy nở về ngành khảo cứu cơ thể học. Tại những nước mà Giáo hội không cấm chỉ một cách minh thị, người ta vẫn giải phẫu tử thi. Một đạo luật bên Anh quốc cho phép các tay *thủ thuật thợ cạo* ở Luân đôn mỗi năm được giải phẫu tử thi bốn tội phạm đã bị hành hình. Và đây không phải là tất cả những điều thực hiện để khuyến khích nghiên cứu về cơ thể học ở Anh quốc. Một giảng viên về cơ thể học được Nghiệp đoàn các nhà Thủ thuật Thợ cạo chỉ định và tất cả các hội viên của nghiệp đoàn bắt buộc phải theo dự điều dặn các buổi diễn tập. Bác sĩ John Caius, một trong những sáng lập viên của Học viện Caius, được chỉ định giảng viên cơ thể học sau khi Bác sĩ du học ở Padoue về vào năm 1546 và ông tiếp tục giữ chức ấy cho đến năm 1563. Nhưng Bác sĩ Caius không phải là mối liên lạc độc nhất nối liền Luân đôn với

(Xem tiếp trang 56)

# DƯỚI MẮT THƯƠNG - ĐỂ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC  
và NGHIÊM-SĨ-TUẦN

## NGƯỜI BỆNH TƯƠNG

(Tiếp theo kỳ trước)

— Nếu cứ như thế này, thưa Ông Thầy, em tự hỏi...

— Được đề tôi xem.

Cuộc hội đàm đầu tiên của tôi với bệnh nhân mang nhiều thất vọng cho Cụ Tổng và cho tôi. Vì vị phu nhân cứ ngắt lời Cụ Tổng hoài nên tôi phải dùng cả kho tàng nước bọt và tài ngoại-giao của tôi ra đề thuyết phục nàng đi ra khỏi phòng bệnh. Khi cánh cửa phòng bệnh được khép lại, ông chồng giải thích cho tôi biết, về đau đớn, là những hiệu chứng tiên khởi bắt đầu từ mấy năm nay. Ông có cảm tưởng là một phần thức ăn, đáng nhẽ phải đi xuống hết, lại vương ở hầu đầu, cho nên trong và sau khi ăn ông thấy « có một cục trong cổ ». Hơn nữa, « mồm cũng hôi lắm », đó là hiệu chứng của sự hư biến các mô, như vậy có phải không giáo sư ? Và mấy tháng nay, ông gây tọp hẳn đi, « giáo sư cũng biết như tôi vì một nguyên cơ nào đó ». Tuy vậy, nguyên nhân của những nhiễu loạn này thật hiển nhiên, quá rành rành nên Cụ Tổng đã có thể tự mình định một án-chẩn phủ-phàng : ung thư thực quản !

Tôi suýt nhún vai : những lời tự thuật của cụ Tổng thật đúng như in với ý-kiến của anh bạn đồng-nghiep tôi và cũng hợp với kết quả những tấm phim chụp quang-tuyến. Hiển nhiên đây là một « *ngách Zenker* », một thứ túi ở đầu thực quản dần dần theo năm tháng cứ phình ra mãi. Khi mà cái túi này còn nhỏ và không vương thức ăn vì thực quản co rút thì không gây một trở ngại nào. Nhưng nếu bệnh nhân cứ đề như vậy, cái ngách này cứ to ra mãi ; những mảnh thức ăn tích ở đó, thối rữa và lúc đó sẽ là một trung tâm nhiễm-trùng nguy-hiêm.

Lấy trong cặp ra những tấm phim chụp quang

tuyến mà tôi đã có sáng kiến đem đi, tôi cố gắng giải thích cho Cụ Tổng bệnh trạng và đề-nghị sẽ mổ và cắt cái ngách này đi. Tôi kết luận :

— Chỉ cần làm tê cũng đủ. Không cần đánh thuốc mê làm gì. Chỉ mấy ngày sau là ông quên hết. Ông sẽ không thấy khó chịu và khổ sở nữa, ông có thể ăn uống như thường không ngại gì cả rồi ông sẽ lên cân ngay.

Cụ Tổng lắc đầu, rồi cất tiếng rầu rĩ.

— Giáo sư nói như hết bác sĩ ở Bá-Linh. Thưa giáo-sư, ngài khi thì tôi quá : tôi sẵn sàng, luôn luôn sẵn sàng, đề chịu đựng sự thật !

— Sự thật, vâng thưa ông Tổng giám đốc những điều tôi vừa nói với ông đều là sự thật. Ông bị một cái ngách ở thực quản, chỉ có thể thôi.

Cụ Tổng lộ vẻ rầu rĩ và thất vọng vô hạn. Trong những trường hợp khác tôi có thể bật cười khi nhìn bộ mặt mếu máo của Cụ Tổng.

— Các ông bác-sĩ, ông nào cũng giống ông nào cả ! Các ông không có can đảm bảo một tin buồn cho bệnh nhân. Tôi đã bảo với Giáo Sư là đối với tôi sự giữ kẽ hay đóng kịch chỉ là thừa : tôi biết tôi bị gì rồi !

Tôi bắt đầu bực mình :

— Thưa Ông Tổng-giám-đốc, tôi không còn gì để nói thêm nữa. Tuy vậy, muốn cho ông vững lòng tin, tôi sẽ soi thực quản ông trước khi mổ. Nghĩa là tôi sẽ dùng một ống rỗng trong đó có đèn rồi soi kỹ đầu thực quản và hầu đầu. Soi như vậy cũng khó chịu lắm, nhưng tôi chắc sẽ không đau đớn nhiều khi tôi chích tê màng nhầy. Dĩ nhiên với điều kiện là ông phải tỏ ra biết điều mới được.

— Giáo sư thấy chưa... Người bệnh nói khề

với một giọng của một kẻ phiền muộn vì đã nhìn đúng và nhận xét đúng.

Hai ngày sau, tôi soi thực quản. Mặc dù những lời rên rỉ ảo não của người bệnh, tôi thấy ngay lỗ miệng của cái ngách, ở chỗ ta thường thấy nó nghĩa là phần trên của mặt hậu thực quản. Miệng túi trơn nhẵn và miệng ngách cũng không sâu lắm. Không có dấu vết viêm chứng nào và do đó không thể nào có ung thư.

Nhưng vừa soi xong, Cụ Tổng-giám-độc ngắt siu và phu nhân khóc nức nức khóc nức. Tôi cầm tay phu nhân và kéo ra ngoài hành lang.

— Tôi xin bà nhé, thôi, xin bà bình tĩnh một chút. Ông nhà đã tỏ ra rất can đảm, — Bà cũng nên cố tỏ ra mình xứng đáng với ông nhà. Còn cái ngách hay cái túi ở đầu thực quản này, tôi sẽ cắt bỏ nó đi. Mổ rất nhanh và không có gì đáng ngại cả, nếu không, cứ để thể càng ngày nó lại càng lớn ra. Bây giờ tôi thiết tha xin bà hãy bình tĩnh đừng hoảng sợ gì cả. Bà hãy an ủi và làm vững lòng ông nhà : bà hãy đến nói chuyện với ông nhà đi hay là thế này nhé : bà hãy đi mua một cái quà nào cho ông nhà vừa lòng và làm ông quên hết những ám ảnh không đâu nó hại lắm. Cứ tưởng tượng suốt ngày như vậy tội quá. Tôi hoàn toàn tin tưởng ở bà nhé. Bà hãy thuyết phục ông nhà ưng thuận cuộc giải phẫu nhỏ này.

Có vẻ xiêu lòng, vị phu nhân nhân nhỏ nhắn hứa với tôi sẽ làm những gì tôi đã khuyên. Thiện chí của nàng chỉ là giả tạo hay nàng đã không thuyết phục nổi ông chồng ? Nhưng dù sao, phải mất ba ngày bệnh nhân mới chịu ưng thuận mổ. Ba ngày đằng đẳng đối với bệnh viện là cả một hồi khổ thống không lời. Chúng tôi phải cho đặt trước cửa phòng bệnh một chiếc ghế dài để anh Tài ngồi chờ ông chủ và bà chủ thường xuyên sai bảo. Cứ hai hay ba giờ bà chủ lại sai đi mua nào hoa, nào quả, nào đệm, nào tiểu thuyết. Mỗi lần người tài xế gặp tôi là hần nheo mắt ra chiều đồng lõa. Một buổi sáng bác tài đứng dậy tay cầm mũ khi tôi đi qua và nói thăm với tôi.

— Thưa Ông Thầy, nghề này thật là mệt !

Đến bây giờ tôi vẫn còn tự hỏi không biết bác ta nói về nghề tài xế hay nghề của tôi.

Còn về phần bệnh nhân và người vợ, họ lang ngạp lặn trong một tình trạng bối rối tơ vò hạn. Thật rõ ràng, họ run sợ khi nghĩ phải mổ, dù tôi hết sức khuyến nhủ và nói điều hơn lẽ thiệt. Tuy vậy cụ Tổng và phu nhân vẫn không quên « đầu độc » các cô y-tá. Các nhân-viên của tôi suýt nổi loạn khi thấy phu nhân cho đem một chiếc giường thứ hai vào phòng bệnh để coi sóc

đức ông chồng suốt hai mươi bốn giờ trong ngày. Có lẽ vào đêm thứ ba hai vợ chồng Cụ Tổng mới có một quyết-định khốc liệt bị hoàn cảnh bắt buộc, bởi sáng hôm sau bà Bichette đã đến toi và tuyên bố :

— Edouard chịu mổ rồi giáo sư ạ. Nhưng đừng tiêm thuốc tê : chúng tôi đòi hỏi phải cho đánh thuốc mê.

Nói rồi nàng đi ra phố để mua thuốc mê. Bác tài khi đi theo bà chủ đến một chỗ rẽ ở hành lang chợt quay đầu lại. Tôi thấy hần bầm bụng nhin cười.

Tôi cảm thấy thật thanh thản. Trước hết, bởi tôi cũng không thích cho chích thuốc tê lắm : không cho thuốc mê thì chắc với một bệnh nhân « khó tính » như vậy tôi sẽ gặp rất nhiều trở ngại và khó khăn. Thứ hai, bởi một khi bệnh nhân đã quyết định rồi thì cũng dễ, vì bệnh nhân lúc đó sẽ thoải mái và giao phó hoàn toàn số mệnh cho y-sĩ giải-phẫu. Nhưng khi tôi gặp đương sự thì sự thể dự đoán khác xa sự thật. « Cục cưng » của Bichette đáng điệu như một kẻ tử tù, nhìn chăm chăm tôi như một ông chánh án và một tên đao-phủ. Nhận thấy ngay tâm trạng này, tôi nói thật nhanh lời khô như sa mạc.

— Ông không tin tôi sao ? Đó là quyền ông. Còn phần tôi, tôi từ chối không mổ một bệnh nhân nào không tin tưởng ở tôi bởi lý do độc nhất và giản dị nhất là người y-sĩ dù cho giỏi đến đâu cũng không thể làm được gì nếu không có sự hợp tác của bệnh nhân. Tôi không bắt buộc ông phải để tôi mổ. Nếu ông không muốn cho tôi mổ, ông hoàn toàn tự do quyết định. Ông có muốn tôi chỉ ông tới một bạn đồng nghiệp không ? Tôi sẽ chỉ ông tới những nhà chuyên khoa y-sĩ giỏi nhất nước ĐỨC. Bichette, ngồi bên đầu giường bệnh đứng phắt lên và gạt đồ chiếc ghế rồi nói lớn :

— Ông có thấy ông làm chồng tôi bức bối và căng thẳng thần kinh đến khiếp sợ không ? Làm sao ông có thể nhẫn. .

Đến ngày hôm nay tôi còn thấy hãnh-diện khi ra cửa mà không đóng sập mạnh lại.

Một giờ sau nàng phu nhân nhỏ nhắn có cái tên xinh xinh là Bichette xin vào văn phòng tôi. Nàng nói là tôi đã hiểu lầm thái độ của đức ông chồng nàng. Thật ra « anh ấy muốn được mổ lắm ».

Ngày trọng đại đã đến. Buổi sáng hôm ấy tôi phải làm hết sức mình mới thuyết phục nổi phu nhân cụ Tổng ra khỏi phòng mổ. Đó là khó khăn



độc nhất của cuộc giải phẫu này. Tôi thấy ngay cái ngách, cắt nó đi và khâu vài mũi bằng lụa thật mỏng và chắc. Muốn cẩn thận và thận trọng hơn, tôi không khâu kín vết dao rạch ở cổ mà để một miếng gạc nhỏ vào đó.

Tôi cho đem bệnh nhân còn ngủ vào phòng bệnh và cử một cô y-tá túc trực nơi đầu giường. Khi cắt nghĩa cho Bichette biết chồng bà cần phải nghỉ ngơi hoàn toàn, tôi ngạc nhiên khi thấy nàng vâng lời và trở về khách sạn ngay.

Không có một biến chứng nào cho đến trưa hôm sau. Và lúc này, cô y tá, tưởng bệnh nhân đang ngủ, vắng mặt vài phút. Tỉnh cờ vài phút sau tôi đi qua hành lang. Bỗng nhiên tôi giật mình : phòng bệnh của Cụ Tổng giám đốc vắng lại những rên rỉ ứ ứ. Tôi mở cửa và dừng lại khiếp đảm : bệnh nhân mặc bộ áo ngủ đang quay tròn thốt lên những câu rên rỉ có thể làm vỡ ngay một trái tim bằng đá ! Lần này thì tôi tức giận tột độ. Thật ngu như bò — đứng giây làm sao được trong khi vết rạch ở cổ chưa lành và những mũi khâu ở thực quản còn quá sớm chưa hàn miệng ! Đây là không nói đến mối nguy cơ bị trụy tim mạch, vì bệnh nhân còn đang phải uống những thứ thuốc dùng trong thời gian hậu giải phẫu. Tôi « cạo và sát xà-phòng » ông cho lấy lệ rồi ra lệnh cho Cụ Tổng phải nằm lại ngay lập tức.

Khốn thay, những điều tôi e ngại ngay ngày hôm sau đã thành sự thật. Sau khi Cụ Tổng lên cơn động cơn, vết mổ ửng đỏ và hơi lên mủ. Suốt mấy ngày sau, bệnh nhân đau đớn thật tình. Chúng tôi phải cố gắng vượt bực và khổ sở mới có thể tái lập lại sự bình thường về hiện trạng sức khoẻ của Cụ Tổng. Thường thường, bệnh nhân nay cảm thấy dễ chịu, phải tỏ ra yếu đuối hơn mới phải. Đằng này « cực cứng của Bichette » có vẻ không muốn là một bệnh-nhân thường. Không những vẫn còn giữ vẻ cố hữu khỗ thống của một kẻ không-có-ai-hiều-được, mà Cụ Tổng lại cứ tin chắc là vết mổ đau nhức và sưng tấy lên như là một hậu-quả hợp lý của căn bệnh « ấy », — vì Cụ Tổng cứ cho đứt đi là đã bị ung thư. Tất cả những cố gắng của tôi đều bất lực không thể nào gạt khỏi ám ảnh ấy. Thêm vào đó phu-nhân nhỏ nhắn Bichette, « phu-nhân tai ách » — biệt-hiệu do các cô y-tá thân tặng cho bà — lại phụ-họa vào những lời nói huyền thuyên của Cụ Tổng, nên cuộc trị-liệu tâm-lý của tôi bị thất bại ngay từ đầu. Rất có thể, hai vợ chồng Cụ Tổng cứ bám víu vào cái

ám-ảnh gần như bệnh-hoạn của án-chấn ghê rợn kia.

Ít lâu sau, họ được biết hiện có một thủ-thuật-gia danh-tiếng ở Bá-Linh. Bichette hỏi tôi có biết ông ấy không. Dĩ-nhiên tôi biết lắm và chúng tôi rất thân với nhau từ lâu. Đoán trước họ muốn đi khám bạn đồng-nghiệp tôi và không dám bày tỏ cho tôi hay sợ làm phật lòng, tôi đi bước trước.

— Bà muốn ông ấy cho biết ý-kiến phải không ? Dễ lắm mà, — tôi sẽ gọi điện thoại ngay.

Tôi mong bạn tôi sẽ giúp tôi thoát khỏi tình trạng kỳ-cục và rối rắm này. Hôm sau anh bạn tôi đến. Tôi mời anh lại văn phòng cho biết rõ tình trạng này và nhờ anh làm an lòng bệnh-nhân. Sau đó tôi dẫn anh tới người bệnh tưởng bị ung-thư.

Sau khi tháo tấm băng và khám rất tỉ mỉ, anh bạn đồng-nghiệp tuyên bố với một giọng xác-tín :

— Sắp khỏi rồi. Thật ra tôi không hiểu tại sao ông đòi cho bằng được để tôi khám bệnh. Nhưng thôi, không sao đâu. Không có một cơ gì phải lo lắng đâu nhé.

Họ có vẻ an tâm. Nhưng bốn mươi tám tiếng sau về hào-quang tin tưởng của nhà chuyên khoa đại-tài ở thủ đô đã phai mờ rồi, và họ lại rơi vào khoảng trống kinh-hoàng sợ-sệt như xưa.

Sau khi đã nghiên-cứu kỹ càng vấn-đề tôi định mời một nhà thần kinh học. Nhưng may mắn sao tôi lại hỏi ý kiến Cô y-tá trưởng của tôi, một người đàn bà thật nhiều lương tri và giàu kinh-nghiệm.

— Theo ý tôi, trước hết cần phải tổng khur ảnh hưởng nguy-hại của phu-nhân Bichette. Ta sẽ cắt một cô y tá coi Bệnh-nhân. Cô định để cử ai ?

— Thừa, bây giờ nhân-viên đang thiếu. Nhưng em biết một cô y-tá tư đã đến ở đây làm nhiều lần rồi. Có thể tin tưởng vào cô ta được lắm ạ. Mà cô ấy cũng khéo léo lắm ạ. Nếu ông Thầy muốn, em có thể báo đề cô ta đến...

Cô y-tá đến trình-diện văn phòng tôi lúc chiều. Tôi ngạc nhiên khi thấy một cô gái mà các bạn nội-trú trẻ trung của tôi sẽ không ngần ngại trầm trồ « một cây xanh rờn ». Mái tóc vàng ánh làn da trắng như trứng gà bóc, và đáng dấp thanh tao cô ta làm tôi hồi tưởng đến những người mẫu nhiệt tình của Rubens. Và lại, khi nói chuyện với cô tôi được biết mẹ cô là người xứ Flandre nước Bỉ. Ngoài vẻ duyên-dáng yêu-khiêu không thể chối cãi được, có ta lại tỏ vẻ có nhiều đức tính khôn



thề ngò tới : bình - tĩnh và tự - tin, cô ăn nói có ngon có gốc chứng tỏ cô học và rất thông minh. Tôi trình-bày thật thà tình-trạng tiến-thoái lưỡng-nạn này và giải-thích với cô phải làm sao với bất cứ một giá nào chữa khỏi căn bệnh thần-kinh này. Xong, chúng tôi cùng lại phòng bệnh-nhân. Tôi bảo cô y-tá đợi ở hành lang. Tôi vào phòng và đóng cửa lại.

— Tôi đã suy nghĩ nhiều về trường hợp của ông, ông Tổng-Giám-Đốc ạ. Phải cần cử một cô y tá đến coi sóc ông.

— Trời đất quý thần ơi ! Ông Tổng rên rỉ. Bình tĩnh nặng đến thế rồi cơ à !

Bichette khóc nức nở. Không đề ý gì đến nỗi thất vọng của bà, tôi lôi Bichette ra hành lang, đồng thời ra hiệu cho cô y-tá bắt đầu vào canh gác. Tôi cất tiếng giọng an ủi :

— Bà ạ, bây giờ bà về khách-sạn nhé, Tôi muốn bà hãy đề ông nhà nằm tĩnh dưỡng một mình độ ba bốn ngày ...

— Không bao giờ ; Bà hét lớn rồi đẩy tôi ra chạy tọt vào phòng.

Hai giờ sau, cô y-tá trưởng báo cho tôi biết Bà Tổng đã về và hứa sẽ về trước cuối tuần này. Rất ngạc nhiên, tôi quay lại phòng bệnh-nhân. Cụ Tổng đang ngủ ngon lành. Cô y tá đang ngồi đọc sách.

— Cô đang đọc gì thế ?

— Dạ, Thơ « Ác hoa » của Baudelaire. (1)

Càng ngạc nhiên hơn nữa, tôi bảo cô ta ra hành lang.

— Cô làm thế nào mà vợ ông ta lại ...

— Thưa giáo-sư, bà ta sẽ không quấy rầy ít nhất là vài ngày.

— Vâng tôi biết rồi. Nhưng ... cô làm thế nào mà giỏi thế ?

Cô y-tá cười thật tế-nhị :

— Dạ, em khuyên bà ta nên soi gương đi, rồi em chỉ những vết răn sắp thành nếp. Sau đó em chỉ cho bà địa-chỉ một bà săn sóc sắc đẹp danh tiếng. Bà ta đã hẹn mai đến chữa. Như thế cũng mất mấy ngày ...

— Tôi hiểu.

Lúc về tôi không ngớt ca tụng tài ngoại-giao của phái đẹp.

Hai hôm sau, bệnh-nhân có vẻ tươi tỉnh lắm. Khi tôi gợi ý về cái án-chẩn sai lầm kia, Cụ Tổng khoa tay múa chân và nói :

— Ô ! Xin giáo sư đừng nói nữa.

Tôi nhìn cô y-tá. Về thờ ơ, nàng vẫn cúi đầu đọc sách.

Ngày thứ tư, Bichette trở lại bệnh-viện. Sau khi đã hội-đàm cùng ông chồng suốt một giờ, nàng ngỏ ý muốn gặp tôi.

— Thưa giáo sư, tôi đi du-lịch đây. Edouard đã khuyên nhủ tôi nhiều lần, vì lợi-ích chung cho cả hai người. Anh ấy bảo nên đến bờ biển Normandie : chỗ đó sang trọng lắm : Dạ anh ấy đã sửa soạn sẵn đầy đủ cả rồi ạ : có phòng rồi, có giấy xuất ngoại rồi lại đổi sẵn tiền pháp rồi, — trong ví tôi cả một sấp phật lạng đầy cộm. Anh ấy giải-thích cho tôi biết là chúng tôi chỉ làm mất tình thần nhau mà thôi. Thật kỳ quá : có phải giáo-sư khuyên anh ấy thế không ? Thôi, anh ấy đã khá rồi, nên tôi mới chịu. Chiều nay tôi ra ga đáp chuyến xe lửa đề sang pháp.

Bệnh nhân ra bệnh-viện mười lăm ngày sau. Vết mổ đã hoàn toàn lên sẹo, không bị phiền phức và khó chịu khi nuốt thức ăn nữa. Còn về căn bệnh « ung thư thực-quản » không hiểu sao Cụ Tổng lại không đả động gì tới nữa.



Một tháng sau, tôi ngạc nhiên khi thấy Bichette đến thăm.

— Giáo-sư có thể cho tôi biết chồng tôi bây giờ ra sao không ? Vừa ngồi xuống nàng đã hỏi tới tấp.

Tôi ngạc nhiên hết sức.

— Tôi có thấy chồng bà đâu. Từ khi ông ấy ra bệnh-viện đến giờ ...

— Tôi cũng vậy. Anh ấy gửi thư cho tôi lần cuối cùng từ Barcelone, — Giáo sư nghe rõ chưa từ Barcelone ? Tôi cứ tự hỏi mãi, anh ấy đi Barcelone để làm gì ? Ở Công-Ty, tôi được biết anh ấy đã từ chức không nhận làm Tổng-Giám-Đốc nữa. Trong bức thư này, anh ấy không đá

1) *Les fleurs du mal.*

động gì về việc ấy, chỉ nói là sau khi giải-phẫu rồi cần tính-dưỡng, và có lẽ phải lâu lắm mới trở về đây được. Tôi đã bảo anh bí-thư phải đến đó ngay, nhưng chồng tôi đã đi nơi khác mà không để lại địa chỉ — Thưa giáo sư, xin giúp tôi... tìm được ra anh ấy chứ...

Tôi chỉ có thể tỏ vẻ ái ngại và... nhún vai.

Mùa xuân năm sau tôi đi nghỉ mát tại Côte d'Azur. Một buổi chiều đang ngồi ở tiệm cà-phê ở Villefranche, bỗng tôi thấy trong đám người dạo mát một cặp mà chắc chắn đã gặp ở đâu rồi. Phải... đúng rồi, Cụ Tổng Giám-Đốc và cô y tá!

Cụ Tổng đang mãi ngắm biển xanh với những chiếc tàu đánh cá sặc sỡ nên không nhìn thấy tôi nhưng cô y tá thì thấy tôi ngay và khẽ mỉm cười duyên. Nàng khẽ nói thăm với người bạn đồng hành. Cụ Tổng gật đầu và tiếp tục đi dạo mát — hào hoa phong nhã trong bộ y phục miền bề dư giả thời trang. Cô y-tá mặt thật duyên dáng làm nổi bật những đường cong tuyệt-mỹ. Nàng quay gót và tiến thẳng tới bàn tôi.

— Chào giáo sư! Giáo sư vẫn mạnh đấy chứ ạ?

— Không dám, chào cô.

Nàng cười, rồi ngồi xuống gọi bồi đem một ly cam vắt.

— Thưa giáo-sư, em quay lại gặp giáo-sư để ông thầy hãy nương nhẹ bệnh-nhân. Xin đừng làm

ông ta khổ nữa. Vì tin chắc mình bị ung thư thực quản, và đến hôm nay cũng không bỏ được mả ảnh ấy. Theo ý ông, không có một người y-sĩ nào lại có can đảm nói lên sự thật...

Tôi ngạc nhiên.

— Thế sao Cô lại nói ông ta rất sung sướng?

— Vâng chính thế, Chính nhờ em và em đã nói với ông ấy những lời khác hẳn giáo sư nói. Em nói như thế này: ông có lý! Phải, tội nghiệp! ông bị ung thư đấy! Vậy những ngày cuối cùng trong đời ông, ông phải sống trong một khung cảnh của Baudelaire — trong một vũ trụ mà tất cả đều là trật tự, phóng khoáng và khoáng lạc, trong một xứ thần tiên và đẹp có một người bạn đồng hành hợp ý tâm đầu. Thưa giáo sư xứ này thật tuyệt đẹp có phải không ạ? Và người bạn đồng hành ấy, ông ấy đã chọn em, ông ấy đã bảo với em hãy ở lại với ông trong những « năm cuối cùng » này và đừng bao giờ bỏ ông ấy. Em đã hứa với ông...

Tôi lắc đầu khâm phục. Quả là nàng biết cách lèo lái con thuyền...

— Thế thì theo ý cô, những năm cuối cùng này là bao nhiêu mới được chứ?

— Dạ thưa giáo sư, em nghĩ chắc độ hai mươi đến hai mươi năm thôi ạ!

Nguyễn Vinh<sub>Đức</sub>

## Lịch-Sử Y-Học

(tiếp theo trang 54)

Trường Y khoa Đại học lừng danh ở Padoue. Một số lớn người Anh bấy giờ ghi tên theo học Trường Y khoa Padoue, và trong số ấy có một chàng trai trẻ tên là Willin Harvey, một cái tên sau này sẽ chói sáng trong y sử Anh quốc.

### AMBROISE PARÉ (1510-1590)

Khoa thủ thuật giải phẫu đòi hỏi những kiến thức chính xác về cơ-thể học; và sự tiến triển của một ngành Y khoa nào đó thường kéo theo sự tiến triển song song của một ngành y khoa khác. Y khoa thời phục hưng là như thế, vì một người ra đời vào năm 1510 sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến khoa thủ thuật cũng như Vésale đã có đối với cơ thể học. Ảnh hưởng của Paré không phải chỉ do những khám phá mới lạ của ông trong lãnh vực thủ thuật, mà còn nhờ nơi cá tính mạnh mẽ. Không phải là sự góp phần của ông vào kỹ thuật giải phẫu là không đáng kể, vì ông chính là tác giả của rất nhiều phương pháp tân tiến cực kỳ hữu ích. Công nghiệp lớn nhất của ông là sự thay thế cách đốt các mạch máu để cầm máu trong phép thiết đoạn, phương pháp vừa nguy hiểm vừa hung bạo, bằng cách dùng dây buộc các mạch máu lại. Ông cũng bày ra một cách xoay lại đũa trẻ nằm

ngược trong bụng mẹ. Ông chế ra nhiều dụng cụ giải phẫu mới, trong đó phải kể đến những cùi kẹp mạch, và những tay chân giả cực kỳ tinh xảo. Có thể nói rằng không một phát minh nào của ông hoàn toàn tân kỳ, nhưng chỉ một cái tên Ambroise Paré cũng đủ đề các đồng nghiệp của ông phải chú ý, xem xét và chấp nhận áp dụng. Nhưng sự góp phần vĩ đại nhất của ông vào ngành thủ thuật, hẳn là cuộc đời gương mẫu chói sáng, hoàn toàn tận hiến với tất cả tâm hồn, cho sự kiện toàn nghệ thuật và xoa dịu khổ đau của loài người.

Ambroise Paré sinh năm 1510 ở Laval trong vùng Mayenne. Thân phụ ông vừa là thợ mộc, thợ cạo, vừa là người hầu buồng cho vị lãnh chúa Laval cha làm thợ cạo anh cả là thủ thuật thợ cạo trưởng ở Vitré, chú là thủ thuật thợ cạo ở Paris, từng ấy sự kiện hẳn đã hướng dẫn cậu Ambroise trong việc chọn nghề. Chúng ta không biết gì nhiều về thời thơ ấu này, nhưng có điều chắc là Paré bắt đầu học giải phẫu ở Vitré với anh và vào năm 1532, tập sự với chú ở Paris. Chỉ vài năm sau, ông không theo chú cắt tóc và cạo râu nữa, để hết thì giờ vào việc học khoa giải phẫu. Ông được nhận làm y sĩ giải phẫu thường trú ở Hôtel Dieu, một tu viện cũ, được đổi thành bệnh viện công độc nhất thời ấy ở Paris. Ông làm việc ở đấy ba năm và gặt hái được nhiều kinh nghiệm.

## Hộp thư Tòa Soạn

Cô LMMT (Trưng-Vương) : Thư cô rất chi là vui — Chúng tôi không thể phúc đáp thư cô vì không biết địa chỉ — và rất ngạc nhiên thấy cô biết khá nhiều về tòa soạn. Đa tạ những cảm tình của cô đối với TT.

Đã nhận được Thư của các bạn : Phan-trang-Nghiêm, Hoàng-Trần-nho-Thảo, Nguyễn-Phượng-Loan, Hoàng-đình-Huy-Quan, Trần-dã-Tướng, Dạ vũ Trần-minh-Tự, Nguyễn-sinh-Từ, Trăng-thệ-Hải, Song-Nguyên-hoài-Thảo, Lệ-Quyên, Nguyễn-văn-Phụng — Đang xem — Xin đa tạ.

## TIN VUI

Tòa Soạn Tình Thương xin chia vui cùng anh Chủ Nhiệm nhân lễ đính hôn của Anh cùng chị HỒNG THỊ HẢO THANH, Sinh Viên Luật Khoa vào ngày 23-3- 965.

Cầu chúc Anh Chị tràn đầy hạnh phúc.

Tòa Soạn Tình Thương

## TIN BUỒN

- Tòa soạn TÌNH THƯƠNG xin chia buồn cùng anh Nghiêm Đạo Đại và tang quyền về cái chết anh dũng của :

Cô Chuẩn úy Phi công Nghiêm Sỹ Cao đã bỏ mình vì Tổ quốc ngày 12-3-65.

Cầu xin hương hồn người quá cố được mãn nguyện ở bên kia cuộc đời.

Tòa soạn Tình Thương

- Tòa soạn Tình Thương đau đớn chia buồn cùng anh Trần-văn-Liễu Roger, SVYK 5 về cái tang của thân mẫu :

Bà TRẦN VĂN LIỄU LOUIS đã từ trần ở Bệnh Viện Grall.

Cầu xin hương hồn Bà Cụ sớm mãn nguyện ở miền cực lạc.

- Tòa soạn Tình Thương vô cùng sững sốt về cái chết đột ngột của :

Chị HENRITTE SERVAIS Giám đốc Nữ Cư Xá Sinh Viên Thanh Quan (17-3-65).

Chúng tôi xin chia buồn cùng Ban Đại Diện Sinh Viên Thanh Quan và cầu nguyện linh hồn người quá cố sớm về trong lòng tay của Chúa.

Tòa Soạn Tình Thương

# TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH GAN

# SOLUTION

# STAGO

## BÀO-CHẾ BẰNG THẢO-MỘC PHÁP-QUỐC

*trường-hợp cấp tính*  
*lâm diu cơn đau*

### LÚC ĂN KHÔNG TIÊU HOẶC THỤ ĐỘC

*BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY*



**THƠM, NGỌT**  
**RẤT DỄ UỐNG**

KN SỐ  
63-BYT-QCDP